

Số 366
(Tháng 04-2024)

▶ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**
NGUYỄN PHÚC HÀ
(Chủ tịch Hội)

▶ **Tổng biên tập**
VI THỊ THU ĐẠM
(Phó Chủ tịch Hội)

▶ **Ban Biên tập:**
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
(Phó Trưởng ban)
NGUYỄN THỊ LAN HUYỀN
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(Phó Chủ tịch Hội)
HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành:** VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

▶ **Tòa soạn:**
Số 1 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

▶ **Giấy phép xuất bản:**
Số 405/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 26/10/2023.

▶ **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 04/2024

▶ **Trình bày:**
NGUYỄN THỊ LAN HUYỀN
GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

*** Thơ:**

Của các tác giả: NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN, NGỌC HÙNG, VŨ KIỀU OANH, LẠI HỮU KIM, BÙI NGUYỄN CHÍ ĐỨC, HOÀNG KIM DUNG.

*** Văn xuôi:**

Những cống hiến to lớn của đồng chí Nguyễn Lương Bằng đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc - Tài liệu, Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn năm mươi năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành - THỦY QUYÊN, Cảnh sát cơ động Lạng Sơn - lá chắn thép giữ gìn bình yên nơi phên dậu Tổ quốc - NGỌC HẰNG, Chuyện nhà ông Đình - VIẾT SƠN, Người Dao đi xuất khẩu lao động - THANH HUYỀN, Những người xa quê - NGUYỄN GIA ĐA, Âu Đức Thịnh và những giai điệu mới mẻ - PHONG SƠN, Pộp pạp xì ngài - LINH SA, Bản sắc văn hóa dân tộc Dao ở Mẫu Sơn giá trị cần bảo tồn và phát huy - HOÀNG KIM DUNG, Trở lại khu du lịch Ba Sơn mùa lễ hội - TRÀ GIANG, Thể lệ Cuộc thi Ảnh đẹp du lịch Bắc Kạn năm 2024.

*** Nhạc:** Đường lên Xứ Lạng

- Nhạc và lời: HOÀNG THÁI

Chi Lăng yêu thương

- Nhạc: NGUYỄN VĂN TÂN

- Lời thơ: NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN

- **Và các chuyên mục khác.**

Bìa 1: Vì bình yên cuộc sống

Ảnh: TRỊNH QUỐC TOÀN

KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG (02/4/1904 - 02/4/2024)

NHỮNG CÔNG HIẾN TO LỚN CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng (bí danh Sao Đỏ, Hai Nam, Triệu Văn...) thường được các đồng chí cùng thời gọi là Anh Cả, sinh ngày 02/4/1904 tại thôn Đông, xã Đoàn Lâm, tổng Đoàn Lâm, huyện Thanh Miện, nay là xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương trong một gia đình nghèo có truyền thống yêu nước.

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng - người chiến sĩ tiên phong, nhà lãnh đạo tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Từ một thanh niên yêu nước, Nguyễn Lương Bằng đã sớm được giác ngộ, trở thành một trong những chiến sĩ đầu tiên của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên từ năm 1925. Sau khi hoàn thành khóa huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên do Nguyễn Ái Quốc tổ chức tại Quảng Châu, tháng 9/1926, đồng chí Nguyễn Lương Bằng về nước hoạt động để thiết lập hệ thống liên lạc, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước và mở rộng phong trào cách mạng. Chỉ trong một thời gian ngắn, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã thể hiện vai trò là một trong những người tiên phong tổ chức thắng lợi việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc vào Việt Nam, xây dựng thành công các cơ sở cách mạng của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên cũng như thiết lập thành công hệ thống giao thông liên lạc trong nước với nước ngoài trong những hoàn cảnh vô cùng khó khăn, trước sự truy sát của kẻ thù.

Theo chủ trương của tổ chức, đồng chí Nguyễn Lương Bằng tình nguyện đi vào phong trào "vô sản hóa", góp phần thúc đẩy sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng cách mạng Nguyễn Ái Quốc với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta, đẩy nhanh quá trình vận động tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân và của cả dân



Phó Chủ tịch nước Nguyễn Lương Bằng.

Ảnh: TƯ LIỆU

tộc. Đồng chí là một trong những người tiên phong trong công tác vận động công nhân, binh lính và đã thành công trong việc hình thành các tổ chức đầu tiên của công nhân và binh lính người Việt Nam yêu nước ở nước ngoài.

Trong quá trình hoạt động cách mạng đầy cam go, thử thách, Đồng chí đã từng bước trưởng thành: từ hội viên của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, được kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng và trở thành một trong những đảng viên cộng sản đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng ta khẳng định:

Văn nghệ

Số 366-04/2024 - **Xứ Lạng**

đồng chí Nguyễn Lương Bằng là một người cộng sự đắc lực của Chủ tịch Hồ Chí Minh “trong việc xây dựng Đảng ta, giáo dục đảng viên, chăm lo sự vững vàng của Đảng về tư tưởng và tổ chức”.

Với phẩm chất, tài năng và uy tín của mình, đồng chí Nguyễn Lương Bằng là người tiên phong trong tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ mới của cách mạng mà Đảng, Nhà nước, Nhân dân tin cậy giao phó. Đồng chí là người đầu tiên được Đảng giao thực hiện nhiệm vụ phụ trách tài chính cho Đảng và Mặt trận Việt Minh trong những năm tháng khẩn trương chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám. Đồng chí cũng là người đầu tiên phụ trách công tác kinh tế - tài chính của Đảng trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; người đầu tiên tổ chức, xây dựng và là Tổng Giám đốc đầu tiên của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam (nay là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam); được Quốc hội tin nhiệm bầu làm Phó Chủ tịch nước.

Quá trình hoạt động và cống hiến cho cách mạng của đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã góp phần quan trọng vào những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX: thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, của hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Nhà nước ta trong sạch, vững mạnh, thực sự là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Ở từng hoàn cảnh lịch sử, trong những điều kiện hết sức khó khăn, phức tạp của quá trình vận động cách mạng - khi Đảng ta chưa ra đời (trước năm 1930) hay trước sự đàn áp của chế độ thực dân, phong kiến đối với cách mạng nước ta (trước năm 1945), trong gian khổ của công cuộc xây dựng và bảo vệ chế độ mới chống thù trong giặc ngoài (1945 - 1946) cũng như trước những khó khăn, khốc liệt của hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm và sự phức tạp của quan hệ quốc tế (1947 - 1975) mới thấy hết vai trò của người chiến sĩ tiên phong, nhà lãnh tài năng với những cống hiến to lớn trong tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước mới ở nước ta của đồng chí Nguyễn Lương Bằng.

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng - người cộng sản kiên cường, bất khuất

Phải lao động kiếm sống từ khi 13 tuổi và sống tự lập, tự học tập lúc mới 17 tuổi, với ý chí can trường, từ một thanh niên yêu nước Đồng chí đã trở thành người chiến sĩ cộng sản, một trong những nhà lãnh đạo cách mạng tiên phong, xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam. Bằng chính sức lao động, học tập và không ngừng vươn lên, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã vượt lên mọi hoàn cảnh để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao phó.

Đấu tranh vì lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhiều lần bị địch bắt, đày ải. Trong nhà tù và trên đường bị địch áp giải, Đồng chí vẫn tranh thủ tuyên truyền, giác ngộ binh lính địch, chỉ cho họ hiểu rõ nỗi thống khổ của đồng bào và trách nhiệm phải giải phóng Nhân dân, vạch trần chế độ bất công trong quân đội địch, sự ngược đãi của bọn chỉ huy với binh lính. Những năm tháng bị giam cầm, mặc cho chế độ nhà tù đày ải khắc nghiệt, Đồng chí vẫn trước sau như một, luôn nêu cao khí tiết của người cộng sản, tinh thần đấu tranh cách mạng kiên cường, mưu trí. Đồng chí là một trong những người đi đầu trong các cuộc đấu tranh chống chế độ lao tù hà khắc, nêu cao tinh thần bất khuất trước quân thù: vận động mọi người tiến hành tuyệt thực, làm cho máu chảy, thậm chí phải mổ bụng để kẻ địch phải nhượng bộ. Đã hai lần Đồng chí quyết tâm, anh dũng, mưu trí tổ chức vượt ngục thành công để trở về với Đảng, với cách mạng. Hơn mười năm tù đày, phải đương đầu với bao cửa ải thử thách: tra tấn, bệnh tật, sự hiểm nguy của hai lần vượt ngục... không khuất phục được người chiến sĩ “gan vàng, dạ sắt”.

Những nhiệm vụ mà đồng chí Nguyễn Lương Bằng được giao luôn đòi hỏi phải có bản lĩnh can trường, trí tuệ, phải vừa học, vừa làm, không ngừng đổi mới, sáng tạo mới có thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chính thực tiễn cách mạng ấy đã tạo nên bản lĩnh kiên cường Nguyễn Lương Bằng và hình thành phương pháp làm việc cũng như lối sống giản dị, nhân văn của Đồng chí. Nói thẳng, nói thật, giữ vững nguyên tắc nhưng thấm đượm tinh thần nhân văn trong hoạt động thực tiễn là phẩm chất cách mạng cao quý của đồng chí Nguyễn Lương Bằng mà các thế hệ cán bộ, đảng viên và Nhân dân ta hết sức trân trọng. Trong công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng,

Đồng chí kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, suy thoái trong Đảng; kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện, cám dỗ của chủ nghĩa cá nhân; chú trọng giữ gìn, xây dựng, bảo vệ Đảng trong sạch, vững mạnh.

Với bản lĩnh và ý chí kiên cường vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của Nhân dân, Đồng chí đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ góp phần vào những thành công của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX, thúc đẩy sự phát triển của lịch sử dân tộc. Thành công của đồng chí Nguyễn Lương Bằng trong thực hiện các nhiệm vụ mà Đảng giao phó gắn liền với phẩm chất đạo đức cách mạng kiên cường của một chiến sĩ cộng sản, một nhà lãnh đạo luôn đặt lợi ích của dân tộc, của Đảng lên trên hết và trước hết.

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng - tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ngay từ khi được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giác ngộ, giáo dục và tham gia vào Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Người, suốt đời phấn đấu, học tập và thực hành nêu gương đạo đức cách mạng, hết lòng phục vụ Nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Lịch sử còn mãi lưu truyền trong các thế hệ cách mạng hai tên gọi biểu tượng của Đồng chí: một biểu tượng cho ý chí kiên cường của người cộng sản với bí danh “Sao Đỏ”, một “biểu tượng của mẫu mực, sự trong sáng của tình đồng chí, tình anh em” với cái tên “Anh



Hàng đầu từ trái sang: đồng chí Nguyễn Lương Bằng, tướng Phạm Kiệt và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ảnh: TƯ LIỆU

Cả”. Điều đó thể hiện sự tôn vinh và ngưỡng mộ của những nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng cùng thế hệ đối với đồng chí Nguyễn Lương Bằng; không chỉ xuất phát từ những công lao mà bắt nguồn chính từ phẩm chất đạo đức cao đẹp đã trở thành biểu tượng của đồng chí Nguyễn Lương Bằng: nói đi đôi với làm, không ham danh vị, lợi quyền, đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng lên trên hết, trước hết. Tháng 8/1945, khi Ủy ban dân tộc giải phóng cải tổ thành Chính phủ lâm thời, cùng với một số đại biểu của Việt Minh, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã tự nguyện rút lui để nhường chỗ trong Chính phủ lâm thời cho nhân sĩ khác, hành động đó được Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi nhận: “Đó là một cử chỉ vô tư, tốt đẹp, không ham chuộng địa vị, đặt lợi ích của dân tộc, của đoàn kết toàn dân lên trên lợi ích cá nhân. Đó là một cử chỉ đáng khen, đáng kính mà chúng ta phải học”.

Không chỉ là người suốt đời thực hành và là tấm gương mẫu mực trong thực hành đạo đức cách mạng, đồng chí Nguyễn Lương Bằng còn là một trong những người đầu tiên đề xuất việc tích cực học tập, rèn luyện đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, coi đó là nhiệm vụ quan trọng của mỗi đảng viên. Theo Đồng chí, học tập, noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh là học tập, noi gương những quan điểm của Người về “Đảng viên phải hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân chứ không phải để ngồi trên đầu trên cổ nhân dân, phục vụ cho mình, phục vụ cho gia đình mình. Đảng viên phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phải thật sự phản đối quan liêu, lãng phí, tham ô, cá nhân chủ nghĩa”. Đó là học tập quan điểm “Lối sống cách mạng là lối sống có lập trường giai cấp, có quan điểm quần chúng, có kỷ luật tự giác và đạo đức cách mạng”; quan điểm “Lối sống có quan hệ mật thiết đến nhân phẩm và đạo đức của người đảng viên, đến ảnh hưởng và sức chiến đấu của Đảng”; “Lối sống cách mạng của người cán bộ, đảng viên có quan hệ mật thiết đến thanh danh, uy tín, sức chiến đấu của Đảng, đến thành tích và thắng lợi của sự nghiệp cách mạng”. Đồng chí cho rằng, “có

nhận thức rõ như thế mới thấy cần phải rèn luyện lối sống cách mạng, phải kiên quyết chống lại lối sống cá nhân chủ nghĩa của giai cấp tư sản và các giai cấp không vô sản khác”.

Trên tinh thần đó, Đồng chí xác định, phải “Tiếp tục và phát huy gương sáng của người trước, tiêu biểu và mẫu mực cho chúng ta ngày nay, đó là lối sống cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, bởi theo Đồng chí, “Đời sống của Người, con người của Người, suốt năm, sáu chục năm nay, thực là tấm gương sống về lối sống cách mạng cần cù, giản dị, tiết kiệm, trong sạch và lành mạnh”.

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết năm 1954, miền Bắc chuyển sang giai đoạn khôi phục kinh tế, từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được tin cậy trao nhiều trọng trách để bảo đảm cho sự minh bạch, trong sạch của Đảng, Nhà nước trên các cương vị Tổng Thanh tra Ban Thanh tra Trung ương của Chính phủ, Trưởng ban Kiểm tra Trung ương Đảng trong nhiều năm. Sự tin cậy đó bắt nguồn từ người sáng lập Đảng - Chủ tịch Hồ Chí Minh và trên thực tế, đồng chí Nguyễn Lương Bằng không chỉ là người học trò xuất sắc, một cộng sự tin cậy mà còn là người gần gũi, thân thiết với Chủ tịch Hồ Chí Minh [6]. Được Người dìu dắt, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã không ngừng học tập và rèn luyện được những phẩm chất cao đẹp của người đảng viên cộng sản.

Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, ở bất cứ cương vị nào, Đồng chí cũng tuyệt đối trung thành với sự nghiệp của Đảng, hết lòng phụng sự đất nước, chăm lo đến hạnh phúc của Nhân dân, nêu gương sáng về đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và tác phong cần cù, giản dị, khiêm tốn. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng thực sự “là biểu tượng của mẫu mực, sự trong sáng của tình đồng chí, tình anh em. Cuộc đời hoạt động của đồng chí là một tấm gương sáng của người cộng sản Việt Nam, vừa giàu tinh thần yêu nước, vừa giàu tinh thần quốc tế vô sản”.

Là một người yêu nước nhiệt thành, một chiến sĩ cộng sản kiên cường, trải qua hơn nửa thế kỷ hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã cống hiến cả đời mình cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội chủ nghĩa. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Đồng chí là một tấm gương sáng ngời về khí tiết cộng sản chủ nghĩa và đạo đức cách mạng. “Tấm

gương của Đồng chí là giá trị tinh thần mãi mãi tỏa sáng đối với nhiều thế hệ những người cộng sản và thanh niên ta, nhân dân ta. Tinh thần cách mạng, đạo đức cộng sản chủ nghĩa của Đồng chí là bất diệt”.

*

Dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng, lãnh đạo, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện, “chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Tuy nhiên, sự nghiệp cách mạng của dân tộc vẫn đang đứng trước không ít những khó khăn, thách thức, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, phát huy chủ nghĩa yêu nước với một ý chí và quyết tâm cao, dám nghĩ dám làm, dám đương đầu thử thách, thúc đẩy công cuộc đổi mới đi đến thắng lợi. Chúng ta có thể tìm thấy giá trị tinh thần tiên phong đó ở đồng chí Sao Đỏ - Nguyễn Lương Bằng.

Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Lương Bằng trong bối cảnh các cấp, các ngành đang nỗ lực đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, thực hiện tốt các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây là dịp để chúng ta tri ân và noi theo tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời của đồng chí Nguyễn Lương Bằng, đó là không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng, phát huy vai trò tiên phong của mỗi cán bộ, đảng viên, sẵn sàng vượt qua mọi hy sinh, gian khổ, hiểm nguy, nỗ lực học tập, rèn luyện, nêu cao tinh thần bảo vệ Đảng, bảo vệ khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới trong xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**(Nguồn tài liệu: BAN TUYÊN GIÁO
TRUNG ƯƠNG)**

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG CÔNG AN LẠNG SƠN NĂM MƯỜI NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH

THÙY QUYÊN

Thành lập ngày 15 tháng 4 năm 1974, trải qua năm mươi năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng Cảnh sát bảo vệ và cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn luôn lấy sự bình yên, hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, là phương châm hành động trong thực hiện nhiệm vụ, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh. Đơn vị đã lập được nhiều thành tích xuất sắc trên mặt trận bảo vệ an ninh Quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, xứng đáng với niềm tin của Đảng bộ, chính quyền, là chỗ dựa vững chắc của Nhân dân.

Lực lượng Cảnh sát cơ động Công an Lạng Sơn có chức năng tham mưu giúp Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh về công tác vũ trang bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; chủ công bảo vệ an toàn các mục tiêu, chuyển hàng đặc biệt, hội nghị, sự kiện quan trọng; tham gia đảm bảo an ninh, trật tự, giải quyết các “điểm nóng”; xây dựng, tổ chức diễn tập các phương án tác chiến bảo vệ mục tiêu, trấn áp kịp thời các vụ gây rối, bạo loạn và chống khủng bố, tuần tra vũ trang bảo đảm an ninh trật tự trên tuyến, địa bàn trọng điểm và phối hợp phá các chuyên án hình sự, ma túy lớn bắt các đối tượng hình sự nguy hiểm; tổ chức quản lý, huấn luyện, sử dụng động vật nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và Bộ trưởng Bộ Công an.

Những ngày đầu, đơn vị hoạt động với tên gọi là Phòng Cảnh sát bảo vệ thuộc Ty Công an Lạng Sơn, đến nay để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đã thay đổi với nhiều tên gọi như: Tiểu đoàn Cảnh sát bảo vệ, cơ động, Phòng Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp;



Lực lượng cảnh sát cơ động tỉnh Lạng Sơn tham gia diễu hành tại Lễ Khai mạc Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Lạng Sơn lần thứ VIII.

Ảnh: THÙY QUYÊN

Phòng Cảnh sát cơ động, bảo vệ và hỗ trợ tư pháp; Từ tháng 7 năm 2015 đến nay gọi là Phòng Cảnh sát cơ động. Trong suốt giai đoạn lịch sử tham gia đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và bảo vệ đất nước, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động Công an Lạng Sơn luôn nêu cao truyền thống ý chí cách mạng, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, cùng các lực lượng nghiệp vụ hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, xây dựng quê hương Lạng Sơn ngày càng giàu đẹp.

Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, tuy đội ngũ cán bộ chiến sĩ chưa được đào tạo cơ bản, trang bị phương tiện, kỹ thuật chiến đấu còn thiếu thốn, nhưng với lòng nhiệt tình cách mạng, ý thức trách nhiệm trước Đảng, trước dân, lực lượng Cảnh sát bảo vệ và cơ động đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, khẩn trương xây dựng tổ chức, bước ngay vào cuộc chiến đầy gian khổ hy sinh góp phần giải phóng miền Nam,

Văn nghệ

Số 366-04/2024 - Xứ Lạng

thực hiện thống nhất nước nhà, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng về chính trị, quốc phòng, an ninh, tham gia giữ gìn an ninh trật tự trong những điều kiện khó khăn sau ngày miền Nam giải phóng.

Trong những năm 1975 đến 1978, đất nước ta thống nhất liền một dải, bước vào xây dựng kiến thiết đất nước, các thế lực thù địch và bọn phản động lưu vong cấu kết trong - ngoài đẩy mạnh các hoạt động chống phá cách mạng nước ta. Cùng với Công an toàn tỉnh, lực lượng Cảnh sát bảo vệ và cơ động đã vận dụng sáng tạo các tư tưởng chỉ đạo của cấp trên để hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh tình hình mới, ngày 22 tháng 8 năm 1978, lãnh đạo Bộ Công an ra quyết định thành lập Trung đoàn Cảnh sát bảo vệ, cơ động với quân số trên một nghìn cán bộ, chiến sĩ có nhiệm vụ trấn áp phản cách mạng, dẹp các vụ bạo loạn, các vụ gây rối trật tự an toàn xã hội, tham gia các cuộc bảo vệ lớn, tiểu phi, truy quét Fulrô. Cùng với việc thành lập các đơn vị Cảnh sát Cơ động ở Trung ương, tại một số địa phương trọng điểm biên giới phía Bắc, trong đó có tỉnh Lạng Sơn, lãnh đạo Bộ quyết định thành lập Trung đội Cảnh sát cơ động nhằm trấn áp phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự.

Giữa lúc cả nước ta đang trong giai đoạn khó khăn, tổ chức khắc phục hậu quả chiến tranh thì ngày 17 tháng 2 năm 1979, Trung Quốc đưa sáu mươi vạn quân tấn công Việt Nam trên dọc tuyến biên giới Việt - Trung. Quán triệt thực hiện

chỉ đạo của cấp trên, Lực lượng Cảnh sát cơ động đã cử một trăm ba mươi cán bộ chiến sĩ thuộc Đại đội I Cảnh sát cơ động cùng với các đơn vị của Công an Lạng Sơn sát cánh với Quân đội, Công an vũ trang và Nhân dân kiên quyết đánh trả, đẩy lùi hàng chục đợt tiến công của quân xâm lược, tiêu hao sinh lực địch, kiên trì và dũng cảm bám dân, bám đất, làm tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự trong suốt thời gian có chiến sự, hướng dẫn và bảo vệ an toàn cho mười tám vạn dân di tản, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân. Lực lượng Công an đã trực tiếp tiêu diệt hơn ba trăm tên xâm lược, một trăm ba mươi tên chỉ điểm, thám báo; đồng thời tích cực tấn công truy quét bọn tội phạm hình sự; tiêu diệt và xóa bỏ nhiều băng, ổ nhóm tội phạm cướp của, giết người, đảm bảo an toàn cho nhân dân trong quá trình sơ tán, bảo vệ vững chắc chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc và đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979, Công an Lạng Sơn có hai mươi chín cán bộ, chiến sĩ anh dũng hy sinh cho sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền Quốc gia và sự bình yên trong cuộc sống. Riêng Đại đội I có mười bảy cán bộ chiến sĩ anh dũng hy sinh. Với những chiến công xuất sắc, tập thể Đại đội I Cảnh sát cơ động và cá nhân các chiến sĩ thuộc quân số Đại đội I gồm đồng chí Triệu Văn Điện, đồng chí Hoàng Văn Liên, đồng chí Phan Tiến Dũng được Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; liệt sĩ Hoàng Văn Trai được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Máu của các anh hùng liệt sĩ đổ xuống mảnh đất biên giới phía Bắc của Tổ quốc đã tô thắm thêm ngọn cờ truyền thống của lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát bảo vệ, cơ động nói riêng.

Cũng trong thời gian này, các tổ chức phản động trên địa bàn tăng cường các hoạt động chống phá nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận những thành quả cách mạng mà Nhân dân ta đã giành được, Cảnh sát cơ động cùng toàn lực lượng Công an Lạng Sơn đấu tranh quyết liệt, xóa bỏ ba tổ



Phòng trưng bày vũ khí, khí tài công cụ hỗ trợ Cảnh sát cơ động

Ảnh: MÃ HOÀN

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

chức phản động, bắt, xử lý chín mươi hai đối tượng, xóa bỏ những yếu tố xâm phạm an ninh Quốc gia ngay từ bên trong, giữ vững an ninh chính trị địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để toàn quân, toàn dân ta chiến đấu bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

Sau chiến tranh biên giới và bước vào thời kỳ đổi mới, với chức trách, nhiệm vụ được giao lực lượng Cảnh sát cơ động đã tổ chức lực lượng vũ trang bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, khoa học kỹ thuật của tỉnh, phát hiện ngăn chặn và xử lý kịp thời một số vụ việc liên quan đến an toàn mục tiêu không để tình hình diễn biến phức tạp xảy ra, bảo vệ an toàn tuyệt đối hàng nghìn chuyến vận chuyển hàng đặc biệt từ địa phương đi Trung ương và ngược lại cũng như vận chuyển các chuyến hàng đặc biệt trong tỉnh; đồng thời bảo vệ an toàn hàng nghìn phiên toà, do Toà án nhân dân Tối cao và Toà án nhân tỉnh xét xử tại Lạng Sơn. Tham gia bảo vệ an toàn các kỳ Đại hội Đảng các cấp, bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, bảo đảm an ninh trật tự tại các ngày lễ hội, mít tinh quan trọng, các hoạt động văn hoá thể thao, hội chợ du lịch thương mại - triển lãm của Trung ương và địa phương. Bảo vệ an toàn tuyệt đối hoạt động của các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại địa phương. Hoàn thành tốt công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ chiến sĩ, thường xuyên luyện tập phương án cơ động sẵn sàng ứng phó và chiến đấu khi có tình hình đột xuất về an ninh trật tự xảy ra. Trên mặt trận giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đấu tranh trấn áp, truy quét bọn tội phạm hình sự, tội phạm buôn lậu qua biên giới, lực lượng Cảnh sát cơ động đã cử nhiều cán bộ chiến sĩ tham gia theo mệnh lệnh của cấp trên. Trong chiến đấu cán bộ chiến sĩ lực lượng Cảnh sát cơ động luôn thể hiện tinh thần mưu trí dũng cảm, không sợ gian khổ hy sinh, kiên quyết tấn công bọn tội phạm đến cùng, góp phần không nhỏ trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ tài sản nhà nước, tính mạng và tài sản của Nhân dân, vì cuộc sống bình yên hạnh phúc của Nhân dân. Tiêu biểu là gương liệt sĩ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Triệu Văn Phong đã anh dũng hy sinh trong chiến đấu tiêu diệt toán cướp nguy hiểm trên xe khách chạy tuyến Đồng Bành - Lạng Sơn tại dốc Sài Hồ vào ngày 27 tháng 10 năm 1987.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an nhằm xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động chính

quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong tình hình mới, Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh đã chú trọng xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng Cảnh sát cơ động vững mạnh toàn diện, thực sự là “thanh bảo kiếm”, “lá chắn thép” bảo vệ Đảng, Tổ quốc và Nhân dân.

Xác định là đơn vị mũi nhọn trong đấu tranh phòng chống tội phạm, cấp ủy, lãnh đạo đơn vị luôn chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ, tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, giáo dục truyền thống tại các địa chỉ đỏ; tổ chức cho cán bộ chiến sĩ tích cực luyện tập các kỹ năng, chiến thuật, võ thuật, sử dụng vũ khí đặc chủng, thực hành các phương án tác chiến, phương án phòng thủ khu vực, phòng chống khủng bố trên tất cả các loại địa hình, sẵn sàng xử lý mọi tình huống đột xuất xảy ra. Chỉ tính riêng từ năm 2009 đến nay, lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn đạt được những kết quả nổi bật như sau:

Đã tổ chức lực lượng vũ trang canh gác, tuần tra đảm bảo tuyệt đối an toàn 08 mục tiêu theo gồm: trụ sở Tỉnh uỷ, trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, trụ sở Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Trong khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ chiến sĩ luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm đối với công việc được giao, thực hiện đúng quy trình canh gác bảo vệ, kiểm soát, kiểm tra chặt chẽ người và phương tiện ra vào mục tiêu, hướng dẫn khách đến liên hệ công tác, chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của cơ quan và luôn giữ đúng tư thế, lễ tiết, tác phong, tinh thần thái độ khi tiếp xúc với Nhân dân. Phối hợp với các cơ quan có mục tiêu bảo vệ giải quyết nhiều vụ việc có liên quan đến an ninh trật tự tại mục tiêu, trong đó đã phối hợp với Thường trực văn phòng Tỉnh uỷ, văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các phòng nghiệp vụ Công an tỉnh giải quyết 233 vụ việc với 2.990 lượt quần chúng nhân dân tập trung đông người, khiếu kiện tại mục tiêu trụ sở Tỉnh uỷ, trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, không để tình hình phức tạp xảy ra.

Trong công tác cơ động, tuần tra kiểm soát đã thường xuyên đảm bảo quân số ứng trực chiến đấu tại đơn vị theo quy định, duy trì nghiêm túc các chế độ công tác, sinh hoạt của đơn vị vũ trang tập trung. Thực hiện các kế hoạch tấn công trấn áp các loại tội phạm của Công an tỉnh, kế hoạch bảo vệ tết Nguyên đán và các Lễ hội cổ truyền hàng năm, lực lượng

Cảnh sát cơ động đã xây dựng kế hoạch và tổ chức hàng nghìn ca tuần tra kiểm soát giữ gìn An ninh trật tự. Cử hàng nghìn lượt cán bộ chiến sĩ thực hiện kế hoạch tuần tra vũ trang cơ động trên địa bàn thành phố Lạng Sơn và các địa bàn trọng điểm. Phối hợp với Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an các huyện, thành phố tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, phát hiện xử lý nhiều phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ; nhiều vụ việc thanh niên tụ tập đánh nhau gây rối trật tự công cộng, bắt giữ sáu mươi đối tượng phạm tội hình sự.

Đặc biệt, trong nhiều chuyên án lớn, Lãnh đạo Công an tỉnh huy động lực lượng Cảnh sát cơ động tham gia. Điển hình như tháng 1 năm 2020, đơn vị đã cử ba mươi hai lượt cán bộ chiến sĩ tham gia phương án truy bắt, vây ráp, tấn công tiêu diệt đối tượng Lý Văn Sản có hành vi giết người tại xã Phú Xá, huyện Cao Lộc làm hai người chết, năm người bị thương, đảm bảo an toàn cho các lực lượng tham gia; ngày 13 tháng 01 năm 2020 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn xảy ra vụ án giết người giữa hai nhóm tội phạm, đơn vị cử ba mươi cán bộ chiến sĩ phối hợp Công an thành phố Lạng Sơn tham gia bảo vệ hiện trường, trấn áp các đối tượng gây rối, tham gia trông giữ hai mươi một đối tượng liên quan đến vụ việc, góp phần đấu tranh thành công chuyên án, ổn định dư luận trong Nhân dân.

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tháng 10 năm 2019, Giám đốc Công an tỉnh ra Quyết định thành lập Đội quản lý, sử dụng động vật nghiệp vụ để tham gia đấu tranh, trấn áp, phòng ngừa tội phạm và hỗ trợ điều tra, truy xét tội phạm. Để huấn luyện được những chú chó nghiệp vụ giỏi là cả một quá trình gian nan, vất vả của cán bộ chiến sĩ. Có những vụ án phức tạp, tưởng chừng đi vào ngõ cụt, khi chó nghiệp vụ vào cuộc, việc truy bắt tội phạm, truy tìm tang vật chứng cứ trở nên dễ dàng hơn, nhất là ở những nơi có địa hình nguy hiểm, phải nhờ đến chó nghiệp vụ làm tiên phong. Đơn vị đã sử dụng hàng trăm lượt chó nghiệp vụ tham gia hai mươi vụ trấn áp các đối tượng tội phạm nguy hiểm xảy ra trên địa bàn tỉnh. Trong số những chiến công nổi bật của các “cảnh khuyển” phải kể tới các vụ liên quan tới trấn áp tội phạm ma túy. Điển hình như ngày 29 tháng 4 năm 2016, thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo Công an tỉnh, Phòng Cảnh sát cơ động phân công hai mươi tư cán bộ chiến

sĩ, sử dụng hai chó nghiệp vụ tham gia phối hợp với các phòng nghiệp vụ Công an tỉnh và Công an huyện Hữu Lũng vây bắt đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đặc biệt nguy hiểm. Khi bị lực lượng Công an vây bắt, đối tượng Trần Bá Đức, sinh năm 1982, trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn bỏ chạy, manh động dùng súng quân dụng bắn trả lại lực lượng Công an đang thi hành nhiệm vụ và ẩn náu trong một căn nhà tại đường Xương Giang, thị trấn Mẹt, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, sau khi kêu gọi đối tượng hạ vũ khí đầu hàng để hưởng sự khoan hồng của pháp luật không có hiệu quả, Ban Chỉ đạo chuyên án đã chỉ đạo Tổ công tác sử dụng chó nghiệp vụ phối hợp với các lực lượng đã triển khai chiến thuật tiếp cận khống chế, bắt sống đối tượng, thu tại hiện trường hai khẩu súng quân dụng. Trong chuyên án này, Công an Lạng Sơn bắt giữ mười ba đối tượng, thu giữ 17,671 kilôgam ma túy các loại; 12.661 viên ma túy tổng hợp dạng ngựa, 08 khẩu súng, 234 viên đạn, 02 quả lựu đạn, 01 áo giáp chống đạn, 02 khóa số 8 và nhiều đồ vật, tài sản khác có liên quan. Qua đấu tranh khai thác đối tượng cầm đầu Đoàn Tuấn Dương còn khai nhận đã chỉ đạo các đối tượng trong đường dây buôn bán trót lọt trên 100 bánh hêrôin và khoảng 80 kilôgam ma túy tổng hợp các loại.

Cùng với nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu, Cảnh sát cơ động còn là đơn vị nòng cốt phối hợp với các lực lượng tham gia bảo vệ an toàn các kỳ Đại hội của Đảng, các kỳ bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp, các sự kiện chính trị lớn được tổ chức ở địa phương, các đoàn khách quốc tế đến thăm, đi qua và làm việc tại Lạng Sơn... Kết quả đó đã góp phần quan trọng giữ vững an ninh trật tự và thành công chung của các sự kiện được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Nhân dân và bạn bè quốc tế khen ngợi, đánh giá cao.

Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, nhất là đối với tội phạm khủng bố, vì vậy trong những năm gần đây, cấp ủy, lãnh đạo đơn vị đã tăng cường huấn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng cơ động chiến đấu trong điều kiện môi trường, địa hình, phức tạp cho lực lượng Cảnh sát cơ động để có thể chủ động, triển khai nhằm khống chế, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn khủng bố trong mọi tình huống. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham gia diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện với tình huống diễn tập vận hành cơ chế phương án “Giải tán đám đông gây rối

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

an ninh trật tự, đánh bắt đối tượng khủng bố, giải cứu con tin”.

Ngay sau khi xuất hiện đại dịch Covid-19, Cảnh sát cơ động đã phát huy vai trò nòng cốt là đơn vị vũ trang, tuyến đầu xung kích, tích cực tham gia phòng, chống dịch và ổn định xã hội. Thực hiện nghiêm túc phương án phòng dịch ở các cấp độ; phương án về phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các vụ việc phức tạp, tập trung đông người, biểu tình, gây rối an ninh, trật tự trong và sau dịch bệnh Covid-19. Tổ chức phát động phong trào thi đua đặc biệt trong toàn đơn vị với chủ đề “Lực lượng Cảnh sát cơ động - Lá chắn, phòng, chống dịch Covid-19 - Thanh bảo kiếm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội” với phương châm: “Kiên định bản lĩnh chính trị người chiến sĩ Cảnh sát cơ động, triệu trái tim, một ý chí, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”. Đã cử hàng trăm lượt cán bộ chiến sĩ tham gia trong tất cả các khâu phòng, chống dịch từ truy vết, khoanh vùng, chốt chặn, đảm bảo an sinh cho người dân, đảm bảo an ninh trật tự tại các khu cách ly, khu phong tỏa, tổ chức đảm bảo an toàn giao thông, hỗ trợ lưu thông hàng hóa... Phối hợp với các lực lượng, chính quyền địa phương tuyên truyền đến từng hộ gia đình, cụm dân cư về các biện pháp phòng, chống dịch.

Bên cạnh công tác chuyên môn, lực lượng Cảnh sát cơ động cũng là đơn vị dẫn đầu trong tham gia các hoạt động thiện nguyện vì cuộc sống cộng đồng, hàng năm đơn vị đều tổ chức chương trình dã ngoại về cơ sở vùng sâu vùng xa, hỗ trợ ngày công lao động làm đường bê tông nông thôn, gặt lúa, trồng cây giúp hộ gia đình chính sách, neo đơn, tặng quà các hộ gia đình còn nhiều khó khăn. Khi có thiên tai bão lũ, hỏa hoạn, Cảnh sát cơ động tiên phong tiếp ứng cùng các lực lượng để cứu hộ, cứu nạn; trong phong trào hiến máu tình nguyện, đã có trên sáu trăm lượt cán bộ chiến sĩ đăng ký hiến máu và có hàng chục cán bộ chiến sĩ đăng ký ngân hàng máu sống, sẵn sàng hiến máu khi có yêu cầu. Những tình cảm, nghĩa cử đó đã để lại hình ảnh tốt đẹp trong Nhân dân.

Với những thành tích xuất sắc qua năm mươi năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Lạng Sơn vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý, trong đó tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho Đại đội I Cảnh sát cơ động và 05 cá nhân, tặng thưởng 01

Huân chương Chiến công hạng Nhì, nhiều Bằng khen, Giấy khen các cấp, các ngành trao tặng, trong đó có: 04 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Công an tặng 41 Bằng khen; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng 01 Bằng khen; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 57 Bằng khen...; về danh hiệu thi đua có mười bảy năm đạt đơn vị quyết thắng, ba mươi ba năm là đơn vị giỏi, đơn vị tiên tiến. Những phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận, đánh giá và biểu dương của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với những chiến công mà lực lượng Cảnh sát cơ động Công an Lạng Sơn lập được trong công tác, chiến đấu năm mươi năm qua; là nguồn khích lệ to lớn để lực lượng Cảnh sát cơ động Công an Lạng Sơn tiếp tục vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó.

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực, trong nước, trong tỉnh dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa đem đến cơ hội vừa đặt ra thách thức tác động sâu sắc đến an ninh trật tự và nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát cơ động. Trước tình hình và bối cảnh nêu trên, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, nhiệm vụ bảo vệ an ninh Quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội sẽ còn đối mặt với nhiều vấn đề mới. Thực hiện Luật Cảnh sát cơ động và Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị về “Xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”, với quyết tâm chính trị cao, lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, tích cực làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, duy trì kỷ luật, kỷ cương, tăng cường giáo dục rèn luyện cán bộ, chiến sĩ nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ quân sự, nghiệp vụ, một lòng trung thành với sự nghiệp cách mạng, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Thường xuyên nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện, thực tập các phương án chiến đấu, đảm bảo an toàn các mục tiêu, sẵn sàng cơ động nhanh, chiến đấu giỏi, đủ sức đối phó với mọi tình huống; quan tâm xây dựng tư thế, lễ tiết tác phong và nếp sống chính quy của lực lượng vũ trang chiến đấu tập trung, đảm bảo sự dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động ngày một vững mạnh, đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu trong tình hình mới.

CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG LẠNG SƠN

Lá chắn thép giữ gìn bình yên nơi phen đậu Tổ quốc

NGỌC HẰNG

Một ngày cuối thu, chúng tôi có dịp đến thăm và làm việc tại Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn. Với diện tích hàng nghìn mét vuông, trụ sở đơn vị tọa lạc ở khu vực ngoại thành thành phố, nép mình bên núi với những hàng cây xanh tỏa bóng mát. Dãy phòng làm việc được xây dựng bao quanh hồ nước rộng, phía dưới những chú vịt trắng thỏa sức tung tăng bơi lội trên mặt nước xanh ngấn ngát cũng góp phần tạo nên khung cảnh nên thơ, môi trường làm việc xanh, sạch đẹp cho đơn vị. Thật khác với tưởng tượng ban đầu của tôi về đơn vị lực lượng vũ trang luôn được mệnh danh là “lá chắn thép”, đi đầu trong công tác truy quét tội phạm và bảo vệ bình yên cho đồng bào các dân tộc Xứ Lạng.

Tim hiểu về truyền thống lực lượng Cảnh sát cơ động tỉnh Lạng Sơn

Chương trình phối hợp giữa Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh và Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh tổ chức cho các hội viên Chi hội Nhiếp ảnh thực tế sáng tác về chủ đề “Cảnh sát cơ động - 50 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành” diễn ra vào hai giờ chiều ngày 06 tháng 10 năm 2023 trong không khí trang trọng. Đoàn văn nghệ sĩ được nghe đồng chí lãnh đạo đơn vị giới thiệu về lịch sử truyền thống của lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn trong chặng đường năm mươi năm xây dựng và phát triển.

Được thành lập ngày 15 tháng 04 năm 1974, lực lượng Cảnh sát cơ động tỉnh Lạng Sơn nhiều lần được đổi tên, nay có tên gọi đầy đủ là Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn. Đơn vị có 03 Đội và 02 Đại đội với



Cho thành phố bình yên

Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG

nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Công an tỉnh về công tác bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng diễn ra tại Lạng Sơn. Đồng thời, tổ chức huấn luyện, diễn tập các phương án tác chiến, sẵn sàng chiến đấu, nhất là đối với các vụ việc như: bạo loạn vũ trang, khủng bố, trấn áp tội phạm có sử dụng vũ khí; giải tán các vụ gây rối, biểu tình trái pháp luật... Trong năm mươi năm xây dựng chiến đấu và trưởng thành, đơn vị đã lập được nhiều chiến công và nhận được nhiều phần

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

thường cao quý của Đảng và Nhà nước. Tháng 2 năm 1979, cuộc chiến biên giới phía Bắc nổ ra, hơn một trăm chiến sĩ đơn vị đã cùng các lực lượng vũ trang và nhân dân anh dũng chiến đấu gìn giữ từng mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc. Nhiều đồng chí đã hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ. Nhưng sự hy sinh ấy quả thật không hề uổng phí, xương máu của các anh đã hòa cùng non sông để ươm lên những mầm cây xanh mát ngày hôm nay. Tập thể Đại đội Cảnh sát bảo vệ và cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn được Nhà nước phong tặng danh hiệu là đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, 04 đồng chí được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Khi được nghe về chiến công của chiến sĩ Cảnh sát cơ động trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, cả hội trường lặng đi. Trong thời khắc ấy, tôi nhớ đến tác phẩm bút ký "Hôm nay, ngày ấy" của tác giả Đỗ Ngọc Mai - một nhà báo chiến trường, là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn viết về Đại tá Triệu Văn Điện, nguyên Trưởng phòng Cảnh sát cơ động - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và những công hiến của ông cho lực lượng Công an nhân dân tỉnh Lạng Sơn, sự anh dũng của ông cùng đồng đội khi chiến sự phía Bắc nổ ra vào ngày 17 tháng 2 năm 1979 để giành lại từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc như là câu chuyện của mới hôm qua. Từng câu, từng chữ trong tác phẩm khiến người đọc như đang được chứng kiến: "Rạng ngày 17 - 2. Trời đêm Đàng Đàng rét buốt bỗng bị xé toang bởi ánh chớp liên hồi đan kín và tiếng nổ âm âm rung mặt đất. Một vùng mịt mù khói đạn khét lẹt. Tiếng la hét hốt hoảng, tiếng kêu cứu, tiếng trẻ lạc gọi mẹ cha... Các lực lượng vũ trang có mặt lúc đó đều đang khẩn trương chuẩn bị chiến đấu. Còn người chiến sĩ cảnh sát bảo vệ cơ động lúc đó phải làm gì? Đã có phương án chuẩn bị chống chiến tranh từ trước, mặc dầu bất ngờ về thời gian xảy ra. Đại đội công an này vẫn được chỉ đạo xông vào lửa đạn cứu dân, hướng dẫn những người đang vô cùng hoang mang, hoảng loạn vào nơi tránh trú an toàn... Khi bộ binh địch đổ vào, họ lại cầm súng chiến đấu anh dũng như bất kể lực lượng vũ trang nào có mặt...". Bài viết đã được đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng và in trong tập sách "Tia nắng một vùng biên" do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn xuất bản. Tác giả Đỗ Ngọc Mai đã từ già cõi đời, nhưng tác phẩm của bà là nguồn tư liệu quý về lịch sử lực

lượng Cảnh sát cơ động mà chúng tôi luôn sẵn lòng chia sẻ với đơn vị.

Nhân dịp này, Đoàn được tham quan, tìm hiểu các loại vũ khí, công cụ, phương tiện trang bị cho chiến sĩ. Quả thực, là người ngoại đạo tôi cảm thấy vô cùng choáng ngợp trước đủ loại vũ khí, trang bị và mặc dầu được giới thiệu hết sức chi tiết nhưng tôi vẫn không thể nhớ hết được.

Tại thao trường của đơn vị, các chiến sĩ tập luyện võ thuật, thực hiện một số động tác vượt chướng ngại vật, giới thiệu về công tác huấn luyện chó nghiệp vụ... Những tay máy cừ khôi của Hội Văn học Nghệ thuật đã hào hứng sáng tác, lưu lại nhiều hình ảnh đẹp của cán bộ, chiến sĩ và kết quả là Công an tỉnh nhận được 84 tác phẩm ảnh của 08 tác giả thuộc Hội Văn học Nghệ thuật gửi tham dự Cuộc thi ảnh nghệ thuật về chủ đề "Cảnh sát cơ động - 50 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành" do Bộ Công an phát động.

Lá chắn thép nơi phen đấu Tổ quốc

Tri ân đối với những bậc tiền bối Anh hùng lực lượng vũ trang của đơn vị và cả những chiến sĩ đã ngã xuống, cứ đến ngày Thương binh liệt sĩ 27 tháng 7 hằng năm, Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn lại tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tới thăm nghĩa trang liệt sĩ, đồng thời gặp gỡ và tặng quà gia đình thân nhân, những người có công với cách mạng. Trong nhiều hoạt động quan trọng của đơn vị, sự có mặt và chia sẻ của những Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân: Đại tá Triệu Văn Điện, đồng chí Phan Tiến Dũng tạo động lực và những kinh nghiệm quý báu để các thế hệ cán bộ chiến sĩ tích cực phấn đấu học tập, rèn luyện, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó tiếp tục lập nên nhiều chiến công, tạo lá chắn thép nơi biên thùy.

Cuộc đời của chiến sĩ Cảnh sát cơ động gắn liền với hai từ nghĩa vụ, là sống và cống hiến hết mình trong công tác trấn áp tội phạm, lực lượng tiên phong tham gia triệt phá những chuyên án nghiêm trọng. Để thành công là sự đóng góp của cả tập thể, không riêng gì cá nhân nào. Một trong những chiến công đáng tự hào của lực lượng có thể kể đến năm 2017, chỉ vòn vẹn một năm mà đơn vị đã phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức đấu tranh thành công 06 chuyên án về ma túy, như chuyên án 817M, ngày 19 tháng 8, năm 2017 thu giữ 20,58 kilôgam heroin, 36000 viên ma túy tổng hợp, bắt giữ

được tội phạm nghiêm trọng và thêm một vài đối tượng khác... Thử tưởng tượng những kẻ này đã nhờn như ngoài vòng pháp luật bao nhiêu năm nay và chúng đã đầu độc không biết bao nhiêu thanh, thiếu niên, khiến bao gia đình rơi vào cảnh khốn đốn? Thật sự biết ơn vô cùng!

Vụ việc xảy ra 27 tháng 01 năm 2022, tức ngày 25 tháng Giêng âm lịch, chỉ còn vồn vẹn năm ngày nữa là đến Tết vậy mà Công an huyện Trảng Định nhận được tin báo về việc anh Vi Văn Bình, sinh năm 1991 và vợ là chị Nông Thị Huệ, sinh năm 1990, cùng trú tại thôn Nà Đon, xã Đội Cấn, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn khi đi làm nương về nhà thì bị đối tượng dùng súng tự chế bắn vào vùng cổ và tai gây thương tích nghiêm trọng. Sau khi gây án đối tượng có mang theo vũ khí nóng bỏ trốn vào rừng và có thể tiếp tục gây án, gây hoang mang, lo sợ, bất an trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Ngay sau khi nhận được tin báo, đồng chí lãnh đạo đơn vị đã nhanh chóng triển khai công tác phối hợp với Công an huyện Trảng Định bảo vệ hiện trường, xác minh, thu thập thông tin ban đầu và hỗ trợ đưa nạn nhân đi cấp cứu. Đối tượng gây án là Vi Văn Thoại, sinh năm 1970, chủ ruộng sinh sống cùng thôn với vợ chồng nạn nhân, do mâu thuẫn tranh chấp đất đai giữa hai gia đình đã gây nên vụ việc đáng tiếc. Để sớm ổn định tình hình địa bàn cũng như nhanh chóng xác minh làm rõ, bắt giữ đối tượng gây án đảm bảo an toàn, đơn vị đã phối hợp với các lực lượng chức năng và Đồn Biên phòng Pò Mã cùng Nhân dân trên địa bàn triển khai, tổ chức các chốt chặn trên biên giới, các đường mòn, lối tắt, lối mờ; giám sát nhà ở của đối tượng và gia đình nạn nhân 24/24 giờ; động viên, thuyết phục người thân đối tượng tố giác tội phạm; xây dựng, chuẩn bị các phương án để đấu tranh, bắt giữ đối tượng... Quá trình đấu tranh gặp nhiều khó khăn do vụ việc xảy ra trong thời gian nghỉ tết Nguyên đán, thời tiết khắc nghiệt, mưa lạnh, rét buốt kéo dài; địa bàn rộng, chủ yếu là đồi núi hiểm trở, đối tượng gây án là người địa phương, rất thông thạo địa bàn, đường mòn, lối mờ, khi bỏ trốn lại mang theo hung khí nóng nguy cơ đe dọa an toàn tính mạng, sức khỏe của nhân dân. Áp dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ, sau hơn hai tuần kiên trì bám sát địa bàn, khoảng 22 giờ, ngày 13 tháng 02 năm 2022, tổ công tác thuộc lực lượng Công an Lạng Sơn đã phát hiện và bắt giữ thành

công đối tượng Vi Văn Thoại tại khu vực gần nhà riêng, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho Nhân dân.

Đối mặt với đủ loại tội phạm, đòi hỏi người chiến sĩ cảnh sát cơ động cần có sự thông minh, linh hoạt, tư duy nhanh nhạy, lòng dũng cảm và thể chất tốt, giỏi võ thuật, hành động nhanh chóng, chuẩn xác để ứng phó kịp thời với những diễn biến phức tạp. Đã lựa chọn công việc này có nghĩa là người chiến sĩ không ngại gì kể cả lao vào biển lửa, luôn phải thường trực với những hiểm nguy khó lường. Có những chiến sĩ không may đã anh dũng hy sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhiều chiến sĩ bị thương nặng và thậm chí khó phục hồi bình thường.

Ngày 10 tháng 4 năm 2022, có lẽ là ngày không thể nào quên với Hạ sĩ Đàm Quang Huy và đồng đội. Khi đơn vị chỉ đạo Đại đội Cảnh sát cơ động tổ chức lực lượng thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Lạng Sơn trong khoảng từ 22 giờ 00 phút đêm ngày 10 tháng 4 năm 2022 đến 01 giờ 30 phút ngày 11 tháng 4 năm 2022, gồm mười hai đồng chí sử dụng sáu xe mô tô, chia làm 02 tổ (Tổ 1 gồm hai xe mô tô, Tổ 2 gồm bốn xe mô tô), do đồng chí Thượng úy Vũ Trung Kiên - Phó Đại đội trưởng, Đại đội Cảnh sát cơ động làm Trưởng ca. Khoảng 22 giờ 30 phút khi đang tuần tra trên đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, Tổ công tác phát hiện một nhóm đối tượng đi trên khoảng mười xe mô tô chạy với tốc độ cao, khi thấy tổ công tác của lực lượng Cảnh sát cơ động các đối tượng hò hét và thực hiện hành vi lạng lách, đánh võng, đi xe bằng một bánh trên đường. Nhận thấy các đối tượng có hành vi vi phạm gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, Tổ 2 đã ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra nhưng các đối tượng không chấp hành. Tổ 1 tuần tra trên các tuyến đường thuộc xã Mai Pha đến khoảng 23 giờ 15 phút ngày 10 tháng 4 năm 2022 thì nhận được thông báo từ Tổ 2 có năm xe mô tô có hành vi lạng lách, đánh võng, đang di chuyển tốc độ cao hướng đi từ Hùng Vương đi xã Mai Pha. Phát hiện các đối tượng đang di chuyển tới tổ công tác cách khoảng 100 mét, Tổ công tác đã sử dụng cách khoảng thời thổi một hồi còi dài ra hiệu lệnh dừng phương tiện và sử dụng đèn pin, để nháy đèn báo hiệu các xe mô tô giảm tốc độ, chấp hành hiệu lệnh tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra. Tuy nhiên có ba xe mô tô đột ngột tăng ga, lạng lách, đánh

võng lao thẳng xe mô tô vào tổ công tác. Nhận thấy xe mô tô đang lao đến và có hành vi chống đối đâm thẳng vào, các đồng chí trong tổ tránh né được. Thấy ba xe đi qua được, xe đi sau cùng tiếp tục lạng lách, đánh võng và lao thẳng về phía tổ công tác. Có hai đồng chí né tránh được. Đến đồng chí Hạ sĩ Đàm Quang Huy đứng thứ ba cũng nhảy tránh sang trái nhưng do khuất tầm nhìn nên bị xe mô tô của đối tượng lao thẳng vào người, đâm vào chân phải, xe mô tô của đối tượng tiếp tục lao về phía trước và va chạm vào phần phía sau xe mô tô của Tổ tuần tra, còn xe mô tô của đối tượng cùng đối tượng bị ngã trượt dài trên đường. Đối tượng nằm bất động cách vị trí va chạm khoảng mười lăm đến hai mươi mét. Khi nhận thấy đồng chí Đàm Quang Huy bị thương tổ công tác đã tiến hành sơ cứu ban đầu đồng thời cử hai đồng chí đến vị trí đối tượng bị ngã kiểm tra và thực hiện sơ cứu cho đối tượng. Đối tượng là Vy Thành Tâm, sinh ngày 27/12/2001, địa chỉ thôn Nà Xoong, xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, kết quả kiểm tra nồng độ cồn của đối tượng đo được là 0.606 miligam/1 lít khí thở. Chỉ vì hành vi thiếu ý thức vi phạm an toàn giao thông và chống đối lực lượng mà khiến cho bản thân đối tượng và Hạ sĩ Đàm Quang Huy - đang thực hiện nhiệm vụ đều bị thương. Hậu quả đồng chí Hạ sĩ Đàm Quang Huy bị gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân phải, đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít (tổng cộng sử dụng 14 đinh vít). Tuy có thể phục hồi nhưng những di chứng sau tai nạn cũng vẫn ảnh hưởng đến sức khỏe đồng chí Huy. Những tai nạn bất thành tình trong công tác vốn là điều không còn gì xa lạ với các chiến sĩ. Đối với những chuyên án lớn, mức độ thương tích có thể nghiêm trọng hơn. Thế nhưng, có một điều hết sức nhân văn đã tồn tại trong lực lượng Công an nhân dân trong thời gian qua, một số đồng chí thương binh khi làm nhiệm vụ vẫn được lãnh đạo ngành tạo điều kiện để tiếp tục làm việc với những phần việc nhẹ nhàng hơn.

Đằng sau mỗi nhiệm vụ hoàn thành là sự hy sinh thầm lặng không thể nào đong đếm được, song hành cùng với trọng trách của người chiến sĩ Cảnh sát cơ động là những hiểm nguy luôn thường trực. Với những nỗ lực không ngừng, năm 2023 vừa qua, Phòng Cảnh sát cơ động đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Công an tỉnh đề ra, nhiều tập thể và cá nhân được tặng thưởng Bằng khen, Giấy khen của các cấp, ngành như: 05 tập thể và 27 lượt cá nhân được tuyên dương, khen

thưởng; trong đó có 01 tập thể, 03 cá nhân nhận được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an; 01 tập thể được Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chân dung người chiến sĩ Cảnh sát cơ động

Trong thế hệ chiến sĩ trẻ của lực lượng hôm nay, Đại úy Vi Văn Quy, sinh năm 1989, Phó Đội trưởng Đội Chính trị - Hậu cần, Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh, Bí thư Đoàn cơ sở được Thượng tá Đào Minh Tâm, thủ trưởng đơn vị đánh giá là một tấm gương tiêu biểu, điển hình, lập được nhiều thành tích cao trong công tác chuyên môn và phong trào đoàn thể. Mới đây nhất, tháng 3 năm 2024, đồng chí Quy được Công an tỉnh Lạng Sơn đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn lực lượng Công an nhân dân. Đây là danh hiệu cao quý của Bộ Công an.

Qua tiếp xúc với đồng chí Quy, tôi cảm nhận được sự chất phác của người dân tộc Tày Xứ Lạng, cởi mở, chân tình và gần gũi, anh có gương mặt sáng, đôi mắt ánh ngời chất thép của người chiến sĩ cảnh sát cơ động. Quy sinh ra tại xã Thượng Cường, huyện Chi Lăng mảnh đất lịch sử giàu truyền thống yêu nước. Nuôi dưỡng ước mơ trở thành người chiến sĩ Công an nhân dân với mong muốn tiếp nối cha ông góp phần nào đó bảo vệ bình yên cho quê hương mình, cậu bé Quy đã không ngừng nỗ lực phấn đấu học tập và rèn luyện, đề ròi lớn lên mạnh mẽ, vững chãi như cây rừng. Năm 2008, Quy thi đỗ Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân, đến năm 2010 anh tốt nghiệp và nhận nhiệm vụ tại Đại đội Cảnh sát bảo vệ mục tiêu, Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh cho đến nay. Tận tụy, trách nhiệm với công việc trên tinh thần cầu thị, anh không ngại học hỏi kinh nghiệm, ưu điểm của đồng nghiệp để trau dồi kiến thức cho bản thân hoàn thành tốt công việc. Quy luôn nhắc nhở bản thân khắc ghi 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân và tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong thời gian qua, Đại úy Vi Văn Quy đã tham mưu cho cấp uỷ, lãnh đạo đơn vị quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị đến cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị về công tác chính trị tư tưởng, góp phần xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh; đồng thời, tham gia tuần tra kiểm soát đêm, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thành phố;

Văn nghệ

Số 366-04/2024 - Xứ Lạng



Đại úy Vi Văn Quy giúp dân làm kinh tế

Ảnh: PV

phối hợp kiểm tra và bàn giao các trường hợp người điều khiển phương tiện tham gia giao thông vi phạm luật giao thông đường bộ cho lực lượng chức năng xử lý theo quy định.

Năng động trong công tác chuyên môn, Quy có nhiều sáng kiến, ý tưởng hay để ứng dụng trong thực tế công tác và chiến đấu của lực lượng cảnh sát cơ động. Năm 2022, Vi Văn Quy tham mưu lãnh đạo đơn vị tổ chức Hội thi “Bốn môn chiến sĩ Công an khoẻ”, hội thi “Nghị vụ lực lượng Cảnh sát cơ động” không chỉ tạo được khí thế thi đua sôi nổi trong đơn vị mà qua đó còn nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng xử lý tình huống trong thực hiện nhiệm vụ, thắt chặt tình đồng chí của các cán bộ chiến sĩ trong đơn vị.

Năng nổ với công tác đoàn thể, là Bí thư đoàn gương mẫu, Đại úy Quy cũng là một hạt nhân văn nghệ của đơn vị, tích cực tham gia các hội thi, hội diễn văn nghệ, năm 2022 anh đạt Giải A tiết mục hát then “Giải hạn” tại Hội diễn Nghệ thuật quần chúng năm 2022 do Công an tỉnh Lạng Sơn tổ chức. Bản thân anh cũng tham mưu cho lãnh đạo đơn vị tổ chức, cử chiến sĩ tham gia nhiều hoạt động phong trào đoàn thể, văn nghệ, thể thao để tạo cho các chiến sĩ sự thoải mái, năng động, được vui chơi, giải trí sau giờ làm việc.

Lớn lên từ miền quê nghèo, thấu hiểu và cảm thông với cuộc sống còn nhiều khó khăn của đồng bào dân tộc miền núi, Vi Văn Quy tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, với vai trò là Bí thư đoàn anh đã tham gia hơn 60 đoàn tình nguyện đến địa bàn các xã vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới của tỉnh, cùng chung tay xây dựng nông thôn mới... “Hoạt động Đoàn mang đến cho tôi nhiều kỷ niệm đáng nhớ, trong một chương trình thiện nguyện phối hợp với các đơn vị, tôi vô tình biết được hoàn cảnh éo le của em Lý Hoàng Anh học sinh lớp 5A trường tiểu học xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc có hoàn cảnh bố mất sớm, mẹ đi lấy chồng khác, em phải ở với bà nội. Bà nội em đã cao tuổi không thể lao động nặng được, tôi đã tham mưu cho cấp

ủy, lãnh đạo đơn vị tổ chức hỗ trợ cho em và một bạn học sinh nữa cũng có hoàn cảnh khó khăn với số tiền là 500 nghìn đồng một tháng mỗi em, để giúp đỡ các em trang trải trong học tập”. - Đại úy Vi Văn Quy chia sẻ. Với nhiều nỗ lực trong công tác và hoạt động đoàn thể của đơn vị, Đại úy Vi Văn Quy đã đạt nhiều thành tích cao, nhận được nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp ngành, giành được nhiều giải thưởng cao tại các cuộc thi. Năm 2019 anh được Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Bằng khen là cán bộ Đoàn tiêu biểu toàn quốc đạt Giải thưởng Lý Tự Trọng; là đảng viên trẻ tiêu biểu toàn quốc trong học tập và làm theo lời Bác, nhân kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc Bác Hồ (1969 - 2019); năm 2021 được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh; tháng 5 năm 2023 Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thanh niên Công an nhân dân học tập thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy giai đoạn 2019 - 2023.

Năm mươi năm xây dựng và phát triển, sự nỗ lực, cố gắng của tập thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát cơ động tỉnh Lạng Sơn đã tạo nên thành tích vẻ vang: “Đơn vị quyết thắng”. Các anh mãi là tấm lá chắn thép vững vàng nơi biên cương, luôn thường trực nhiệm vụ bảo vệ và giữ gìn sự bình yên cho cuộc sống nhân dân trong sự nghiệp Vì an ninh Tổ quốc...

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN

Bản hùng ca cứu nước

Từ Điện Biên Phủ lừng danh
Nâng cánh sóng những "con tàu không số"
Có Hà Nội mười hai ngày đêm rực lửa
Làm tan xác các "pháo đài bay".

Tám mươi một ngày đêm
Quảng Trị rực lửa đất này
Kết nối bao chiến công
Dệt bản hùng ca cứu nước.

Cả dân tộc hướng về phía trước
Đồng khởi Mậu Thân - cả nước nức lòng
Ngã ba Đồng Lộc - hào khí non sông
Nâng chiến dịch Hồ Chí Minh thần tốc.

Quân lực cộng hòa bị cuốn như cơn lốc
Đại thắng mùa xuân rạng rỡ đất trời
Thống nhất non sông rạo rực lòng người
Ba mươi tháng Tư hào quang tỏa sáng.

NGỌC HÙNG

Tục truyền

"Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng Ba"
(Ca dao)

Tục truyền rằng ngày xưa mở nước
Cha Long Quân gặp mẹ Âu Cơ
Cha Rồng mẹ Tiên bầy giờ
Sinh trăm trứng, nở trăm vì sáng sao
Nghĩa đồng bào đồng lao cộng lực
Tình anh em biển bạc non xanh
Đồng bằng sông suối kết thành
Chịu sào anh cả tác thành Văn Lang.
Từ Quốc Tổ hưng bang dựng nước
Con cháu sau tiếp bước mở mang
Gìn nhà, giữ nước, khẩn hoang
Mồ hôi, xương máu mênh mang đầm, gò
Mấy ngàn năm da vàng máu đỏ
Ở quê nhà, nội địa, ngoài biên
Muôn đời Tổ quốc linh thiêng
Ai ơi gắng tiếp nối thiên sử vàng
Trời biển đất nước xóm làng
Con dân Âu Lạc trang hoàng hội vui.

VŨ KIỀU OANH

Hữu Lũng

Đàn ngựa trắng tung bồm trong gió
Thảo nguyên Đồng Lâm biếc xanh thăm cỏ
Nếp nhà sàn vang tiếng tính mé say
Hồ Nong Dùm thuyền ai lướt trong mây

Hữu Lũng là đâu mà mến thương đến thế
Hùng vĩ Cai Kinh, linh thiêng Bắc Lệ
Minh Tiến mùa về mắt dứa xôn xao
Lân Châu sáng bừng cuộc sống mới người Dao

Hữu Lũng là ai mà suốt đời nhung nhớ
Câu hát đang ngân, bài thơ chép dở
Núi Nón một chiều sương thấm tóc ngang vai
Ánh mắt ai nhìn xao xuyến mãi hồn ai

Hữu Lũng là đây, đường tương lai rộng mở
Hòa Thắng, Hồ Sơn vươn mình bờ ngõ
Khu công nghiệp nối dài, soi bóng sông Thương
Mai đây đẹp giàu miền đất quê hương

Hữu Lũng mình ơi, còn bao lời chưa nói
Giữ trong lòng để mãi vẫn vương.

LẠI HỮU KIM

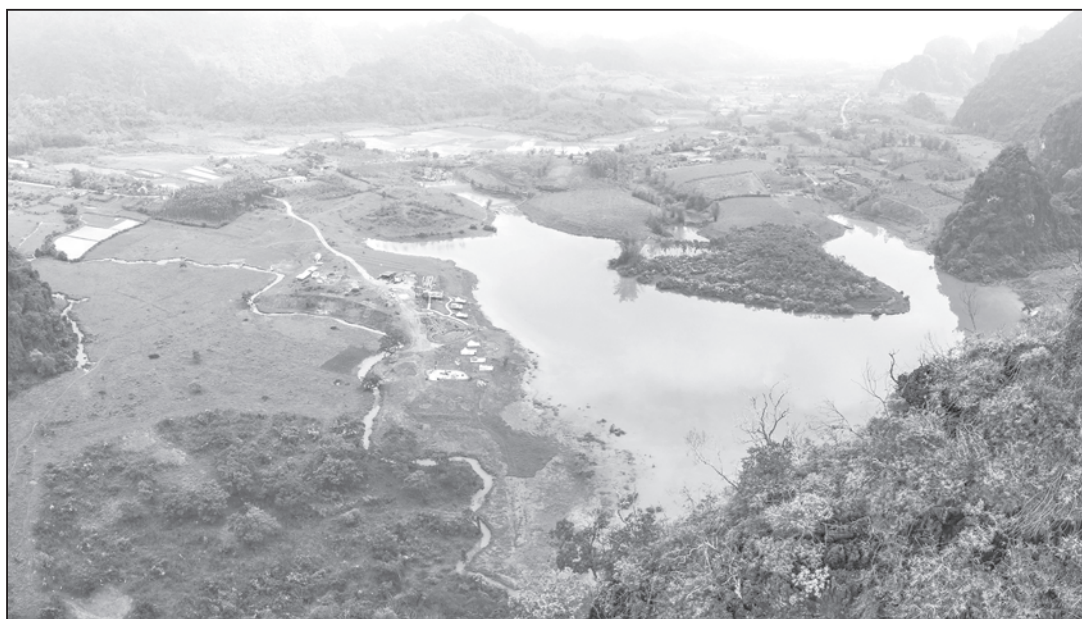
Nhớ về nơi ấy

Lâu lắm chưa về thăm Cao Lộc
Nhớ Mẫu Sơn qua thời tiết trên đài
Những công sự, hầm hào giờ đã khác
Chỉ tiếng cười em gái mãi đôi mươi.

Bản Nà Nùng xa thế em ơi
Các anh đến cùng bản em lập chốt
Đêm đen đặc, bắp chân em trắng muốt
Dáng áo Nùng thấp thoáng dẫn quân đi.

Đêm mùa đông biên giới xám mây chi
Lúc rộ lên những tràng đạn lửa
Đào Mẫu Sơn không ai chăm nữa
Khét lẹt mùi khói súng đêm đêm.

Mấy mươi năm Cao Lộc đã êm đềm
Anh vẫn nhớ tiếng cười em đêm ấy
Nhớ bắp chân em, hay mê màu áo ấy
Người con gái Nùng dẫn đường các anh đi!



Hồ Nong Dùm

Ảnh: BÙI VINH THUẬN

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

BÙI NGUYỄN CHÍ ĐỨC

Mười tự khúc

Khúc thứ nhất mùa đông hương hoa sữa
Những giai nhân về với Hoàng Thành
Gió nhà ta còn cào hương hoa thổi
Cổng thành nào cũng dáng rêu xanh

Khúc thứ hai ngọt ngào hương bưởi
Xuân xứ Mường biêng biếc mưa phùn
Vào chùm quả non tơ con chim hát
Gọi đám ve non nốt dậy thôi

Khúc thứ ba bồn chồn hoa gạo
Ngõ nhà bà rạo rức tuổi thơ ta
Hoa gạo bơi dưới ao như cánh bướm đỏ thắm
Hoàng hôn tháng Ba cũng dáng cầu vồng

Khúc thứ tư vân vi hoa khế
Sau nhà sần hện bên gốc Chu Đồng¹
Ngẫm lời dạy từ cụ kỵ xa xăm
Để lá xanh cứ xanh đời vẫn thế

Khúc thứ năm thảo hiền hoa thị
Cây như trái núi giữa làng Lòng
Trải mấy ngàn năm vững bền gốc cội
Giữ vĩa hồn cho cả xứ Mường

Khúc thứ sáu nồng nàn sen thắm
Bà ngoại trồng ngay trước sân vườn
Những nhọc nhằn tháng năm mưa nắng
Tự tay bà sen ngời ngọi như trăng

Hoa ngâu hát lời bà cứng rằm tháng Bảy
Những linh hồn được ru rín khúc cười
Để mỗi khi nghe tiếng u oa cất
Lại một trở về tái sinh câu ca dao

Tháng Tám rám da rám cả trái bông
Cụ ngồi tằm trâu bên ô cửa voóng
Khung cửi lặng thắm hoa văn im lặng
Mỗi nhịp thoi một khoảng trời riêng

Tháng Chín một mình chiếc cặp váy lặng im
Hoa văn nổi trập trùng như sóng biển
Nhớ hội công chiêng nồng nàn xao xuyến
Mùa chim Ấy cái Ưa tìm nhau²

Tay ta cầm nắm bẹ đòng đòng
Nàng gió nương đang mùa đong hạt
Câu đẽ Đất đẽ Mường còn vang vọng
Phía chân trời một vệt sao tua

Mùa gặt vào em rục vàng như nắng
Se sẽ triển hoa thạch thảo lối ta về
Câu hát cũ mười hai bến nước
Mùa thị nào cũng dáng heo may

Sen cứ tàn, cúc cứ tiễn thu đi
Đào cứ nụ, mai cứ vàng xuân lại
Cứ tiếc đọt, cứ giận hờn, cứ vội
Để mùa xanh như những cánh hoa kia.

1. Chu Đồng: Cây thiêng của người Mường.

2. Chim Ấy cái Ưa: đôi chim thần trong truyền thuyết của người Mường.

Chuyện nhà ông Đỉnh

Truyện ký của VIỆT SƠN



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

Câu lạc bộ cựu quân nhân già chúng tôi thường nói vui là “câu lạc bộ bóng râm” vì tuổi tác anh em cũng đã xế chiều cả rồi. Chúng tôi thường nói với nhau:

- Tuổi này chả chọn bóng râm mà ngồi chằng lẽ ngồi ngoài nắng mãi sao.

Chúng tôi hay tụ tập ở nhà ông Đỉnh, hội họp “câu lạc bộ bóng râm” do ông Đỉnh khởi xướng. Hôm nay có mặt đầy đủ ở nhà ông tiếp tục làm nốt khu bảo tàng ngoài vườn với mô hình đường Trường Sơn huyền thoại thu nhỏ để nhớ lại kỷ niệm thời chiến tranh chống Mỹ.

Tôi cùng với mấy ông bạn lính già đang đứng xem công trình đường mòn Hồ Chí Minh

thu nhỏ ở khuôn viên cây cảnh nhà ông Đỉnh. Chúng tôi tranh luận, góp những ý tưởng của riêng mình để mau chóng hoàn thiện công trình ý nghĩa này thì ông Hưng, người cùng phố xuất hiện. Ông gọi tôi và ca cẩm:

- Ông Sơn à, nghĩ nhiều lúc cũng tủi lòng... Bọn trẻ bây giờ cứ thấy mấy ông lính già này ngồi trò chuyện, chúng lại thì thầm với nhau: “Ồi dào, mấy ông già đi bộ đội hồi đánh Mỹ ý, hễ cứ gặp nhau là ồn ào nháo cả lên, toàn nói chuyện đánh đấm, bom đạn, chết chóc nghe mà thấy sợ”...

- Đúng rồi, thời nào thì thế ấy, chúng mình là thời chống Mỹ cứu nước, nước sôi lửa bỏng, còn bọn trẻ bây giờ là thời internet, bốn

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

chấm không cơ mà... Thôi ông ạ, kệ chúng nó nói, sau này bằng tuổi như tụi mình, chúng sẽ hiểu. - Tôi trả lời.

- Nhưng mà chuyện của cha ông chúng nó chẳng thèm nghe hướng chi là lịch sử dân tộc. Nghe đâu trên đài báo nói mấy năm gần đây môn thi lịch sử điểm thấp lắm phải không ông?

- Tôi cũng nghe vậy - Trả lời ông Hưng xong tôi quay sang hỏi các ông - Năm nay đến tháng Ba giỗ Tổ, ai đăng ký đi lễ hội Đền Hùng thì đăng ký sớm nhé, còn làm công tác chuẩn bị cho chu đáo. Năm ngoái mấy vị ở Khối 8 đi cả rồi, còn một số hội viên cựu chiến binh Khối 9 là chưa đi. Năm nay đi lại vắng ông Đình cây hài chuyên kể chuyện tếu đằm ra mất vui.

- Rủ cả ông ấy đi lần nữa, năm nay hội Đền Hùng sẽ khác năm ngoái chứ. - Ông Hưng bảo tôi.

Chúng tôi vừa làm công trình mô hình đường mòn Hồ Chí Minh vừa trò chuyện thân mật, rôm rả thì thằng Bình, cháu đích tôn của ông Đình hỏi:

- Các ông ơi, các ông đi thăm Đền Hùng thì Vua Hùng họ gì? Có giống họ Bác Hồ không ạ?

Không những tôi giật mình mà mấy ông bạn già của tôi cũng bối rối trước câu hỏi của đứa trẻ tám tuổi. Để gỡ thế bí tôi đỡ lời các ông, hỏi lại thằng Bình:

- Ông biết rồi, đó là cháu đấy!

Thằng Bình mắc mưu câu hỏi của tôi. Nó nhanh nhẩu trả lời:

- Cháu lúc đầu cũng không biết, thế là cháu đánh mấy chữ hỏi ông "Gu gồ" (Google). Ông ấy trả lời: Vua Hùng họ Lạc hay họ Lộc Túc gì đó vì ông trời sinh ra Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ đẻ ra cái bọc một trăm quả trứng, sinh ra một trăm người con, năm mươi người con lên rừng, năm mươi người con xuống biển. Đến đời Vua Hùng thứ mười tám thấy vùng đất Phú Thọ trù phú thì về đây sinh cơ lập nghiệp trồng lúa nước, khai khẩn đất đai. Từ đó hàng năm có tục lệ làm bánh chưng bánh giầy dâng lên cúng vua ạ...

Như ông Hưng nói, môn lịch sử các em không quan tâm tới là phải. Cái gì khó, cái gì không hiểu chúng nó lại mở internet ra hỏi ông "Gu gồ" là có hết. Ông Hưng từ nãy đến giờ vẫn ca thán trách móc lớp trẻ. Có đứa trẻ bây giờ thông minh quá, nhưng có đứa lại khờ dại

quá. Thấy ông Hưng vẫn băn khoăn day dứt suy nghĩ về lớp trẻ ngày nay, tôi liền nói:

- Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh. Gia đình nào nề nếp gia phong thì con cháu lớn lên cũng hòa hợp vào nề nếp gia phong ấy. Vấn đề là xã hội và gia đình kết hợp giáo dục dạy dỗ con em chúng ta ra sao mới là cơ bản.

Ông Hưng quay sang bảo ông Đình:

- Ông này, ông về bảo bố mẹ cháu không gọi nó là thằng Tô nữa. Nó thông minh thế mà cứ gọi cháu là thằng Tô.

- Tên cháu là Bình cơ mà. Bố cháu là Quảng sinh ra ở Làng Ho, Quảng Bình tôi đặt tên nó là Quảng. Tôi có mỗi một mình nó. Sau này nó lấy vợ cũng chỉ để được mỗi thằng này, bố nó đặt tên cho là Bình.

Ông Đình nói xong tôi liền pha trò:

- Cháu Tô là hậu duệ của chuyện cái mũ cối đấy các ông ạ. Các ông còn nhớ chuyện tếu ở Làng Ho không?

Mọi người xôn xao, người bảo chuyện có thật, người bảo chuyện tếu táo của lính tráng thêm thắt vào cho câu chuyện có chất hài ấy mà... Nào là ông cụ Làng Ho xin chiếc mũ cối, chuyện ăn lương khô bảo là ăn xà phòng, chuyện cái đài rơi xuống giếng nước, chuyện cái đọi, cái bát, cái chén... nghe các cụ bây giờ vẫn bình luận rồi ồ lên cười sáng khoái.

Nghỉ giải lao uống thêm chén rượu Làng Ho ông Đình mời, chúng tôi hoan hỉ tình tảo tiếp tục bàn công việc. Tôi nói vui:

- Đúng là số trời định cho tôi với ông Đình được sống cùng phố gần nhau và lại gặp các ông nữa. Chúng ta là những người lính có mặt ở hầu hết ở các binh chủng trong Quân đội may mắn còn sống, còn lành lặn. Dấu tích của một thời khói lửa bây giờ chỉ còn lại trong ký ức những người lính già. Hôm nay cũng vẫn khuôn mặt ấy nhưng đã già nua nhăn nhúm, ông nào cũng ngang dọc những đường cày nếp nghĩ của cuộc đời đi qua năm tháng. Thời chinh chiến lùi xa nhưng màu xanh áo lính thì không phai nhòa, nó chỉ bạc đi đôi chút.

Chúng tôi nhắc lại nhiều kỷ niệm đời lính. Đặc biệt hơn cả là chuyện ở Làng Ho, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Nơi đây có Binh trạm 27 là nơi mỗi đơn vị vào Nam chiến đấu đều tập kết ở Binh trạm này lĩnh quân tư trang để vượt Trường Sơn vào Nam chiến đấu. Trong câu lạc bộ của chúng tôi có đến hai phần ba con số đi từ Binh trạm này vào Nam chiến đấu. Lúc đầu khởi xướng làm mô hình đường Trường Sơn huyền thoại

Văn nghệ

Số 366-04/2024 - Xứ Lạng

từ Binh trạm 27 đến Binh trạm 31 qua năm trạm, mô hình nằm ngoằn ngoèo trong vườn nhà ông Đĩnh chúng tôi góp ý với ông Đĩnh sao còn đất ông không làm thêm mấy trạm nữa. Ông hề hề cười: Làm tượng trưng đến đây thôi cho đỡ tốn xi măng, vả lại Binh trạm 31 là Binh trạm tôi được lệnh quay ra nhận nhiệm vụ mới. Hồi đó tôi tiếc mãi không được cùng đơn vị vào Nam chiến đấu.

Mỗi khi gặp ông Đĩnh, chúng tôi thường khen ông tuổi đã cao nhưng vẫn giữ được tính cần mẫn, phóng khoáng, phong độ có phần ga lăng như hồi còn trẻ. Ở lứa tuổi chúng tôi đã là xưa nay hiếm nhưng ông dường như trẻ hơn tuổi. Tiếng nói sang sảng oang oang, phong thái của chàng trai trẻ Hải Phòng ngày nào vẫn phảng phất trên gương mặt ông. Ông sống rất thật và hiếu khách. Nhiều lần chúng tôi thấy ái ngại trước sự thẳng thắn của ông. Nhà có cái gì ông ấy đều khoe khoang không giấu diếm. Hôm có ít quà của con cháu từ Làng Ho, Quảng Bình gửi ra, ông đều mang ra cho chúng tôi thưởng thức, nào là cái bánh đa quế mè xừng, cá chỉ để nhắm rượu. Đặc biệt là mấy ống cơm lam nếp nương của đồng bào Vân Kiều ở Làng Ho gửi ra thì không chừa vào đâu được, ăn một lần nhớ mãi. Mỗi lần chiêu đãi chúng tôi ông thường nói:

- Nào cạ chén, xin mời các bọ dồ... Chúng ta tự nhiên thoải mái nhé. Hồi ở chiến trường xương máu còn chả tiếc, bây giờ còn sống gặp nhau thì tiếc chi mấy thứ lặt vặt này.

Được ông Đĩnh nói những lời bộc bạch này chúng tôi mới thấu hiểu tình người là cao quý nhất.

Mỗi khi sinh hoạt câu lạc bộ vào chiều thứ Bảy hàng tuần, câu lạc bộ tự phát của bọn lính già chẳng có hội trưởng, hội phó họp hành không rườm rà, rất thoải mái, bàn bạc việc gì đều đi tới thống nhất tự nguyện là chính. Nhất là những ngày kỷ niệm trọng đại trong nước như Quốc khánh 2/9, ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4, đặc biệt là ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 hàng năm. Ngày này chúng tôi đều có mặt ở nhà ông Đĩnh, thấp nén hương tưởng nhớ các đồng đội cùng chung một chiến hào hàng ngày đối no ác liệt gian khổ đều chia sẻ với nhau nay đã vĩnh hằng nằm lại ở các chiến trường.

Chúng tôi lựa chọn nhà ông Đĩnh là nơi giao lưu và thường nói đùa: Ông đúng là rể Làng Ho, Quảng Bình có khác. Nhìn nếp nhà na ná như bao ngôi nhà làng quê Quảng Bình.

Nhà ông thiết kế rất kiểu cách, nửa cổ nửa kim nhà hai tầng nhưng vẫn để mái hiên tầng một như nhà cấp bốn. Tiềm sảnh rộng lúc nào cũng luôn râm mát do có giàn hoa thiên lý, tứ quý hoa vàng quanh năm. Đặc biệt dưới vòm hoa thiên lý ông treo một loạt giỏ phong lan toàn loại quý hiếm. Ông bảo:

- Các giỏ phong lan quý này thằng Quảng lấy một số ở rừng Làng Ho, một số từ rừng Phong Nha, Kẻ Bàng về, còn lại tôi mua ở Thanh Sơn, Phú Thọ. Đây là dòng lan phi điệp màu trắng tinh, kia là cùng dòng lan phi điệp nhưng màu vàng cánh bướm. Còn mấy giỏ lan treo bên trái kia là phong lan kim điệp xuân và tam bảo sắc. Đằng kia là dòng lan OH người ta lai tạo tại rừng Thanh Sơn, Phú Thọ, tôi đi Đền Hùng mua đấy.

Nhìn tổng thể cơ ngơi nhà ông Đĩnh, ngoài ngôi nhà hai tầng ra, ông để khoảng sân rất rộng có đến hơn năm mươi mét vuông. Đồ vật xung quanh đều thấy ông bố trí hài hòa từ chậu hoa, cây cảnh. Dưới giàn hoa thiên lý là hai hàng ghế đá nơi ông tiếp khách và cũng là nơi sinh hoạt cự chiến binh. Đặc biệt phía trước nhà ông trồng mấy cây cau cao vút có vài dây trầu không bám xung quanh. Bên cạnh là một cái chum nhỏ hứng nước từ thân cây cau và một chiếc gáo dừa móc thếch. Tôi nhìn và đoán hình như những thứ này ông trang trí như gia đình vợ ông ở Làng Ho, Quảng Bình.

Công việc của chúng tôi cùng ông Đĩnh đắp mô hình dải Trường Sơn tượng trưng vẫn diễn ra đều đặn. Chúng tôi tranh thủ thời gian mấy tiếng buổi chiều và tay nghề cũng không có, vừa làm vừa tưởng tượng, đắp mô hình không giống toàn bộ nhưng nhìn vào phải thấy na ná giống ngoài thực địa là được.

Tuy có kéo dài thời gian nhưng làm đến đâu chúng tôi vui đến đó vì công trình của tập thể. Mỗi ý tưởng về đường đi lối mòn của Binh trạm chúng tôi đều nhớ như in. Nhìn mô hình được phác họa chúng tôi như được sống lại cách đây hơn bốn mươi năm cùng đồng đội hành quân vượt Trường Sơn vào Nam chiến đấu. Từ cảnh Làng Ho nhận nhíp nơi đặt bước chân đầu tiên vào dãy Trường Sơn hùng vĩ, đến cảnh lội suối băng rừng, từng hàng quân ào ào như thác đổ tiến về phía trước. Cảnh những em gái giao liên nai nịt gọn gàng, quần xắn móng lợn với bộ bà ba đen tuyền thoăn thoắt đi đầu hàng quân dẫn từng đoàn bộ đội về các Binh trạm, trông em như một đóa hoa hồng, một ngọn lửa hừng

hực cuốn hút những ánh mắt của triệu triệu người lính trẻ cùng hành quân trên con đường ra trận.

Nói riêng về ông Đĩnh, ông sống rất thật lòng với chúng tôi, tất cả mọi chuyện ông đều tâm sự, chỉ một chuyện về đời tư của ông và chuyện ông cụ thân sinh lưu lạc vào Nam từ năm 1954 thì ông giữ kín. Ngoài tôi ra thì không ai biết. Nhiều người thắc mắc ông Đĩnh đi bộ đội hơn mười năm sao vẫn là Thiếu úy. Ông cười hề hề:

- Thôi mà “úy già còn hơn tá non” đời binh nghiệp của tôi cũng mãn nguyện rồi. Tôi may mắn còn nguyên vẹn về nhà với hàm Thiếu úy và sáu mươi ki-lô-gam gạo trợ cấp khi ra quân.

Ông Hưng thiu thiu từ nãy đến giờ thấy ông Đĩnh nói vậy liền lên tiếng:

- Ông Đĩnh đi lính thế là hên đấy, gần chục năm toàn ở bộ khung huấn luyện của tiểu đoàn, sướng quá còn gì nữa. Đúng là “lính tiểu đoàn hơn quan đại đội”. Trong những năm chiến tranh ác liệt vẫn lấy được vợ người Quảng Bình. Đúng là ông Đĩnh giỏi thật...

- Úi dà, cái số tôi ấy mà, nhà con một bố lại đi lính khổ xanh cho Pháp nên không được vào Nam chiến đấu, các ông hiểu cho tôi. Còn việc lấy bà ấy nhà tôi là tôi làm liều đấy. - Dừng một lúc ông Đĩnh nói tiếp - Nói thật với các ông hỏi ở tiểu đoàn bộ, tiểu đoàn 545 tôi được giao nhiệm vụ quản lý 12 ông “B quay” chống lệnh không vào Nam chiến đấu. Hỏi đó nếu tôi không có một vài miếng võ gia truyền và sức khỏe thì cũng đầu hàng với mấy ông đầu gấu ngang ngược ấy. Nghĩ lắm lúc chán cái cảnh vừa đấm vừa xoa, giáo huấn mấy vị này. Tôi ba lần viết đơn xin vào miền Nam chiến đấu nhưng chẳng hiểu sao không được chấp nhận. Hàng năm cứ sau sáu tháng huấn luyện tôi lại được điều về bộ khung của tiểu đoàn bộ, dẫn quân vượt Trường Sơn vào Nam. Ở tiểu đoàn bộ tôi được phân công làm liên lạc, công vụ kiêm cận vệ đi với Tiểu đoàn trưởng Lê Hai cũng người gốc Quảng Bình. Được giao nhiệm vụ với trọng trách lớn luôn bên cạnh người chỉ huy cao nhất, tôi rất tự hào và phấn khởi. Tiểu đoàn trưởng giao nhiệm vụ gì tôi cũng hoàn thành, nhiều lần được ông khen ngợi. Tiểu đoàn trưởng hơn tôi đến mười hai tuổi, tôi rất kính trọng ông, coi ông như người anh cả, người cha thứ hai của mình. Mỗi khi nhớ về ông, tôi thấy vô cùng tự hào.

Nhiều lúc tôi “Thưa bố Hai”, liền bị thủ trưởng quát cho:

- Mi tưởng đây là nhà hả?

- Thưa thủ trưởng tôi biết lỗi rồi ạ.

Ông Hai im lặng không nói, tôi mới hoàn hồn. Tiểu đoàn trưởng Lê Hai rất nóng tính, là cán bộ cao cấp nhưng nhiều lúc ông đã bạt tai lính tráng của mình những cái tát nhớ đời vào hai bên má. Khi lính tráng ở đơn vị nào mà quấy phá không chấp hành mệnh lệnh của quân đội, thường bị ông gọi lên bạt tai. Ông tát cái thứ nhất vào má bên phải chiến sĩ và nói:

- Cái tát này tôi thay mặt bố mẹ cậu, dạy cậu. - Cái tát thứ hai vào má bên trái - Cái tát này là cái tát kỷ cương của Quân đội, cậu nhớ mà chấp hành.

Làm thủ tục trừng phạt xong ông lại ôn tồn mời nước và hỏi thăm gia đình xong cho về. Những người bị ông Lê Hai trừng phạt đều hối hận và cảm phục cách giáo dục này của ông. Hỏi tôi ở đơn vị huấn luyện cũng bị ông Lê Hai gọi lên bạt tai cho hai cái. Tôi nhớ mãi về tội để tóc dài không chịu cắt ba phân. Ông trừng phạt xong hỏi tôi vài thứ. Thấy tôi trả lời lưu loát, thần thái lại bình tĩnh biểu hiện sự thông minh. Đặc biệt thấy tôi sức vóc to khỏe lại ga lăng pha chút lãng tử của dân Hải Phòng, ông liền gọi quân lực lên và ra lệnh: “Đồng chí thảo quyết định ngay, điều động đồng chí Đĩnh lên tiểu đoàn bộ nhận nhiệm vụ mới”.

Tôi bất ngờ trước cử chỉ, thái độ của vị chỉ huy có tâm, có tầm này.

*

Về tiểu đoàn bộ thì ông Đĩnh gặp tôi. Hỏi đó tôi làm quản lý tiểu đoàn bộ lo cơm áo gạo tiền cho hai mươi cán bộ khung của tiểu đoàn bộ 545.

Thế là bộ phận hậu cần của chúng tôi có thêm một đồng đội nữa. Buổi ra mắt đầu tiên với hơn mười vị “B quay”. Khi nhận quyết định phụ trách tiểu đội B quay, để không lãng phí thời gian ảnh hưởng tới công việc của mỗi người, ngay chiều hôm ấy, ông Đĩnh tập trung tiểu đội “B quay” này nhận nhiệm vụ. Sau lời đọc quyết định bổ nhiệm đồng chí Đĩnh về làm Tiểu đội trưởng “B quay”, ông Đĩnh hô toàn tiểu động đứng nghiêm để báo cáo đồng chí quân lực nhận nhiệm vụ:

- Trước khi nhận nhiệm vụ này tôi có hai đề nghị: một là đồng đội nào có võ thuật thì đấu với tôi vài thế. Hai là chơi vật tay, ai thắng

cả hai cách này thì lĩnh trọng trách chỉ huy tiểu đội thay tôi.

Nói rồi ông bước ra trước hàng dặm hai chân lẩy thế võ với con mắt đảo quanh, tay vung quờ xung quanh mình để phòng vệ rồi đưa chân phải quét mạnh về phía trước, thu mình về làm thế hổ vồ rồi đưa tay lên đầu như để gạt lưỡi long đao đang bổ vào đầu mình. Xong ông tăng tốc múa các thế võ tay chém gió nghe cứ vù vù bên tai. Sau ông khom người, hai bàn tay quặp lại bổ về phía trước như vồ lấy địch thủ. Đây là thế quạ quắp mỗi cũng là kết thúc bài võ.

Một tràng pháo tay vang lên trong hàng quân, ai cũng khen thủ trưởng mới chơi võ thuật hay lắm. Ông Đĩnh khiêm tốn:

- Chưa đâu, còn kiểu này nữa, ai thắng tôi được kiểu này thôi cũng đủ thay tôi rồi.

Nói rồi tay ông đâm mạnh vào chiếc bàn (dài hai mét) đẩy nó lảng ra giữa sân đến hai, ba mét và ông gọi từng người lên đấu tay. Tất thấy chẳng ai thắng được ông duy chỉ có thắng Súng chuyên bổ củi ông chịu hòa với nó một ván.

Sau cùng ông hô toàn tiểu đội đứng nghiêm và tuyên bố:

- Từ giờ phút này, quân nhân Súng làm tiểu đội phó nếu tiểu đoàn không nhất trí thì tôi xin lãnh đạo tiểu đoàn cho Súng làm trợ lý cho tôi.

Ông Đĩnh dứt lời, tiếng vỗ tay rào rào vang lên.

Về nhận nhiệm vụ mới, việc thứ nhất là ông xin ngủ chung cùng anh em. Việc thứ hai ông hỏi tôi về chế độ ăn uống sinh hoạt, phụ cấp của từng quân nhân trong đội.

Tôi nói bộ đội huấn luyện để đi chiến đấu mỗi ngày được ăn tám lạng gạo không kể bữa phụ. Còn cán bộ quân nhân ở bộ khung huấn luyện thì được ăn bảy lạng gạo cộng mì một ngày. Riêng bộ đội sau huấn luyện chống lệnh đi B hay vì một lý do nào đó phải ở lại thì chỉ được hưởng sáu lạng gạo một ngày, chế độ trợ cấp nhu yếu phẩm đường sữa vẫn giữ nguyên.

Ông Đĩnh lẩm bẩm: “Tôi ở dưới đơn vị ăn một ngày tám lạng gạo còn đói huống chi khẩu phần của anh em trên này lại cắt đi những hai lạng gạo. Thế này thì không được. tôi sẽ gặp thủ trưởng tiểu đoàn khiếu nại về việc này. Trừng phạt thì trừng phạt, ai lại cắt bớt khẩu phần hàng ngày của anh em. Công việc thì vất vả nào vào rừng vác củi về bổ,

nuôi lợn tăng gia, làm đậu phụ, đốt lò nướng bánh mì mỗi ngày cung cấp bao nhiêu người, như thế này thì không được, không được”.

Đúng giờ giao ban sáng hôm sau, ông Đĩnh lên gặp Ban chỉ huy tiểu đoàn. Đứng trước Ban chỉ huy tiểu đoàn, ông Đĩnh chào theo quân lệnh rồi đi thẳng vào vấn đề:

- Thừa Ban chỉ huy tiểu đoàn, để tạo điều kiện cho tôi hoàn thành nhiệm vụ vừa giao, tôi có hai đề nghị cho các quân nhân “B quay”. Một là trả lại khẩu phần trong ngày cho anh em, hai là anh em được phép thay nhau nghỉ chế độ chủ nhật hàng tuần và phải thực hiện chế độ thưởng phạt nghiêm minh.

Ông Đĩnh nói xong, tiểu đoàn trưởng Lê Hai quay sang hỏi chủ nhiệm hậu cần. Chủ nhiệm hậu cần nói với tiểu đoàn trưởng Lê Hai yêu cầu đồng chí Đĩnh cứ về đơn vị, Ban lãnh đạo tiểu đoàn sẽ có ý kiến sau.

Bước đầu đầu xuôi đuôi lọt, ông Đĩnh mừng lắm. Tôi cũng mừng cho ông Từ khi ông Đĩnh về chỉ huy tiểu đội “B quay”, điểm danh không được gọi từ đồng chí nữa đây là quy định, đã là “B quay” thì chỉ được gọi từ quân nhân. Ví dụ như gọi: quân nhân Súng hay quân nhân Hùng, khi nào hết hạn cải tạo viết đơn xin nhận nhiệm vụ trở lại chiến trường thì lại gọi là đồng chí.

Thoáng cái lại hết năm. Năm ngoái Đông Xuân năm nay lại Đông Xuân, một năm bốn mùa, con tạo thì cứ xoay vần Nhưng công việc của ông Đĩnh thì vẫn thế không thay đổi, được biên chế chính thức vào bộ khung của Tiểu đoàn 545. Hàng năm cứ sau đợt huấn luyện đưa quân vào miền Nam, ông lại trở về với công việc cũ chỉ đạo từng tốp một. Đã mấy năm rồi nhiều đợt ông đã viết đơn xin đi chiến đấu, kể cả viết bằng máu cũng vẫn không được. Tôi nghĩ việc này không chỉ lý do ông Đĩnh là con một mà ngược lại còn vấn đề gì nghi vấn về ông Đĩnh mà cấp trên không chấp nhận việc ông Đĩnh vào nam chiến đấu. Mãi về sau này, ông Đĩnh mới thổ lộ cho tôi biết một chi tiết nhỏ về bố ông.

Vào năm 1954 Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết Việt Nam tạm thời chia cắt làm hai miền. Bố ông trốn khỏi hàng ngũ của Pháp nhận nhiệm vụ hoạt động đơn tuyến cách mạng giao là trà trộn là dân di cư vào Nam để hoạt động cách mạng sau này. Ở hậu phương gia đình ông vẫn được lĩnh trợ cấp hàng tháng. Từ năm 1954 trở đi gia đình ông không nhận được tin tức gì về bố ông. Ở quê thì lại có những nguồn tin trái chiều là bố ông Đĩnh

theo Pháp vào Nam, nay lại làm tay sai cho Mỹ ngụy... Tuy những lời đồn đại phảng phất qua những cũng làm ông Đĩnh trần trụi, suy nghĩ nhiều. Hàng tháng khi cán bộ huyện đội về nhà phát trợ cấp gia đình ông đều hỏi thì nhận được sự động viên bố ông còn sống và đang làm nhiệm vụ đặc biệt. Biết thế ông Đĩnh mới an tâm công tác.

Nhưng sự việc không phải hoàn toàn như vậy. Tuy ông Đĩnh hỏi ở cùng đơn vị cho biết sơ sơ về tiểu sử ông bố nhưng tôi lại có một cảm giác lạ: hình như cấp trên rất quan tâm đến đời sống, công việc của ông Đĩnh hỏi đó. Tuy ông vẫn giữ nếp sống ga lăng kiểu cách dân phố cảng Hải Phòng, đôi lúc vắng cán bộ cấp trên ông còn nhảy mấy điệu disco cho cánh lính xem, hay rì rầm to nhỏ hát bài hát nhạc vàng. Cấp trên biết nhưng không nói gì.

Mãi đợt đưa quân năm huấn luyện thứ ba ông Đĩnh mới được cấp trên chấp nhận việc ông viết đơn xin vào Nam chiến đấu. Tôi cũng mừng thầm cho ông. Từ nay ông được vùng vẫy với nhiệt huyết được ra mặt trận chiến đấu như bao anh em khác với lời thề “Chết xanh cỏ sống đỏ ngọc”.

Ông Đĩnh được biên chế về Đại đội 2 Tiểu đoàn 545 lính bộ binh. Hôm lĩnh tư trang ở Binh trạm 27 Làng Ho, tôi ưu ái dành cho ông mọi thứ theo chế độ, cái gì cũng mới từ tăng võng, bạt ăng gô, lương khô, bột trứng. Ông Đĩnh thích thứ gì tôi đều cấp cho vì tôi vẫn làm quản lý Tiểu đoàn trên đường đi B. Tôi chỉ nghĩ từ nay chúng tôi chia tay nhau mỗi người một đơn vị biết đến bao giờ mới lại gặp nhau? Ông Đĩnh nhìn tôi vẻ mặt hơi buồn, nấn ná trước lúc chia tay ông nói:

- Thôi nhé ông bạn ạ, sống với nhau hơn sáu tháng huấn luyện, chúng mình có gì không phải với nhau thì bỏ qua nhé. Hẹn gặp lại!

Tưởng rằng mọi việc đã xuôi sẽ đâu vào đấy. Chúng tôi bắt đầu rời Làng Ho tiến quân lên rừng bắt đầu cuộc hành quân dã chiến vượt Trường Sơn hùng vĩ. Gần một tuần lội suối băng rừng đến ngày thứ năm thì đoàn chúng tôi tới Binh trạm 31 nơi chớm tới địa bàn đất Quảng Nam.

Buổi chiều hôm ấy chúng tôi tới binh trạm, một nửa cán bộ của tiểu đoàn được bố trí nghỉ ngơi tại một sườn dốc xa bờ suối. Anh em nhận nơi ở tranh thủ phát dọn chỗ mắc tăng võng và đào hầm cá nhân tránh bom pháo bên cạnh. Đến khoảng năm giờ chiều tôi và

anh em nuôi quân có nhiệm vụ làm cơm nấu nướng cho toàn anh em bộ khung tiểu đoàn.

Khi cơm tối xong, tôi và một anh nuôi mang thức ăn lên chiếc bàn dã chiến mà anh em công vụ vừa làm bàn ăn cho các thủ trưởng. Nơi bàn ăn kê sát nơi hội họp của ban lãnh đạo tiểu đoàn, chỉ cách một tấm ni lon che chắn tạm.

Thấy Ban chỉ huy tiểu đoàn đang họp trao đổi công việc trong ngày và chuẩn bị công việc hành quân ngày mai, tôi liền ra hiệu cho đồng chí nuôi quân bày biện nhẹ tay. Bỗng từ lán bên cạnh đồng chí cơ yếu hốt hải chạy vào báo cáo tiểu đoàn có hai bức điện khẩn, đề nghị thủ trưởng Hai nhận điện. Thủ trưởng nhớ ghi nội dung chi tiết bức điện để tôi còn hủy nội dung đi. Thủ trưởng Hai liền nói:

- Ở đây toàn cán bộ tiểu đoàn, đồng chí đọc to bức điện cho mọi người nghe và tôi ghi vào sổ.

Đồng chí cơ yếu miễn cưỡng trước yêu cầu đọc bức điện và nói đây là ngoại lệ tôi đọc cho các thủ trưởng nghe.

Nội dung bức điện thứ nhất là bức điện của tinh báo Hoa Nam mà ta bắt được nội dung là: “Chồn con đang trên đường vào N đã tới T31, tiếp tục thả cáo để chờ thời cơ bắt chồn...” nghe bức điện này nội dung chả đâu vào đâu, bọn tinh báo ngu xuẩn này thường tung những tin vớ vẩn nhằm gây hoang mang cho ta làm nhiều làn sóng thông tin. Nội dung bức điện thứ hai là: Bộ chỉ huy đường 559 yêu cầu đồng chí Lê Hai, đồng chí Trần Đăng Đĩnh ở Đại đội 2 quay về ngay hậu cứ Làng Ho Binh trạm 27 nhận nhiệm vụ mới.

Tôi nín lặng giả vờ sắp xếp đồ ăn nghe lỏm được nội dung hai bức điện này.

Thế là tôi và ông Đĩnh chia tay nhau. Tôi ra đi cùng đoàn quân tiếp tục hành quân vượt Trường Sơn vào Nam chiến đấu. Ông Đĩnh và Tiểu đoàn trưởng Lê Hai quay lại Binh trạm 27 Làng Ho nhận nhiệm vụ mới.

Cụ thể chặng đường sau này của ông Đĩnh thế nào tôi không được biết chỉ biết hai chúng tôi đã có những ngày đồng cam cộng khổ, vui buồn có nhau ở ban hậu cần Tiểu đoàn 545 hơn hai năm trời. Cho đến mãi gần tám năm sau miền Nam hoàn toàn giải phóng, tôi trở về quê và nhận công tác chuyển ngành tại tỉnh Lạng Sơn. Đường như có sự sắp xếp tự nhiên và trùng hợp, tôi gặp lại ông Đĩnh người bạn tri kỷ ngày xưa tại tỉnh Lạng Sơn cùng ở chung khu phố. Vợ chồng ông Đĩnh sang nhà gặp tôi và xin nhận tôi là anh kết

nghĩa với mâm lễ vật toàn sản phẩm của Làng Ho, Quảng Bình.

Như thế là dòng họ nhà tôi thêm người, mâm cơm thêm bát tình nghĩa anh em tối lửa tắt đèn có nhau. Tôi vẫn nói với ông Đĩnh, khi miền Nam giải phóng thống nhất đất nước, cuộc sống của chúng tôi dần ổn định, tôi với ông Đĩnh bàn tới chuyện vào Nam tìm bố để ông Đĩnh.

Công việc được chúng tôi sắp xếp vào đầu tháng 11 năm sau. Ý định đi vào thời gian này chúng tôi tránh được cái rét đầu mùa ở ngoài Bắc, mùa khô ở miền Nam đi lại dễ hơn.

Tôi và ông Đĩnh nắm được một số thông tin về bố để ông Đĩnh. Khi di cư vào miền Nam ông với nhiệm vụ cách mạng giao hoạt động đơn tuyến tìm cách móc nối với cơ sở cách mạng với vỏ bọc là dân 54 di tản. Ông đã đổi họ lấy họ Lý làm dân Hoa Kiều tị nạn.

Câu chuyện về bố ông Đĩnh nan giải và có nhiều uẩn khúc khó hiểu. Ở khu phố Hoa Kiều đông nhất là Quận 5, Sài Gòn, phố này còn có tên gọi khác là phố Tàu. Từ khi có tiền cửa, bố ông Đĩnh kết thân với nhiều thành phần xã hội, tụ tập tại khu phố của ông. Chúng tôi cũng không khó khăn gì khi tìm gặp ông. Vì lượng thông tin chúng tôi tìm được đều do cơ sở cách mạng của ta hoạt động cùng bố ông Đĩnh trong lòng Sài Gòn cung cấp.

Từ khi ông mang tên Be họ Lý, là cái tên của một người Hoa hồi đó thường gọi là người khách. Ông Lý Be sang Việt Nam bằng con đường là quân nhân của quân Tưởng kéo sang Việt Nam với chiêu bài giải giáp quân Nhật chiếm đóng tại Việt Nam. Sang tới Việt Nam, Lý Be bỏ trốn quân Tưởng và lưu lạc ở Việt Nam với nghề bán thuốc rong. Lý Be có biệt tài bấm huyệt, cắt thuốc và kết hợp xem tướng số. Lý Be không lấy tiền xem bói tướng số mà chỉ lấy tiền bán thuốc.

Những ngày đầu gặp bố ông Đĩnh, trước sự ngỡ ngàng của chúng tôi về cơ ngơi hoành tráng của một đại gia người Hoa, ông Lý không giấu nổi niềm vui sau bao năm xa cách nay gặp lại đứa con máu mủ của mình. Ông kể hết những nỗi gian truân vất vả và cũng nhiều vận may trong cuộc đời ông. Ông cũng không quên ơn cách mạng đã sắp đặt cho ông một công việc là hoạt động đơn tuyến ngay trong lòng địch.

Như một thước phim quay chậm, bố ông Đĩnh bắt đầu kể lại chặng đường ông đã đi cho hai chúng tôi biết. Ông nói: "Cho các anh biết về cuộc đời tôi tất cả không ngẫu nhiên

mà nó là mồ hôi nước mắt, trí tuệ cộng với sự may mắn mới xây nên cơ nghiệp này". Chúng tôi trầm trồ khen ngợi cơ ngơi những tòa nhà cổ kính xung quanh, những dãy nhà kho chứa đầy hàng hóa. Hình như ông thu gom nhiều mặt hàng nông sản tích trữ nhiều hơn là để bán. Hỏi ông về số hàng hóa này, ông bảo:

- Đây là mối trung chuyển đi các quận nội thành thôi. Tôi còn mấy chục dãy nhà kho ngoại ô nữa. Cộng cả thấy bây giờ còn khoảng một trăm lao động. Hàng tháng trả công cho nhân công cũng phải đến gần tỷ đồng.

Ông thuộc giới kinh doanh tạp hóa thượng vàng hạ cám. Cứ mặt hàng nào có lợi nội đồ khan hiếm ông lại tìm cách móc nối nguồn hàng. Thậm chí cả giới kinh doanh bên Campuchia, Lào, Thái Lan đều bắt tay làm ăn với ông. Từ muối, mắm, cá khô, đậu, đỗ, gạo, mì và dầu các loại. Trong những năm tháng kháng chiến núp dưới chiêu bài nhà tư sản chuyên kinh doanh hàng lâm thổ hải sản, bố ông Đĩnh đã cung cấp cho cách mạng hàng trăm tấn hàng hóa, đặc biệt mặt hàng lương thực thực phẩm.

Bố ông Đĩnh tên thật là ông Bình Đĩnh đi lính đồng cho Pháp. Ông ham học hỏi và thông minh. Ông biết tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc sau này trở thành nhà tư sản lấy tên của một người bạn của ông là Lý Be người Quảng Đông Trung Quốc. Người bạn này đã cùng ông bôn ba nhiều năm. Ông Lý Be và ông Bình Đĩnh kết thân với nhau tại một khu chợ nhỏ ngoại ô thành phố Hải Phòng. Ông Bình Đĩnh biết ông Lý Be người Tàu nên tiếp cận ông Be. Ngược lại ông Lý Be cũng đang tìm một người bạn người Việt Nam để kết thân và hợp tác làm ăn. Ông Bình Đĩnh tới quây bán thịt trâu bò thấy ông Lý đang hỏi người bán hàng giọng nói tiếng Việt không sôi:

- Ngổ mua ba cân da trâu khô này, giá bao nhiêu?

Người bán thịt trâu giơ ba ngón tay nói ba các. Ông Lý rút ra một đồng tiền Tàu, người bán hàng xoa tay không lấy tiền này. Ông liền móc túi lấy ra một đồng Đông Dương còn mới định đưa cho người bán hàng thì ông Bình Đĩnh nhanh nhẩu lấy ba các tiền Đông Dương đưa cho người bán da trâu giúp ông Lý, rồi chỉ tay mời vào quán phở tàu gần đó. Ông Lý Be cảm ơn ông Bình Đĩnh rồi rút:

- Hảo, hảo lớ... ngổ cảm ơn bạn.

Sau một hồi trò chuyện, ông Lý Be do chưa thông thạo tiếng Việt nên vừa nói vừa ra

hiệu để ông Bình Đình hiểu được ý mình nói, rồi hai ông vái chào nhau và cầm hai bát rượu uống cạn rồi cùng vung tay đập hai cái bát vỡ tan, xong hai ông giơ tay oằn tù tì phân chia ngôi thứ. Ông Bình Đình thắng cuộc được làm anh, ông Lý Be làm em. Thế là cuộc duyên kỳ ngộ này được hai ông Be và Bình Đình làm thủ tục kết nghĩa anh em gọn nhẹ tại một cửa hàng phở Tàu.

Cuộc hành trình của hai ông kéo dài từ Bắc vào Nam, hai ông đều nhất trí trao đổi với nhau cách làm thuốc, cách nấu cao toàn tính bằng da trâu và cả thuật bói toán. Hai ông dồn cả số tiền của hai người lại được hơn ba đồng Đông Dương. Một đồng ông Bình Đình đưa cho ông Be giữ làm vốn cố định, còn hơn hai đồng mua hương liệu làm thuốc. Hàng ngày trừ tiền ăn uống ra còn dồn cả lãi trong ngày cho ông Lý Be quản.

Hơn một tuần vừa đi bộ vừa bán thuốc rong ông Bình Đình và ông Be đã thu được kha khá tiền vì mỗi khi bắt bệnh ông đều bói toán cho bệnh nhân không lấy tiền chỉ lấy tiền kê đơn bán thuốc. Dần dần uy tín của hai ông lấy lòng được nhiều người dân. Lợi dụng tờ giấy của tổng bộ Pháp hỗ trợ di dân cư vào Nam nên việc hành nghề của họ diễn ra suôn sẻ.

Hai ông hành hương tới vùng Thuận An, Bình Thuận thì không đi được nữa. Ông Lý Be lâm bệnh bụng cứ trướng phình lên, hai mắt vàng đục. Biết tình thế khó qua khỏi, ông Be và ông Bình Đình dồn hết số tiền thuê trọ tại một nhà phật tử gần chùa Khánh Thiện. Ở đây vì kiệt sức không đi lại được, ông Lý Be viết mấy lời gửi cho ông Bình Đình về địa chỉ họ tộc và gia đình ở Quảng Đông, Trung Quốc. Ông nói:

- Ngổ không sống được nữa. Số tài sản của ngổ giao hết lại cho anh. Nếu sau này về được quê ngổ gửi lại cho dòng họ em một ít...

Nói xong ông ra đi trên đất Việt. Chấm dứt cuộc đời lưu lạc. Ông Lý ra đi thanh thản làm trọn việc mà tổ tiên dòng họ giao cho.

Ông Bình Đình từ đó lấy toàn bộ lý lịch của ông Be để hóa trang cho mình. Ông tới Quận 5 Sài Gòn với danh nghĩa là người Hoa sinh sống tại Hải Phòng vào Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Lợi dụng lúc nhộm nhোam về sự phân chia địa bàn làm ăn của các nhóm người Hoa nổi lên. Nhóm thì kinh doanh cờ bạc, nhóm kinh doanh thị phần, nhóm thầu các băng nhóm trộm cắp và bụi đời, dĩ điểm... Ông Bình

Đình lúc này mới tung ra một khoản tiền lớn để làm ăn. Ông mua lại một chức cai thầu chuyên kinh doanh đất đai và xây dựng các khu biệt thự lớn với hai phần ba số tiền, còn lại ông gửi vào ngân hàng Đông Dương lấy lãi chi tiêu hàng ngày. Từ những phép tính nhỏ này mà đây hiệu quả, nhà thầu khoán Lý Be phát lên như điều gặp gió. Có tiền ông giao du hầu hết với các giới thượng lưu và bắt quen với nhiều tướng tá trong quân đội và cảnh sát.

Có mấy năm kinh doanh mà khối tài sản và tiền vàng thu được đã gấp hàng trăm lần số tài sản ông Be để lại. Tại khu phố ông kết thân với giới chức trách lập ra một số hội quyên góp tiền gửi về nước hoặc ủng hộ chính quyền sở tại. Dần dần tiếng tăm của ông đã nổi như cồn. Từ buôn bán bất động sản, ông thấy các tướng tá Việt Nam cộng hòa có lương bổng cao cộng với nạn đứt lốt chạy chức, chạy quyền của các giới. Ông Bình Đình biết đây là kho báu nữa cần được khai thác. Ông bàn với mấy ông bạn chuyên xây dựng khách sạn nhà hàng chuyển sang mua đất xây các biệt thự mini cho tướng tá và tập trung xây dựng các khu nhà nghỉ dưỡng ở các tỉnh ven biển hay Lâm Đồng, Đà Lạt bán cho các sĩ quan cao cấp và viên chức trong nội các Chính phủ.

Làm ăn suôn sẻ được vài năm, ông Bình Đình chuyển hướng kinh doanh. Ông nói:

- Làm cái gì cũng có chừng mực, không phải cứ có lợi nhuận nhiều mà lao vào.

Các cụ thường nói “tham thì thâm” khi biết một số đại gia cũng chen chân vào nghề xây dựng bất động sản đã xuất hiện một số cạnh tranh thị phần. Ông Bình Đình chuyển hướng kinh doanh mặt hàng tạp hóa “thượng vàng hạ cám” nhưng chủ yếu là hàng lương thực, nhu yếu phẩm. Ngoài việc bán cho dân sự còn lại số lượng hàng lớn cung cấp cho giới quân sự đang cần.

Nhiều quan chức địa phương và một số sĩ quan cấp tướng trong quân lực Việt Nam cộng hòa cũng làm quen, kết thân với đại tỷ phú “Lý Be”. Ông Bình Đình (Lý Be) đều giúp họ làm giàu bằng nhiều cách. Mỗi khi có những phi vụ làm ăn lớn bọn thương gia và sĩ quan đều mang tiền hoa hồng tới hậu tạ nhưng ông Bình Đình không nhận bao giờ.

Từ khi ông Bình Đình chuyển sang buôn bán hàng lương thực, thực phẩm. Cách mạng đã mọc nổi với cơ sở ông tuồn hàng trăm tấn hàng hóa như gạo, muối, mắm, cá khô vào

các căn cứ cung cấp cho quân giải phóng. Ông bảo:

- Từ khi tôi nhận bức điện mật của một vị lãnh đạo cách mạng cao cấp hỏi tôi gửi cho với nội dung: “Đơn tuyến chuyển hướng làm ăn sang kinh doanh lương thực thực phẩm”. Nhận được tin này tôi mới đột ngột chuyển hướng. Tôi tưởng cách mạng quên tôi rồi. - Nói đến đây nét mặt ông Bình Đình tươi lên rạng rỡ - Có đến hai phần ba số người làm việc cho tôi từ thư ký đến lao công đều do cách mạng cài vào hoạt động núp dưới cơ sở của tôi.

Với cái vỏ bọc đại thương gia người Tàu, ông tập trung vào buôn bán. Tìm nhiều nguồn hàng mà cách mạng cần tới đó là nhiệm vụ tối mật của ông còn các nhiệm vụ khác chỉ là thứ yếu hỗ trợ cho ông xoay sở tình hình. Để che giấu thân phận thực, ông làm quen với nhiều người Tàu, thậm chí nhận nhiều người anh em gốc Quảng Đông mang dòng họ Lý. Ông đặc biệt rèn cho mình tính thâm trầm ít nói và rất ít tham gia vào trò chuyện chính trị, nên các giới quan chức Quận 5 không có lý do gì nghi vấn về việc làm của ông.

Tuy vậy sự xuất hiện của ông và cung cách làm giàu đặc biệt này đã lọt vào tầm ngắm của các thế lực. Bọn tình báo Hoa Nam thì nghi vấn ông Bình Đình đã thủ tiêu Lý Be thật và về Quận 5 lấy tên là Lý Be để sinh sống. Bọn chúng tung các gián điệp ra ngoài Bắc điều tra và phát hiện được ông Đình là con trai độc nhất của ông Bình Đình. Chúng đã dò la và theo dõi ông Đình nếu đi bộ đội vào Nam thì chúng sẽ cài bẫy bắt sống để làm bằng chứng điều tra hoạt động của ông Bình Đình (Lý Be). Khi ông Đình vào Nam chiến đấu trên đường hành quân tới Bình trạm 31 thì quân báo của ta nhận được bức điện của bọn tình báo Hoa Nam đang theo dõi ông Đình với nội dung “Chồn con đang trên đường vào N đã tới T31, tiếp tục thả cáo chờ thời cơ để bắt chồn...”.

Từ nguồn tin trên, cấp trên yêu cầu ông Đình quay trở lại không được vào Nam nữa. Và từ đó ông Đình là đối tượng được cấp trên quan tâm. Còn về phía CIA Mỹ lúc đầu không quan tâm nghi vấn gì nhưng về sau móc nối các sự kiện lại và chúng đã kết hợp với bọn mật vụ dò la tin tức. Nhưng bọn chúng đều bó tay vì ông Bình Đình giấu vỏ bọc của mình rất kín đáo. Và ông cũng đã phải chi một số tiền lớn để san lấp những nguồn tin áp đặt vu khống cho ông là điệp viên hai mang, hay cộng sản đội lốt nằm vùng.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

Từ sau Hiệp định Paris được ký kết hoạt động kinh doanh của ông Bình Đình có nhiều thuận lợi hơn. Phía Mỹ đã hạn chế viện trợ cho Việt Nam nên các mặt hàng trở nên khan hiếm. Riêng cơ sở ông Bình Đình gặp may mắn, ông bắt đầu mở các kho dự trữ lương thực, thực phẩm tung ra thị trường. Từ cuối năm 1972 đến năm 1973 tình hình chiến sự trở nên căng thẳng, Mỹ rút quân chỉ còn lại hơn một triệu quân nguy đương đầu với lực lượng giải phóng đang lớn mạnh. Bước sang năm 1974 cũng là thời kỳ đỉnh điểm của việc buôn bán làm ăn của ông Bình Đình. Như có linh tính báo trước, ông bắt đầu dồn tất cả tài sản gửi vào ngân hàng Thụy Sĩ, chỉ để lại một số vốn lưu động.

Trong thời gian về Quận 5 lập nghiệp ông đã tính ngay đến chuyện lấy vợ nhằm mục đích cùng ông xây dựng cơ nghiệp và cũng phải có người cai quản giúp ông. Ông được bạn bè mai mối cho cô em út của Chuẩn tướng Côn. Hai người sống với nhau rất hạnh phúc và sinh được hai người con một trai, một gái, lớn lên đều cho đi học nước ngoài.

Câu chuyện về gia đình ông Đình còn dài lắm. Có ai đã nói cuộc đời là một chuyến đi. Nó để lại bao thăng trầm khó khăn cũng như thuận lợi... Chặng đường của bố con ông Đình gặp ghềnh khúc khuỷu, lúc phẳng lặng, lúc trào dâng như mặt biển cả rất đổi hiền hòa, nhưng cũng có lúc giông tố nổi lên.

Được biết sau giải phóng miền Nam trong đợt cải tạo công thương gia đình ông Bình Đình đã hiến hai phần ba tài sản cho Nhà nước. Ông về nghỉ ngơi cùng vợ con tại một biệt thự mini ở ngoại ô Sài Gòn. Cũng trong thời gian này, ông được Hiệp hội người Hoa mời sang thăm Trung Quốc vì trong quá trình buôn bán làm ăn ông đã vận động được nhiều người Hoa lập quỹ gửi về Trung Quốc. Trong khi đó ông lại được chính quyền Mỹ bảo trợ mời ông sang Mỹ định cư theo diện phía Mỹ bảo lãnh nhưng ông đều từ chối. Riêng về cách mạng ông có công đóng góp vào ngành tình báo cách mạng với vỏ bọc là thương gia, cung cấp nhiều hàng hóa có giá trị cho quân giải phóng. Ông được Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý nhưng không công bố mà vẫn giấu kín vì những việc làm của ông cho cách mạng còn nhiều bí ẩn. Ông chỉ tâm niệm một điều sẽ có một ngày ông về Quảng Đông, Trung Quốc trả lại tên cho ông Lý Be.

Những người xa quê

NGUYỄN GIA ĐA

(Trích tiểu thuyết “Những người xa quê”
NXB Văn hóa dân tộc, năm 2023)

(Tiếp theo kỳ trước)

Một cô gái còn trẻ, gánh một đôi bồ to, đặt xuống trước cửa quán, chị Kim hỏi: “Cô cần gì?”. Cô gái rơm rớm nước mắt nói: “Em đi bán chè bồm và quạt giấy. Chè thì hết rồi, nhưng quạt không bán được. Chị mua cho em một ít đi”. Cô gái lôi ra mấy bó quạt giấy. Chị Kim giở ra xem, thì ra những nan quạt bị một lỗ chỗ:

- Quạt một thế này thì em bán thế nào được? Mua của ai thì mang về trả người ta.

- Em mà mang về thì bác em đánh chết! - Cô gái nói.

Cô gái kể quê cô là làng tề (tức là làng bị quân Pháp chiếm đóng), bố mẹ đã già, có anh trai đi bộ đội Nam tiến. Trong làng có một anh lính Bảo hoàng muốn hỏi cô làm vợ. Bố cô không muốn trong nhà lại có người của hai phe bắn giết nhau. Còn gì đau lòng hơn khi anh em gọi nhau là kẻ thù. Bố gửi cô ra vùng tự do ở nhờ một người họ hàng xa. Người mà cô gọi bằng bác, tuy có cửa ăn của để nhưng bắt cô phải làm lụng vất vả để đổi lấy miếng ăn, chỗ ở. Cô phải cuốc đất, cấy lúa, gặt hái, xay lúa, giã gạo... không lúc nào được ngơi tay. Bác còn bảo sau này sẽ cho cô lấy thằng con trai mới mười hai tuổi để đỡ đàn gia đình bác. Cô sợ quá trốn khỏi nhà người bác, dùng ít tiền mà bố mẹ cho phòng thân, tập tành buôn bán. Nay cơ sự thế này cô không biết dựa vào ai. Cô gái nói, em hết tiền, hàng không bán được, mong chị giúp đỡ. Chị Kim mang cơm nguội với ít dưa xào còn thừa ra, cô gái ăn ngon lành. Chị Kim nói, mình cũng là dân tản cư, hàng quán ế ẩm lắm, máy bay độ này bắn phá cả ngày, không biết có ở đây buôn bán được nữa không?

Cô gái nhìn cái bụng to của chị Kim:

- Chắc chị sắp sinh, em ở đây giúp chị được không?

Chị Kim lưỡng lự:

- Nhà chị nghèo lắm, không có tiền trả công cho em đâu. Nếu em quý chị thì ở đây với chị, có rau ăn rau, có cháo ăn cháo cho qua cái đận này.

- Em thấy chị phúc hậu, coi chị như chị gái, được chị cứu mạng là quý lắm rồi. Em không dám đòi hỏi gì đâu, chỉ sợ anh trai và các cháu không đồng ý thôi.

Chị Kim nắm đôi tay gầy guộc của cô gái, nhìn khuôn mặt trái xoan nhưng hốc hác của cô mà nhói lòng:

- Anh ấy cũng có cô em gái út trạc tuổi em nhưng đang ở Hà Nội. Anh em họ quý nhau lắm. Hồi chị sinh cháu lớn, cô ấy ngày nào cũng bế cháu, giúp chị cõm nước, giặt giũ. Mong rằng anh ấy cũng quý em như cô ấy. Hồi chị bế cháu đi cô ấy cứ khóc không cho chị đi.

Cô gái hỏi:

- Làm sao chị lại lên Lạng Sơn?

- Chuyện dài lắm, sau này chị kể cho em nghe. Các cháu nhà chị ngoan không dám hỗn với em đâu.

Đêm ấy anh Kim nghe vợ kể đồng ý ngay. Cô tên Gái nằm trong buồng nghe thấy cũng yên lòng. Họ sắp xếp lại chỗ ngủ. Cô Gái ngủ cùng với chị Kim. Còn anh ngủ với hai thằng con. Nhờ thế anh Kim yên tâm đi Thanh Hóa thờ muối.

*

Căn bệnh phổ biến nhất ở rừng là sốt rét. Anh chị Kim, thằng Bắc đều bị sốt rét. Riêng thằng Nam không bị sốt rét, nhưng nó cứ lừ khừ, lừ khừ như mèo hen.

Buổi sáng hôm ấy anh Kim lên cơn sốt rét. Giữa trời mùa hè thằng Nam mang cái chăn dạ cho bố đắp. Anh Kim vẫn kêu rét. Nam mang cái chăn bông trùm lên người bố. Anh vẫn rét run cầm cập, bảo con vào giường

Văn nghệ

Số 366-04/2024 - Xứ Lạng



Minh họa: CAO SƠN

ôm lấy mình mà vẫn thấy rét. Hết sốt rét, Kim lại bị sốt nóng. Nam lại phải lòi hết chân bông chân dạ đi. Thấy bố vã mồ hôi như tắm, Nam phải lấy khăn mặt thấm hết mồ hôi trên người cho bố. Kim hết sốt thiu thiu ngủ. Nam đập cho bố cái vỏ chăn. Thằng bé mệt rã rời, ngồi lên cái chõng tre là giường của ba bố con, người nó đen nhẻm, xám ngoét.

Tầm sáng đến trưa là lúc máy bay oanh tạc dữ dội nhất. Kim đang mơ màng sau cơn sốt rét thì nghe thấy tiếng máy bay. Anh bảo con chạy ra hầm trú ẩn. Mọi người đều chạy ra hầm hoặc chạy vào rừng để tránh máy bay. Kim thấy mệt mỏi không muốn dậy. Tiếng đạn từ máy bay bắn rất gần. Máy bay gầm rít làm mái nhà rung lên bần bật. Linh tính cảm thấy nguy hiểm, Kim vội vùng dậy lao ra phía sau nhà, vào rừng. Chỉ tích tắc tiếng đạn nổ rung chuyển căn nhà tranh. Tiếng máy bay lao xuống mục tiêu gầm rít. Kim nằm ép xuống đất dưới một gốc cây. Sau khi oanh tạc phi cơ bay đi. Mọi người trở vào nhà. Cái chõng tre Kim nằm bị đạn bắn gãy nát, đạn cày xới đất lên. Cả nhà kinh hoàng, chỉ tích tắc thôi có thể

thân thể anh gãy nát như cái chõng tre. Cô Gái vác nước về, thấy cảnh tượng như thế hoảng sợ. Không hiểu sao cái ngã ba dốc Cun lại bị oanh tạc dữ dội như thế.

Anh Kim thật cao số. Đêm ấy ba bố con trải cỏ tranh lên đúng chỗ có cái chõng làm giường nằm. Cũng đêm ấy gia đình Kim có thêm một thành viên mới. Chị Kim sinh con gái. Nửa đêm chị chuyển dạ. Chính cô Gái đỡ đẻ cho chị. Gái đun nước tắm rửa cho em bé. Anh Kim dùng cái kéo mạ kền nhúng vào nước sôi để sát trùng và cắt rốn cho con gái. Anh mang cái nhau ra chỗ gốc cây buổi sáng nằm tránh máy bay rồi chôn ở đó. Chính nơi đây đã che chở để anh được sống sót. Không những thế, một sự sống mới được ở đây. Để kỷ niệm mảnh đất này anh đặt tên con là Cun Bình (tức là dốc Cun thuộc tỉnh Hòa Bình). Khi mẹ sinh em Bình thì Bắc và Nam vẫn ngủ khi khì. Sáng hôm sau, nghe cô Gái kể mẹ sinh em bé, Bắc, Nam vào buồng xem. Em gái chúng được quấn trong một cái tã bằng vải diêm bầu. Còn mẹ, dù mùa hè vẫn chít một cái khăn vuông đen.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

Cun Bình sinh ra đúng thời điểm máy bay địch bắn phá dốc Cun ác liệt nhất. Ban ngày cả nhà phải đi sâu vào trong rừng, tránh xa con đường là trọng điểm đánh phá của giặc. Ban đêm họ lại về nhà bán hàng. Khách đêm khá đông, phần nhiều là bộ đội, dân công. Cô Gái quán xuyên tăt cả các công việc bếp núc và bán hàng, nên chị Kim được nghỉ ngơi trông con. Anh Kim vẫn có thể buôn muối từ Thanh Hóa ra Hòa Bình bán. Anh toàn đi đêm, ba bốn ngày mới được một chuyến, nghỉ một ngày ở nhà rồi lại đi.

Cô Gái độ này phải làm lưng vắt vả nhưng người cũng béo tốt đẹp ra. Nhiều anh bộ đội trêu đùa khiến cô càng vui vẻ. Tuổi mười tám, đôi mươi ai chẳng ước ao tình yêu. Toàn là khách qua đường thôi, lời nói gió bay. Nhưng so với thời còn ở nhà với người bác họ cô thấy mình sung sướng hơn nhiều. Chị Kim hiền lành, lại coi nhau như chị em nên Gái rất thoải mái.

Anh Kim đi vắng luôn vả lại anh nói, anh cũng quý cô như cô em út của anh. Thời để thằng Bắc, cô út luôn bế nó, yêu quý nó như vàng. Nay có cô Gái trông nom Cun Bình, thật phúc cho nó.

Ban ngày cô Gái thường dẫn Bắc, Nam vào khe suối để chúng tắm. Thằng Nam đen nhẻm lại sợ nước, mỗi lần tắm cứ kêu lạnh, vừa nhúng xuống nước đã vội chạy lên mặc quần áo. Nam thích đi tìm cây quả, chủ yếu ở đây chỉ có cây vả là có thể ăn được.

Bắc thì khác, nó từ từ cởi quần áo dài ra, mặc quần đùi đi xuống khe, từ từ ngâm mình kỳ cọ, người nó trắng trẻo đẹp trai. Cô Gái ra kỳ cọ cho Bắc. Nó hất tay cô ra: “Em lớn rồi, nếu còn đi học, năm nay em đỗ séc vì ca tức là tiểu học đấy”. Cô Gái tròn mắt: “Cậu giỏi thế á”. “Em không học giỏi, nhưng thầy giáo quý em lắm. Em còn được học bổng, được thưởng bộ quần áo dạ vừa in, mùa rét em sẽ mặc cho chị xem”. Gái cầm tay Bắc xuýt xoa: “Bắc hơn mình rồi đấy”. Bắc phản bác: “Hôm nọ em thấy chị đọc thư của mấy anh bộ đội đầy thôi”. Gái nói: “Mình chỉ học bình dân, mới thoát mù áy mà”. Tiện tay, Gái kỳ lưng cho Bắc. Bắc ngượng ngùng: “Em không muốn chị làm thế đâu. Người ta nhìn thấy thì ngượng chết”. Gái không buông tha cho Bắc, cù cho cậu mấy cái vào nách. Bắc cười đỏ mặt: “Ơ cô Gái cũng như trẻ con, tha cho em đi. Em kể chuyện này hay lắm cho chị nghe”. Gái thôi không trêu Bắc nữa để nghe Bắc kể chuyện. Bắc bảo: “Cô út của em tên là Bầy

cũng vừa in tuổi chị. Cô quý em lắm. Hơn em có năm tuổi mà cứ xưng là cô, gọi em là con ngọt sớt. Khi chị mới đến em cứ tưởng là cô Bầy. Nhưng thấy chị khóc em mới tin là không phải. Cô em không bao giờ khóc, chỉ cười và nghiêm thôi. Chị cho em gọi là cô nhé”. Gái không đồng ý: “Cậu gọi như thế là không được. Mình chẳng thích là họ hàng gì của cậu đâu”.

Từ một bụi cây Nam kêu to, Bắc lại đây có đôi chim công đẹp lắm, hình như là vợ chồng chim đang mãi mê gù nhau, có thể bắt được đấy.

Gái nghi ngờ Nam nhìn thấy họ có ý trêu đùa. Bắc vụt lên khỏi khe, chạy về phía Nam. Đôi chim công đang xòe lông múa rất đẹp. Hai đứa chạy đến vỗ, nhưng đôi chim cũng kịp bay đi, để lại sự nuối tiếc cho chúng. Gái cũng chạy đến vừa lúc đôi chim vụt bay, mấy cái lông công còn bay lơ lửng. Gái vợ vội mấy cái lông công, nói là giữ làm kỷ niệm của núi rừng.

Khi mặt trời tắt nắng, các gia đình cuốn chiếu kéo nhau về nhà. Cô Gái bế Cun Bình. Chị Kim cầm bị tã lót. Bắc cầm cái chiếu. Thằng Nam không phải mang gì vừa đi vừa bắt bướm. Về đến nhà, Gái tranh thủ nấu cơm. Bữa cơm chỉ độc món dưa xào, nhưng ai cũng ăn được ba bát.

Ban ngày đường sá bị máy bay địch oanh tạc dữ dội, nên ban đêm người đi lại nhiều. Người vào quán chị Kim có lúc đông không còn chỗ ngồi. Họ uống nước, hút thuốc lào, thuốc lá nói cười vui vẻ. Nhiều đơn vị bộ đội hành quân âm thầm trong đêm, họ không được nghỉ ở dốc Cun. Cô Gái gọi ới ới, các anh ới leo dốc mệt rồi nghỉ uống nước cho khỏe rồi hăng đi. Một giọng trầm trầm nói: “Em gái thông cảm chúng tôi phải đến vị trí đúng giờ”. Một giọng rất trẻ trêu trọc: “Khi nào anh lạc đơn vị anh sẽ đến với em suốt đêm”. Cô Gái đáp lời ngay: “Em không tiếp những người mất lập trường đâu nhé”. Chị Kim bảo Gái dọn hàng rồi đi ngủ đi, mai phải dậy sớm vào rừng, dạo này máy bay đến sớm lắm đấy. Gái nghe theo lời chị nói: “Em xin lỗi nói to quá làm cháu tỉnh giấc”. Gái đóng cửa đi ngủ. Đêm vắng lặng, tiếng thú rừng vang vọng xa xa, tiếng côn trùng rì rả. Cun Bình thỉnh thoảng khóc e é... Chị Kim nhè nhẹ vỗ về a à ới... Cuộc sống thâm lặng về đêm, êm êm như dòng sông mùa khô. Chỉ có con trẻ mới sinh

(Xem tiếp trang 42)

Văn nghệ

Số 366-04/2024 - **Xứ Lạng**

HOÀNG KIM DUNG

Chữ mùa chài

Mì cần zú quây lai
Vận chữ mùa phung cáu
Xuân nẩy đẫy vánh mà
Dương chiến hào kheo nhả.

Pì noọng zú tỉ đai
Vận chữ chài mùa mác
Cần lĩnh ón, đây slim
Slông sày zân tình nghĩa.

Kha tầu phjải khau slung
Kha tầu lồng khuổi cải
Pần roòi chang bản ỷ
Queng cốc tào hàng slân.

Lan sláy chài măm pỏn
Nầy đạ mì lan eng
Co mác pục chài chay
Đạ kỹ mùa pần mác.

Rườn mấu, cầu, tàng cải
Đây thuổn phung piên chái
Mọi cần vận chữ thâng
Pỏ lĩnh đây ón mại.

Dịch:

Nhớ về anh

Có một người ở nơi xa
Luôn nhớ về miền quê cũ
Xuân này có vẻ tranh thủ
Thăm chiến hào, rêu phủ xanh.

Nơi ấy đồng bào nhớ anh
Vẫn nhắc mỗi khi mùa trám
Người lính hiền lành, can đảm
Với dân tình nghĩa thủy chung

Anh qua bao suối, bao rừng
Dấu chân hằn in lối cũ
Cây đào cuối sân hoa nở
Lộc xanh, bông thắm xuân về.

Bé gái ngày xưa anh bé
Nay thành người mẹ đảm đang
Cây bưởi trong vườn anh tưới
Mấy mùa cho những quả tròn.

Cầu mới, nhà xây, đường thẳng
Khang trang sáng cả vùng biên
Mọi người vẫn nhắc về anh
Người lính năm xưa trẻ mãi.

Đường lên

XỨ LẠNG

Nhạc và lời: Hoàng Thái

Chậm - Tự hào - Ngợi ca ♩ = 56



Diệp trùng núi cao tầng mây...! Mảnh đất biên cương thành lũy bao đời... ơi...! Vờn trong gió



xuân, đào thơm màu nắng. Rộn rã xe đi, đường xa thêm gần...! Bạn ơi hãy lên cùng tôi.

Rộn rã - Vui sướng ♩ = 80



Tình xưa ấm mỗi một chén rượu nồng...!(Nhạc.....) Lạng Sơn ơi! Ta đang thức hay (Từ Chi...) Lạng... Na xanh ngắt lưng



mơ, này thành phố xinh tươi. Đến nơi đây, những phố phường đông vui, sắc cờ sắc hoa cùng



đào, hồng mộng chín nơi nơi. Bắc Sơn ơi...! Quýt thơm từ núi biếc, Thắt Khê những mùa vàng



lấp lánh, Những nụ cười như đón mời...! Nồng nàn đây câu hát thiết tha, Nhịp đàn reo như tiếng suối ca...! Mỗi



lúa chín, khắp vườn đôi ngô ngọt xanh...! Lộc Bình ơi! Du khách đến đây, bình rượu thơm men lá ngọt ngây, Đây



sớm mai, vẫn chờ bạn lên vui cùng. Là đây biên ải, rộn rã ngày xuân, thắm sắc hoa



Mẫu Sơn, chưa trọn ngày vui chưa về...! Đường lên Xứ Lạng, Một vùng trời mây, ngan ngọt hương...

1 2 Rall...Đê hết ♩ = 63



đào...! (Từ Chi...)hỏi. Ngập ngừng bước chân người đi...! Ngọn gió heo may, hồn đá lưng trời ...ơ...! Bài thơ đầu



xưa, ngàn năm còn đó.....! Rạng rỡ non sông truyền thống kiêu hùng. Lạng Sơn mãi trong lòng tôi

legato...



Dù có đi đâu vẫn nhớ về nơi đây. Ô...hờ..... Ô...hờ...hờ.....!

CHI LĂNG YÊU THƯƠNG

Nhạc: Nguyễn Văn Tân

Lời thơ: Nguyễn Thị Bích Thuận

Vui tươi - Trong sáng

Em có về thăm quê hương anh trời thu sang mùa na chín
rộ đường quê ta thênh thang rộng mở mùa na về anh đợi noọng
oi. Đây Chi Lăng dáng đứng vùng quê núi tiếp núi na ngút ngàn lưng
núi nơi một thời ngập tràn khói lửa vẫn hào hùng trấn giữ biên
 cương. Anh có về Chi Lăng yêu thương thăm Hang
Gió thênh thang trong lòng núi tiếng đàn đá mệnh mang mời gọi phút nao
lòng bao huyền thoại mê say. Tháng năm xa anh trở lại nơi
đây triền đá sỏi ngạt ngào hoa trái đất chuyên mình quê hương bao đời
mới cho nụ cười bao ánh mắt xôn xang
thêm rạng ngời Chi Lăng yêu thương

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 366-04/2024

Người Dao đi xuất khẩu lao động

THANH HUYỀN

Đầu năm 2024, khi những nhành hoa xuân đang nở thắm trên khắp mọi nẻo đường Xứ Lạng, tôi nhận được tin rất vui từ bà Đinh Thị Thân, Trưởng đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Đào tạo nhân lực Á Châu chi nhánh tỉnh Lạng Sơn về việc đồng bào Dao đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản giờ đã ổn định được cuộc sống, nhiều người trả hết nợ ngân hàng, một số giúp gia đình xây dựng nhà mới khang trang, ai nấy đều vui mừng và thấy rằng, sự lựa chọn cho con đi xuất khẩu lao động thực sự đúng đắn.

Cuộc điện thoại bất ngờ trong buổi sớm mai như cánh én mang tin vui về dệt cho những ngày xuân thêm căng tràn sức sống. Mặc dù đang tác nghiệp bận rộn nhưng tôi cũng cố gắng hoàn thành công việc thật nhanh để đến chia sẻ niềm vui với bà Đinh Thị Thân - người tâm huyết với công tác đào tạo, tạo việc làm cho lao động của tỉnh và các gia đình người Dao có con em đi xuất khẩu lao động.

Có lẽ, chuyện đi xuất khẩu lao động đối với nhiều thanh niên dân tộc Kinh, Tày, Nùng... đã không còn xa lạ với Nhân dân Xứ Lạng vì trong những năm qua, công tác xuất khẩu lao động của tỉnh được quan tâm tuyên truyền, đẩy mạnh tư vấn và thực tế đã có hàng trăm thanh niên các dân tộc của tỉnh Lạng Sơn đi làm việc ở các thị trường lao động nước bạn như: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc... Thế nhưng, để người dân tộc Dao nói chung, thanh niên dân tộc Dao nói riêng có thể thay đổi tư duy, hướng ngoại để đi làm việc ngoài tỉnh, thậm chí là đi xuất khẩu lao động là một sự đột phá trọng công tác tuyên truyền, tư vấn xuất khẩu lao động mà các cấp, ngành, đơn vị tuyên truyền trên địa bàn tỉnh đã nỗ lực phối hợp thực hiện được trong những năm qua.

Nhớ lại thời điểm năm 2022, Công ty TNHH Đào tạo nhân lực



Các thực tập sinh theo học tiếng Nhật tại Công ty TNHH Đào tạo nhân lực Á Châu chi nhánh Lạng Sơn

Á Châu chi nhánh Lạng Sơn bắt đầu đẩy mạnh công tác phối hợp với các sở, ngành, địa phương để tổ chức tuyên truyền, tư vấn về công tác xuất khẩu lao động khi dịch Covid-19 đã được kiểm soát, nhiều hoạt động được ổn định trở lại, tôi cứ lo rằng sẽ nhiều khó khăn. Lúc ấy, bà Đinh Thị Thân, Trưởng đại diện Công ty TNHH Đào tạo nhân lực Á Châu chi nhánh Lạng Sơn rất tâm huyết, cô thuyết phục tôi: Nhà báo ơi, yên tâm đi, tôi đã khảo sát và nắm bắt nhu cầu và tuyên truyền rồi. Bây giờ nhiều gia đình người Dao trẻ có tư tưởng tiến bộ lắm, họ hiểu rằng cần phải đổi xử, tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho cả con trai và con gái và động viên các con ra ngoài xã hội để tự lập. Nhà báo đồng hành cùng tôi để giúp đồng bào người Dao ở Xứ Lạng mình nhé...".

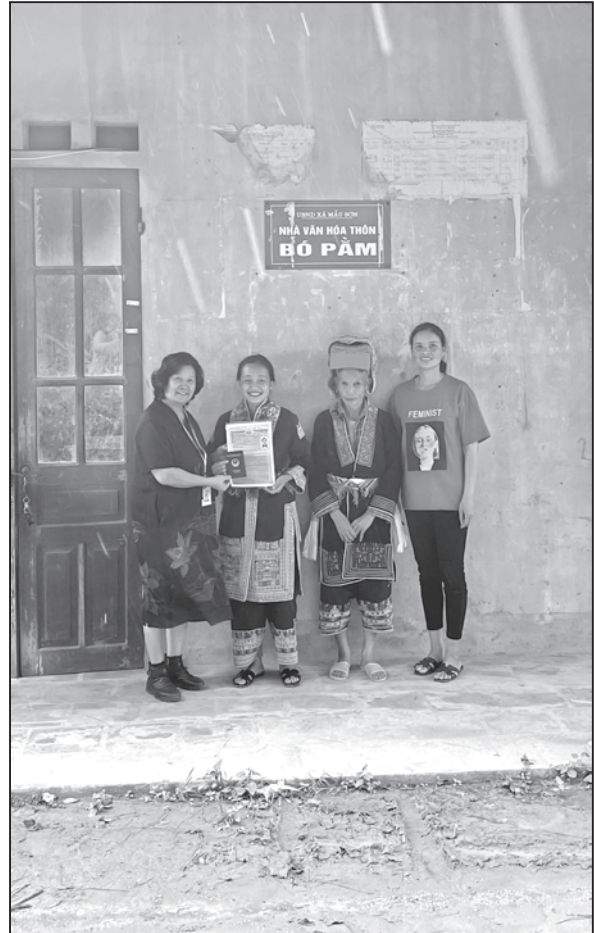
Chính tâm huyết của bà Thân và đội ngũ những người làm công tác lao động đã giúp cho tôi háo hức đồng hành

tuyên truyền và dõi theo hành trình xuất ngoại của các bạn trẻ người Dao. Từ những ngày đầu “bay” được ba đến bốn bạn thì đến nay, chỉ sau gần hai năm, Công ty TNHH Đào tạo nhân lực Á Châu chi nhánh Lạng Sơn triển khai chương trình tại tỉnh đã có thêm nhiều bạn đi lao động tại thị trường Nhật Bản, nhân thêm nhiều hy vọng đổi đời cho bao gia đình người Dao ở Lạng Sơn.

Em Dương Thị Hoà, dân tộc Dao, thôn Bó Pằm, xã Mẫu Sơn, huyện Lộc Bình chia sẻ: “Trước đây em chỉ nghĩ mình cố gắng học xong cấp ba thôi rồi đi học lấy một nghề nào đó để tìm việc để có thể phụ giúp kinh tế cho bố mẹ nuôi gia đình và các em. Khi được nhà trường, công ty tư vấn, định hướng em cũng rất muốn đi, nhưng lúc bàn với gia đình thì lại lo về khoản vay chi phí học tiếng, rồi làm các thủ tục xuất khẩu lao động. Sau khi được các cô ở công ty tư vấn về chế độ chính sách hỗ trợ cho thực tập sinh vay không tính lãi để đi làm và trích trả dần hàng tháng bằng lương thì gia đình cũng đồng ý. Em nghĩ rằng đây là cả một sự đã thông tư tưởng bố, mẹ và gia đình thành công a”.

Sau hơn sáu tháng miệt mài học tập, rèn luyện, Dương Thị Hoà đạt được các tiêu chí về tiếng và được xuất cảnh vào đầu tháng 10 năm 2022. Công ty và đối tác nghiệp đoàn luôn hỗ trợ em trong việc thích ứng với điều kiện sinh hoạt, lao động bên nước bạn và em cũng chia sẻ, gửi nhiều hình ảnh về nơi làm việc, nơi sống, việc sinh hoạt hàng ngày cho gia đình và các cô chú ở công ty nên bố mẹ em rất vui, động viên con yên tâm lao động, làm việc. Hiện nay, trung bình lương của em được khoảng ba mươi triệu đồng một tháng, ngoài ra còn có tăng ca hoặc thêm giờ để có thêm thu nhập. Trong nhiều cuộc gọi video về cho gia đình và trả lời phỏng vấn của phóng viên, Dương Thị Hoà khẳng định đây tự hào: “Để có kết quả này, bản thân em may mắn đã được nhà trường tuyên truyền, định hướng, hướng nghiệp và các nhân viên của Công ty TNHH Đào tạo nhân lực Á Châu chi nhánh Lạng Sơn tư vấn, hướng dẫn cũng như thuyết phục em và gia đình về chương trình xuất khẩu lao động tại thị trường Nhật Bản. Nay em đã trả hết số tiền công ty ứng trả trước chi phí và có tiền dư hàng tháng gửi về cho gia đình. Em và gia đình thực sự vui và thấy lựa chọn này rất đúng đắn”.

Không chỉ có Dương Thị Hoà tìm kiếm được công việc phù hợp tại thị trường Nhật Bản, mà trong thời gian qua cũng có nhiều em người dân tộc Dao đã nắm bắt cơ hội để đi xuất khẩu lao động, điển hình như hai em Triệu Thị Quê và Triệu Thị Phương, dân tộc Dao,



Lãnh đạo Công ty TNHH Đào tạo nhân lực Á Châu và nghiệp đoàn đối tác đến thăm, chụp ảnh lưu niệm với gia đình em Dương Thị Hoà tại thôn Bó Pằm, xã Mẫu Sơn, huyện Lộc Bình trước khi em xuất cảnh đi lao động tại Nhật Bản

thôn Lân Cà, xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn. Em Triệu Thị Quê chia sẻ: “Khi biết chương trình đi xuất khẩu lao động, em đã về bàn bạc với gia đình. Lúc đầu nhà em không có ai ủng hộ và cho rằng chỉ nên đi làm ở ngoài huyện cho gần nhà, ngày nghỉ còn về nhà phụ giúp được gia đình, nhất là vào mùa vụ. Em kiên trì thuyết phục hàng ngày, cũng may trong thôn có bạn Phương cũng mong muốn đi xuất khẩu lao động nên chúng em cùng nhau tích cực thuyết phục gia đình. Nhờ các video của các bạn, các anh chị đã và đang làm bên Nhật mà công ty gửi cho, chúng em cho gia đình xem nơi ăn chốn ở, công việc hàng ngày để gia đình yên tâm. Không những vậy, chúng em còn được công ty cho vay chi phí đi nên cũng không tạo gánh nặng cho gia đình. Vì vậy, gia đình em và gia đình bạn Phương đã đồng ý cho chúng em

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

đi xuất khẩu lao động. Công việc bên này chủ yếu về ngành nông nghiệp cũng không quá vất vả, với mức lương tháng gần ba mươi triệu đồng, hằng tháng chúng em trích chuyển trả công ty và gửi một phần về hỗ trợ gia đình”.

Những kết quả thiết thực trên đây đã cho thấy hiệu quả của chương trình hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững mà thời gian qua Công ty TNHH Đào tạo nhân lực Á Châu, chi nhánh Lạng Sơn đã và đang phối hợp với các địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nỗ lực tuyên truyền, phối hợp thực hiện. Đây là công ty được Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cấp giấy phép từ tháng 2 năm 2020, cho phép Công ty TNHH Đào tạo nhân lực Á Châu thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Và tại tỉnh Lạng Sơn, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có văn bản đồng ý cho Công ty TNHH Đào tạo nhân lực Á Châu tuyển sinh và đào tạo trên địa bàn tỉnh; lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo cũng có văn bản đồng ý cho Công ty tổ chức thực hiện tư vấn học nghề và việc làm, xuất khẩu lao động sang Nhật Bản. Vì vậy, từ năm 2022 đến nay, riêng từ kênh của Công ty TNHH Đào tạo nhân lực Á Châu đã thực hiện tuyên truyền, tư vấn, đào tạo và đưa được hàng trăm thực tập sinh đi Nhật Bản làm việc, chiếm khoảng 15% tổng số lao động người Lạng Sơn đang làm việc tại Nhật Bản. Trong số đó có khoảng hai mươi người lao động dân tộc Dao ở các huyện: Đình Lập, Lộc Bình, Tràng Định, Bắc Sơn, Bình Gia và riêng huyện Bắc Sơn có tới sáu lao động dân tộc Dao đã đi xuất khẩu lao động.

Ông Phạm Bá Phương, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn chia sẻ: “Xã Trấn Yên có 15 thôn với khoảng 1.500 hộ, nhiều dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào Dao chiếm trên 20%. Hiện nay xã đang phấn



Thực tập sinh Dương Thị Hoà, thôn Bỏ Pằm, xã Mẫu Sơn, huyện Lộc Bình chụp ảnh lưu niệm cùng gia đình tại sân bay trước khi xuất cảnh sang Nhật Bản lao động (tháng 10/2022)



Thực tập sinh Triệu Thị Quê, thôn Lân Cà, xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn chụp ảnh cùng gia đình trước khi đi XKLD tại Nhật Bản

đấu về đích nông thôn mới, trong đó tiêu chí việc làm, giảm nghèo cũng rất quan trọng và xã đang tìm nhiều giải pháp đẩy nhanh thực hiện để đạt được các tiêu chí này. Vì vậy, thời gian qua, công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm trên địa bàn huyện Bắc Sơn nói chung, xã Trấn Yên nói riêng đã được các đơn vị chức năng của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các công ty tư vấn, đào tạo việc làm, xuất khẩu lao động đẩy mạnh tuyên truyền. Kết quả, trên địa bàn xã đã có một số thanh niên xuất khẩu lao động và ngày càng

có nhiều thanh niên đi làm tại các công ty, khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh, góp phần vào tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng thu nhập, cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên địa bàn và giảm tỷ lệ hộ nghèo cho địa phương. Tỷ lệ hộ nghèo của xã trung bình giảm khoảng 3%/năm, hiện còn 29%”.

Để có bước đột phá về tuyên truyền, thay đổi tư duy của thanh niên cũng như các gia đình người Dao tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh về việc đi xuất khẩu lao động, thời gian qua, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; Phòng Việc làm - Bảo hiểm xã hội của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các cộng ty tư vấn về lĩnh vực việc làm, xuất khẩu lao động đã phối hợp với các huyện, thành phố tổ chức các ngày hội tư vấn, định hướng về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, xuất khẩu lao động; xây dựng các chương trình tuyên truyền về chế độ chính sách, phát tờ rơi thông tin và trình chiếu video clip về việc đào tạo nghề, đào tạo tiếng cho các thực tập sinh, người lao động đăng ký đi xuất khẩu lao động. Đối với người dân tộc Dao, phần lớn chưa thông thạo tiếng phổ thông mà chủ yếu giao tiếp bằng tiếng dân tộc nên người lao động, học sinh dân tộc Dao trở thành “thuyết minh viên” nhằm truyền thông cho người thân của mình về các chính sách đào tạo nghề, các cơ hội việc làm và chính sách cho lao động đi xuất khẩu lao động.

Công ty TNHH Đào tạo nhân lực Á Châu thành lập được hơn hai mươi năm, chỉ hoạt động tại một thị trường duy nhất là Nhật Bản và lĩnh vực hoạt động duy nhất là phái cử thực tập sinh đi xuất khẩu lao động. Đối với tỉnh miền núi như Lạng Sơn, công ty đã lựa chọn hoạt động này để tuyên truyền vì thấy rằng phù hợp với điều kiện kinh tế, công việc và phát triển ngành, nghề của địa phương. Hiện nay, công ty hỗ trợ, tạo điều kiện hết mức cho học viên như: miễn học phí, cho vay vốn không lãi suất đối với các bạn có hoàn cảnh khó khăn... Vì vậy, đến nay công ty đã đưa được hơn một trăm người lao động của tỉnh Lạng Sơn đi làm việc ở thị trường Nhật Bản với các công việc như: làm nông nghiệp, may mặc, cơ khí, sơn hàn ô tô. Riêng đối với người lao động dân tộc Dao, đại diện công ty thường xuyên đến tận nhà các bạn để tuyên truyền, nắm bắt hoàn cảnh khó khăn để có những tư vấn, hỗ trợ, giúp họ thuận lợi xuất cảnh, tìm kiếm được công việc và thu nhập ổn định. Thông qua đó góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững theo chủ trương của Đảng, Chính phủ và của tỉnh Lạng Sơn.

Thành quả gặt được từ “trái ngọt” hôm nay đã cho thấy hướng đi và chỉ đạo đúng đắn

của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh trong những năm qua về chủ trương thúc đẩy xuất khẩu lao động, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Đây cũng là một trong những giải pháp nhằm thay đổi thị trường lao động theo hướng tích cực trên địa bàn tỉnh. Vì thế, với trách nhiệm của cơ quan tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực này thì thời gian qua, các đơn vị trực thuộc cũng như phòng chuyên môn của ngành Lao động, Thương binh và Xã hội đã tích cực tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền lồng ghép về chương trình xuất khẩu lao động để nâng cao nhận thức của Nhân dân, người lao động trên địa bàn tỉnh. Đánh giá về hiệu quả chương trình, bà Hoàng Thị Hải, Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh cho biết: “Hiện nay, thị trường lao động chủ yếu được người lao động lựa chọn đi xuất khẩu lao động là Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, trong năm 2022 - 2023, cả tỉnh đã có trên một nghìn lao động đi xuất khẩu lao động tại ba thị trường này. Trong đó, riêng thị trường Nhật Bản có hơn bảy trăm lao động; hơn một trăm lao động thuộc hai huyện Bình Gia, Bắc Sơn đã đi xuất khẩu lao động theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đáng chú ý, cả tỉnh đã có gần hai mươi trường hợp thanh niên người Dao đi xuất khẩu lao động, qua đó mở ra nhiều cơ hội cho những thanh niên dân tộc Dao khác trên địa bàn tỉnh tiếp tục thay đổi tư duy để đi tìm kiếm cơ hội việc làm ổn định với mức lương cao tại nước ngoài.

Theo số liệu thống kê, tại tỉnh Lạng Sơn có trên hai mươi tám nghìn người dân tộc Dao, chiếm tỷ lệ khoảng 3,6% dân số toàn tỉnh, bao gồm bốn nhóm là: Dao Lù Gang, Dao Đỏ, Dao Thanh Y và Dao Lù Đàng, sinh sống ở nhiều địa phương trong tỉnh. Việc “tiên phong” đi xuất khẩu lao động của một số bạn trẻ người Dao trong hai năm gần đây như cánh cửa mở ra cơ hội cho nhiều người Dao khác có thể đổi đời khi lựa chọn việc xuất ngoại để đi lao động, làm việc. Bên cạnh giúp người lao động có việc làm, thu nhập thì những kết quả tích cực này cũng sẽ góp phần giúp ngành lao động hoàn thành được các chỉ tiêu được giao về tạo việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm. Qua đó góp phần hoàn thành các chỉ tiêu về việc làm, giảm nghèo trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn và đây cũng là một trong những giải pháp hữu hiệu, thiết thực trong thực hiện công cuộc giảm nghèo nhanh và bền vững của tỉnh.

(Ảnh trong bài do tác giả bài viết cung cấp)

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

Những người xa quê

(Tiếp theo trang 30)

là chưa quen với cuộc sống này, khiến người mẹ phải thao thức, lo âu. Chị thương anh giờ này vẫn phải đẩy xe muối trên đường, không biết đã tìm được chỗ trọ chưa?

Cô Gái nằm bên chị ngủ ngon lành. Hai thằng con trai nằm ngủ im thin thít trên đệm cỏ tranh ở bên ngoài. Từ ngày máy bay bắt nát cái chõng tre làm giường của ba bố con, họ vẫn nằm đất. Anh Kim vẫn triết lý cho cả nhà nghe là vạn vật biến chuyển mà, có nhà để ở là may rồi.

Tiếng máy bay làm chị Kim tỉnh giấc. Chị gọi cô Gái dậy. Gái hốt hoảng kêu máy bay à, rồi nhảy xuống giường. Cô chạy ra ngoài gọi Bắc, Nam dậy. Hai thằng lồm cồm bò dậy, mắt còn nhắm nghiền mà tai đã nghe tiếng máy bay. Chị Kim bế Bình Cun vào rừng trước. Thằng Nam ôm cái chiếu theo mẹ. Gái vội nấu cơm để mang vào rừng ăn với muối rang.

Nhà anh Quốc và chị Kim trải chiếu ở gần nhau. Vợ chồng Quốc gan lì không chịu vào rừng. Họ chỉ cho thằng Cu và cái Gái vào rừng. Hai vợ chồng Quốc đi vào các bản nương mua gạo, thịt, rau, gà, vịt về làm hàng bán cho khách qua đường. Họ ở đây đã lâu, quen biết nhiều nên việc đi lại mua bán khá dễ dàng.

Cu và Bắc khá thân nhau, thằng Cu có vẻ người lớn thạo việc nhà. Nó nói Bắc lấy em gái nó rồi cũng mở hàng cơm, thế là không bao giờ sợ đói. Cái kiểu nói như ông cụ của Cu làm Bắc buồn cười. Thế ra mày xui tao tảo hôn à. Bố tao bảo không nên lấy vợ sớm. Lấy vợ sớm hại sức khỏe lắm.

Thằng Cu nói, tao đã có vợ rồi đấy. Con vợ ở quê không dám đi tản cư. Tao gửi bố mẹ vợ, nếu léng phéng tao bỏ.

Bắc bảo cho thằng Nam lấy cái Gái em nó để chúng nó là anh em. Gái bé hóng chuyện, thấy thế giã náy: “Em không lấy thằng Nam đâu, nó đen lắm”. Thằng Nam nghe thế tức lắm, nó dám chê mình, thế thì cho nó lấy anh Bắc, nấu cơm hầu nhà tao, hầu cả tao nữa. Gái bé nhảy cẫng lên hoan hô: “Thế là mày gả anh Bắc cho tao rồi nhớ”. Bọn trẻ ầm ĩ làm

Cun Bình đang ngủ giật mình khóc. Chị Kim mắt lủ trẻ, khiến chúng im lặng chạy tản ra.

Cô Gái mang cơm ra, bữa cơm ở trong rừng với muối rang là chuyện bình thường. Hôm nay thằng Cu mang cho chị Kim bát thịt rang bồi dưỡng để có sữa cho con. Bọn trẻ ăn khỏe nòi cơm hết veo.

Ăn xong thằng Nam đi sâu vào trong rừng. Cô Gái rủ Bắc đi kiếm rau rừng về nấu canh ăn bữa chiều cho đỡ nóng ruột. Gái dẫn Bắc đến khe suối, hai người rửa ráy cho mát mẻ. Một con trăn lớn luồn trong bụi cỏ. Gái hốt hoảng kêu lên sợ hãi, rồi ôm chầm lấy Bắc, làm cho Bắc không cựa được. Bắc bảo, chị phải bỏ em ra, rồi cùng chạy, không thì nó cuốn cho nát xương. Gái buông Bắc ra, cả hai cùng chạy thục mạng. Đến một gốc cây trống trải, cả hai dừng lại, ngồi dưới gốc cây thờ. Gái nói: “Bắc nhanh trí đấy, cứ như mình thì chịu cho nó ăn thịt”. Bắc ra vẻ người lớn: “Con gái bao giờ chẳng thế, sợ thì co rúm người lại”.

Nhìn thấy cây vả có những quả chín đỏ, Bắc chạy đi hái quả. Gái cũng chạy theo gọi Bắc ơi ới. Họ cùng hái những quả vả chín đỏ, ăn ngọt lừ. Bắc bảo Gái phải xem ruột quả có sâu không. Ăn phải sâu là đau bụng đấy. Gái kêu đau bụng, ngồi phệt xuống gốc cây. Bắc ái ngại nhìn chị kêu đau. Gái bảo Bắc xoa bụng cho mình để đỡ đau. Bắc bảo: “Đau bụng phải uống thuốc mới khỏi, không tin chị cứ xoa thử xem, không khỏi đâu”. Gái cười: “Đấy là tôi thường cho cậu, cậu ngốc lắm”. Bắc nghiêm giọng: “Chị đừng tưởng em cũng như mấy anh qua đường tán tỉnh lợi dụng chị. Em đã có người yêu trong mộng lâu lắm rồi. Lúc nào em cũng nhớ đến em ấy. Em ấy tên là Ngân, là con nhà khá giả luôn ăn mặc chải chuốt. Em thích nhất là Ngân mặc bộ áo dài màu hoàng yến, nước da trắng, khuôn mặt thanh tú, đôi má đỏ hồng, mái tóc dài bồng bênh. Nếu em ấy mặc bộ áo dài học trò trông thanh khiết, thánh thiện lắm...”.

Gái nhìn khuôn mặt rạng rỡ, độc diễn về tình ái của Bắc làm cô rất ái mộ. Nhưng rồi cô ghen tị, căm ghét người con gái mà Bắc yêu.

Văn nghệ

Số 366-04/2024 - Xứ Lạng

Gái nói: “Cậu hồ đồ lắm, lũ tiểu thư ấy chỉ là đồ chơi của đàn ông thôi, toàn là đồ giả cả đấy”.

Bắc bảo thôi chị đừng nói nữa, chị em mình về lấy ống đi vác nước kéo tối không có nước mà dùng. Bắc quay đi. Gái chạy theo ôm Bắc từ phía sau: “Mình yêu nhau đi, cho Bắc tất cả đây này”. Gái cởi hết khuy bấm của áo ngoài ra, vén vạt yếm ra. Đôi trái đào tiên trắng hồng, núm vú đỏ au. Gái thỏn thục: “Bắc xem này, chúng mình còn trinh trắng”. Người Gái mềm nhũn ra. Gái cắn vào má Bắc đôi môi nóng rực.

Nhưng kỳ lạ Bắc chỉ cảm thấy có lỗi với người yêu trong mộng, xấu hổ và lo sợ. Bắc vùng dậy, chạy thoát khỏi Gái.

Gái xỉu xuống, những giọt nước mắt nhạt nhòa, khuôn mặt từ đỏ hồng chuyển sang trắng bệch. Gái như bưng tỉnh, xấu hổ sửa lại sống áo, thẩn thờ như người mất hồn.

Gái và Bắc cùng đi vác nước, cả hai đều im lặng. Đến chỗ nghỉ Gái chủ động xin lỗi Bắc: “Mình điên rồ quá, Bắc đừng nói với ai nhé. Nếu người khác biết, Gái sẽ không ở đây được nữa. Đi khỏi nhà Bắc, Gái sẽ chẳng biết làm gì. Mình sẽ chết mất thôi”.

Bắc nói: “Em sẽ chẳng kể với ai chuyện này đâu. Nghĩ đến chị là em thấy xấu hổ. Thoạt mới biết chị, làm em nhớ đến cô Bầy của em. Quá khờ bé bỏng được cô chiều chuộng nâng niu, làm em rất quý chị, coi chị như cô Bầy. Nhưng những hành động của chị làm em thất vọng. Em hứa sẽ không làm chị mất danh dự đâu. Chị cứ yên tâm giúp đỡ bố mẹ em”.

Đêm hôm đó, anh Kim về sớm. Cùng đi với anh có Thao - một thanh niên ăn mặc rách rưới, người còm nhom. Anh Kim nói, gặp Thao ở dốc Thiên Thai đúng lúc trời trở gió. Kim không thể nào đẩy xe muối lên dốc được. Thao âm thầm đẩy xe muối lên dốc, trời gió người mệt nhoài, họ chẳng nói với nhau được câu nào. Lên đến đỉnh dốc, ngồi nghỉ, Kim hỏi: “Cậu ở đâu mà đi đến đây?”. Thao kể, em ở vùng giáp ranh với làng tề. Trận càn vừa rồi quân Pháp tàn sát rất dã man người làng em để trả thù cho thằng đồn trưởng người Pháp bị du kích bắn chết. Nhà em có hai mẹ con, mẹ em ốm yếu không chạy được bị giặc dùng lưỡi lê đâm chết. Em chỉ kịp bó chiếu cho mẹ, rồi chôn ở đồng làng. Xưa bố em bị bệnh phong rồi ra đi mất tích, nên người làng sợ tiếp xúc với gia đình em, họ sợ lây bệnh. Em xin vào du kích nhưng họ chê em yếu, lại bệnh tật, nên không nhận. Em bơ vơ đói khát không nơi nương tựa.

Kim mang cơm nắm muối vừng cho Thao ăn. Thao nhờ Kim giúp đỡ để vượt qua khó khăn này. Thao muốn xóa sạch những định kiến của mọi người, để làm một con người bình thường. Nhưng khi bỏ làng ra đi anh lại gặp muôn vàn khó khăn khác. Thao phải xin sự bố thí của mọi người, từ việc làm đến miếng ăn. Gặp Thao, Kim động lòng trắc ẩn. Anh bảo Thao về nhà mình. Anh kể vắn tắt cho chị nghe về hoàn cảnh của Thao. Hai vợ chồng thờ dài, không biết rồi đây họ sống như thế nào?

Cũng như mọi ngày, hôm nay máy bay có phần hoạt động sớm hơn. Bắn phá dữ dội hơn, lâu hơn. Có một tin tức rất quan trọng sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của cư dân ở dốc Cùn. Đó là Pháp đã cho quân nhảy dù xuống thị xã Hòa Bình. Địch chiếm Hòa Bình sẽ kiểm soát dốc Cùn. Dốc Cùn sẽ không còn là vùng tự do nữa. Để bảo vệ tính mạng của mình chỉ còn một cách là rời khỏi dốc Cùn. Mọi nhà đều thu dọn đồ đạc để chạy khỏi nơi đây. Gia đình Kim lại tản cư, đồ đạc trong nhà chẳng có gì nhiều, chỉ có mấy bộ quần áo. Những đồ đạc linh kinh như xoong nồi bát đĩa được chất lên cái xe đạp lốp đặc.

Kim vẫn đeo cái ba lô con cóc màu cháo lòng. Thằng Bắc đeo cái ba lô hình chữ nhật gọn gàng. Thằng Nam vẫn xách cái cặp da, có quần áo của nó. Chị Kim lưng đeo con, xách cái tay nải bằng vải nâu. Cô Gái vẫn gánh đôi bồ đi buôn to đùng nhưng chẳng có gì ngoài mấy bộ quần áo. Thao được anh Kim cho bộ quần áo, trông đã khá hơn. Thao mang hộ gia đình mấy thứ lật vặt.

Lần tản cư này gia đình Kim phải đi vào buổi tối để tránh máy bay, họ đi về phía Thanh Hóa. Dọc đường họ gặp những đơn vị bộ đội đi theo hướng ngược lại. Khi gia đình Kim nghỉ ở dốc Thiên Thai, một khẩu đội 12 li 7 cũng dừng chân ở đây. Một anh bộ đội hỏi: “Các bác tản cư từ đâu đấy?”. Kim trả lời: “Từ dốc Cùn”. “Thế thì đơn vị chúng em đang di chuyển đến dốc Cùn đây, nhà các bác sẽ trở thành trận địa đấy”. Kim nói: “Khi nào giải phóng Hòa Bình, chúng tôi sẽ về dốc Cùn”. “Nhanh thôi. Trên quyết tâm giải phóng Hòa Bình trong năm nay”. - Anh bộ đội nói. Kim cho anh bộ đội gói thuốc lào. Anh bộ đội nói: “Bác quý hóa quá”.

Gần sáng, họ rẽ vào một bản người Mường, Kim xin chủ nhà cho gia đình nghỉ lại nhà ban ngày, tối lại đi. Chủ nhà nghe tin giặc nhảy dù Hòa Bình cũng vô cùng kinh ngạc, lo

lắng. Người đàn ông nói, người mình cả, cứ lên nhà nghỉ đi. Không biết chúng có đánh đến đây không, rồi mình chạy đi đâu đây.

Kim đưa một ít muối, một ít thuốc lào cho chủ nhà. Người đàn ông mừng rỡ nói đang không biết mua muối, mua thuốc ở đâu, may quá có rồi.

Chủ nhà nhét thuốc lào vào nõ điều, lấy đóm mồi, hít cái điều thuốc lào to tướng, rồi chuyển cái điều cho Kim hít khói. Kim chuyển cho Thao. Thao lại chuyển cho chủ nhà, chủ nhà lại hút lần nữa khói mới hết toả ra từ trong ống điều. Chủ nhà nói:

- Mấy hôm nay hết thuốc người cứ rã rời, bây giờ mới thấy tỉnh táo.

- Thuốc lào Tiên Lãng đẩy các ông ạ, hút chỉ say, không sốc. - Kim nói - Tôi giao thuốc lào suốt từ Thanh Hóa ra dốc Cùn Hòa Bình, không thấy ai chê loại này cả. Có người mua thuốc xong còn mời ở lại ăn cơm. Có người còn trêu, mày lấy vợ bản này đi, để tao không bao giờ thiếu thuốc.

Cả nhà lăn ra ngủ trong cái màn rất rộng của chủ nhà. Kim xác định cho mọi người là đêm đi ngày ngủ, càng tránh xa được vùng địch chiếm đóng càng an toàn.

Quá trưa, ông chủ gọi cả nhà Kim dậy cho ăn cơm. Họ quây quần ở gian bếp. Bữa cơm có cả thịt gà, canh măng. Ông chủ cảm ơn Kim đã cho thuốc lào và muối là những thứ rất hiếm ở đây. Ông nói: "Người Mường chúng tôi cấy được lúa, nuôi được lợn, gà, dệt được vải may quần áo. Tôi chỉ thiếu muối và thuốc thôi". Kim nói: "Ông sướng hơn chúng tôi nhiều lắm. Chúng tôi không nhà cửa, không ruộng vườn, nói chung là không có gì hết. Chúng tôi là người dân của chiến khu của kháng chiến. Nơi nào Chính phủ Cụ Hồ kiểm soát thì chúng tôi ở".

Những bản làng dân tản cư đi qua vẫn yên ổn. Người Mường vẫn lên rừng đốn củi, chặt cây, lấy nhựa trám về thắp sáng. Họ vẫn chăm sóc ruộng lúa bãi ngô, bãi sắn. Trong nhà, những cô gái Mường vẫn quay tơ, dệt vải. Người Mường ở nơi núi rừng cuộc sống tự túc làm cho họ ổn định. Dù chính quyền là quan lang hay là Việt Minh, người Mường vẫn phải sống trên mảnh đất của họ.

Đã từng đi bộ từ Lạng Sơn đến Hòa Bình. Gia đình Kim đã có chút kinh nghiệm đi đường. Nhưng lần này đi đêm và không có thời gian chuẩn bị. Chị Kim có con nhỏ, lại thêm Gái và Thao. Nhưng nhờ có kinh nghiệm

đi lại, buôn bán trong vùng nên Kim đã học được bí quyết muốn sống được ở xứ Mường là phải có muối và thuốc lào để đổi lấy gạo và thức ăn.

Lần tản cư này Bắc và Nam đã lớn hơn một chút, nhưng chúng cũng rất mệt mỏi vì phải đi đêm. Chúng phải cựa cõng lại cơn buồn ngủ để theo kịp người lớn. Bắc thì khá hơn vì sức vóc tốt hơn. Nam non hơn, nhưng nó có sức chịu đựng, không đòi hỏi gì, luôn cố theo kịp người lớn, anh chị Kim không phải lo gì cho nó.

Lần tản cư này chị Kim có con nhỏ, nên anh ưu tiên cho chị, không phải lo nấu cơm nước như lần trước. Lần này là chạy giặc thật sự, nên chị không phàn nàn gì anh. Biết anh quen thuộc tuyến đường nên chị tin tưởng để anh là người chỉ dẫn mọi người. Vả lại cũng chỉ dám ngày là họ dừng lại nên chị yên tâm chăm con nhỏ, tránh cho con khỏi sai đẹn trong lúc phải đi đêm.

Thao và Gái gặp nhau trong gia đình của Kim. Họ vừa xa lạ vì mới gặp nhau, nhưng cũng gần gũi vì cùng hoàn cảnh. Gái hỏi Thao, sao anh là đàn ông mà chịu cảnh lép vế thế? Sao anh không đi bộ đội để chết xanh cỏ, sống đỏ ngực? Sao anh không lấy vợ để cùng nhau làm ăn, sinh con đẻ cái.

Thao kể hoàn cảnh của mình, thân cô thế cô. Là con của người hủi (tên gọi để miệt thị người bị bệnh phong) nên bị người đời xa lánh. Anh đang muốn thoát khỏi cảnh bị mọi người miệt thị, thì lại bị cảnh đói khát đe dọa.

Gái cũng kể cho Thao về hoàn cảnh éo le của mình. Bô không muốn cô lấy một anh lính Bảo hoàng nên gửi cô ra vùng tự do. Nhưng tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dưa mới rơi vào hoàn cảnh này.

Cả Thao và Gái đều công nhận vợ chồng Kim là ân nhân của mình. Mặc dù khó khăn vợ chồng Kim vẫn dang tay giúp đỡ hai người, coi họ như em trai, em gái của mình. Bắc, Nam cũng coi hai người như những người thân, người họ hàng của mình.

Bầu trời đêm che chở cho đoàn người tản cư. Rừng núi bạt ngàn đưa đón họ. Những căn nhà sàn có những chiếc màn to bằng cả gian nhà cho họ ngủ. Bếp lửa nhà sàn cho họ ăn. Những con đường to, những lối mòn họ đi để tránh xa nơi giặc đang chiếm đóng.

*

Sau mấy ngày tản cư, gia đình Kim đã đến địa phận tỉnh Thanh Hóa. Thấy nơi đây

đã ổn định, họ quyết định ở lại. Kim Tân cũng là một phố núi, nhưng có vẻ rộng và đông đúc hơn dốc Cun nhiều. Gia đình Kim ở nhờ một nhà ven đường, đối diện với cửa hàng nước mắm Long Vân (có biển hiệu hẳn hoi). Cuộc sống ở đây khá đa dạng. Có người sống bằng nghề buôn bán. Có người sống bằng nghề nông. Có người ở nơi khác đến. Có người dân tộc Mường định cư ở đây đã lâu.

Tuy ở ven đường nhưng anh Kim không mở hàng quán được vì Kim Tân không phải là trục đường giao thông chính, ít người đi lại. Mặt khác ở đây quy định, ban ngày người dân phải sơ tán khỏi nhà ở dọc đường nên gia đình Kim ban ngày phải vào sâu trong rừng. Họ ở tạm dưới các gốc cây, hoặc rặng tre, tối mới được về nhà.

Gia đình Kim sống được là nhờ cái chợ đêm ở Kim Tân. Chợ đêm là một bãi đất rộng, không có lều quán. Cứ tối đến là mọi người đến đây mua bán, đủ các mặt hàng. Người mua người bán khá đông. Anh Kim mang một cái tay nải hàng tạp hóa ra bãi chợ, trải chiếu lên nền đất, mặt hàng là các thứ lặt vặt, như: xà phòng, bút máy, giấy giang, giấy trắng, các loại mực, thuốc lá, thuốc Lào. Có những thứ sản xuất ở vùng tự do như giấy giang là một loại giấy làm từ cây nứa, có màu vàng. Có những thứ sản xuất ở vùng địch như bút máy, xà phòng. Bút máy chủ yếu là loại bút sángmác tức là không có mác. Có những thứ là hàng nhái hàng rởm. Thí dụ như bút pắcke, arow là những mác bút nổi tiếng rất tốt nhưng nó cũng bị làm rởm. Ở chợ người nào cũng dùng một cái đèn mà bóng đèn là một cái vỏ chai cắt ra, nên gọi là đèn chai. Ánh sáng của đèn bị tối đi vì màu của cái chai thường là màu xanh, màu vàng... rất ít màu trắng. Nên chợ đêm như một rừng đom đóm, chim trong tiếng người ồn ào.

Để tăng thu nhập, Bắc cũng dọn một hàng như của anh Kim, nhưng ở chỗ khác. Thăng Nam đi cùng Bắc để phụ giúp. Người bán hàng có thể ngồi bệt hay ngồi xồm sau chiếu hàng của mình.

Ở chợ đêm cũng có người cảnh giới máy bay. Khi phát hiện có tiếng máy bay, người cảnh giới gọi to bằng cái loa gò bằng tôn: "Có máy bay, mọi người tắt đèn". Lúc đó cả chợ tối om, tiếng gọi nhau í ới.

To mồm nhất chợ là anh bán báo. Anh chỉ bán một loại báo duy nhất là Báo Cứu quốc. Giọng người bán báo rất truyền cảm. Anh đọc các tin chiến thắng của ta ở Hà Nam, Hòa Bình...

Được Bắc dạy cho các chữ cái, nhờ giọng đọc rõ ràng của người bán báo, Nam tập đọc lại các bản tin trên tờ báo mà anh Kim thường xuyên mua. Người bán báo như ông thầy dạy Nam cách đọc tiếng Việt. Chỉ một thời gian ngắn, Nam đã đọc được các bản tin trên báo.

Thấy Thao viết chữ đẹp. Anh Kim nhờ Thao dạy cho Nam tập đọc, tập viết. Kim đến các nhà hàng xóm có con cần đi học, mở lớp để Thao có thu nhập. Lớp học được mở ở nhà người bán nước mắm Long Vân. Nhà này rộng rãi, có bàn ghế, có bảng đen. Tuy là lớp học, học sinh cũng chẳng có mấy. Thăng con ông Long Vân bằng tuổi Nam. Khiết nhà cũng ở gần đó. Chỉ có một bạn nữ tên là Cúc. So với Nam, Cúc lớn tuổi hơn nhiều, khoảng 16 tuổi. Lớp mở được khoảng một tháng thì kết thúc. Thầy giáo xếp bậc Nam là thứ 3, chỉ hơn Cúc thôi. Còn mấy đứa kia khá hơn Nam. Người được lợi nhất là Thao. Mọi người gọi Thao là thầy giáo. Mời anh dạy các lớp học bình dân xóa mù chữ cho người lớn tuổi. Nhờ làm giáo viên xóa mù chữ, nên Thao quen biết nhiều người. Do hiền lành, thật thà Thao được quý mến. Thao hay đến chơi nhà Khiết. Ông bà Khiết là người dân tộc Mường. Ông bà đã nhiều tuổi, chỉ có mỗi Khiết là cháu, con cái không còn ai. Thấy Thao là người hiền lành, lại có chữ, lại hay giúp Khiết làm việc nhà, chăm sóc ông bà tận tình chu đáo nên nhận Thao là con nuôi. Ông bà mong muốn Thao kèm cặp cho Khiết khôn lớn. Thao đang cô đơn được ông bà nhận làm con nuôi là một việc quá tốt. Anh đã nhận lời. Thao đem chuyện mình được nhận làm con nuôi nói chuyện với Kim. Kim nói: "Thế thì tốt quá, từ nay chú sẽ được yên ổn. Ông trời đã phù hộ chú đấy. Tôi cứ ái ngại về hoàn cảnh của chú. Muốn giúp chú mà chưa nghĩ ra cách gì. Nay có người thay tôi giúp chú. Thế là tôi mãn nguyện lắm rồi. Tôi chỉ khuyên chú một điều là con người luôn bị lôi kéo bởi tính thiện và tính ác. Mong chú biết nói và làm cái thiện. Tuyệt đối chú không được nói cha mình bị bệnh phong. Thời gian lâu dài như vậy chú không bị phát bệnh, chứng tỏ trong người chú không có mầm bệnh. Tuyệt đối đừng để mọi người định kiến với mình như khi ở làng nứa". Thao cảm động nói: "Cảm ơn anh, em sẽ ghi nhớ lời anh".

Về chuyện của Gái, vợ chồng Kim cũng phải suy nghĩ nhiều. Gái đã giúp đỡ gia đình Kim nhiều. Nhất là giúp chị Kim sinh nở được mẹ tròn con vuông. Nay Cun Bình đã cứng cáp rồi. Chị Kim bây giờ còn không biết làm gì, nên Gái cũng không có việc làm. Miệng ăn

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

tăng lên mà không kiếm được. Điều kiện sống lại tạm bợ, phải tần cù, sơ tán nên càng khó khăn. Vợ chồng Kim ái ngại nếu để Gái bơ vơ tự đi kiếm sống. Anh chị Kim thực sự thương Gái như em ruột của mình nên Kim cố lo tìm công việc cho Gái. May quá, chị Kim sang cửa hàng nước mắm Long Vân nói chuyện, muốn tìm việc làm cho cô em gái. Nể tình hàng xóm, bà chủ đồng ý giao nước mắm cho Gái đi bán rong cho các bản người Mường. Bà thông cảm nói: “Chỗ hàng xóm, không cần phải vốn, cứ bán xong trả đủ tiền vốn cho tôi là được”. Chị Kim mừng quá nói chuyện với Gái. Gái đang lo mình không có việc làm, ăn bám anh chị Kim, nên phần khởi nhận lời ngay và trở thành cô bán nước mắm cho hiệu Long Vân. Hằng ngày cô gánh đôi thùng gỗ đựng nước mắm, đi khắp bản làng ở xung quanh phố Kim Tân bán hàng. Gái xinh xắn, ăn nói có duyên, nên thu hút được khách hàng. Gái lại sòng phẳng nên được bà Long Vân tin tưởng. Mấy ngày đầu làm được đồng nào, Gái đưa cho chị Kim tất. Chị Kim bảo: “Cô cứ giữ lấy mà làm vốn, không phải đưa tiền cho chị đâu. Thời buổi chiến tranh, tần cù như thế này, chị em mình phải biết giữ tiền. Phòng khi chạy loạn đỡ phải ăn mày ăn xin, mà mất hết số tiền”.

Gái nói:

- Em sẽ ở mãi với chị
- Xinh đẹp như em sẽ có nhiều đám để ý tới.
- Chị Kim nói.
- Em sẽ không lấy chồng đâu.
- Đưa con gái nào chẳng nói thế, nhưng có đứa nào làm được đâu?
- Có khi em làm được vì bố em ở xa, không biết đặt em vào đâu được.

Cun Bình thức dậy khóc, Gái chạy ra bế:

- Chị cho em Cun Bình đi, em sẽ nuôi dạy cháu khôn lớn, sau này hai mẹ con dựa vào nhau mà sống là em mãn nguyện lắm rồi.

Chị Kim bế Cun Bình cho con bú, rồi đi ra nơi trú ẩn ban ngày. Gái lại đi bán nước mắm. Hai chị em ít có thời gian tâm sự với nhau vì mỗi người một nơi, mỗi người một việc.

*

Hôm nay Bắc lại mang ba lô hàng hóa ra chợ đêm. Bắc trở nên điềm đạm, chững chạc như người lớn. Sau khi dọn hàng xong, Bắc ngồi phệt trên chiếu cói. Trời còn sáng nên chưa phải thắp đèn. Một người đến hỏi mua cái bút máy satôđô. Anh ta nói:

- Đây là hàng thật hay hàng rởm?

- Đây là hàng chính hãng đấy chú ạ. - Bắc nhanh nhẩu trả lời.

Người thanh niên ngờ ngờ nhưng vẫn tháo cái nắp bút ra xem. Cái bút rất thô ráp không thể là hàng thật được. Là học sinh trường Bưởi, anh đã từng dùng hai cái bút loại này. Anh biết nó là hàng rởm. Anh không chú ý đến cái bút nữa. Anh nhìn thẳng bé bán hàng. Anh lại ngờ ngờ, cái bút là rởm, nhưng thằng bé này có thể là thật. Anh cảm thấy nó có nét rất giống người anh của mình. Anh cầm tay thằng bé hỏi:

- Mày có phải là con bố Kim không?

Bắc nhìn người thanh niên mặc bộ quân phục rất gọn gàng, nét mặt thanh tú hơn bố nó nhiều, nhưng hao hao giống nhau. Nó gật đầu:

- Vâng, chú biết bố cháu?

Người thanh niên chồm lên ôm lấy Bắc:

- Đúng thằng cháu của tôi rồi, chú Tam đây. Mẹ cha mày, chú đã từng bế ẵm mày. Thế mà bây giờ mày đã biết lừa chú rồi.

Thằng Bắc nhớ lại khi xưa chú Tam quý nó lắm, hay dẫn nó đi chơi vui vẻ. Còn chú Tam sau phút vui vẻ mặt trầm hẳn xuống, giọng chú buồn buồn: “Khổ thân cháu tôi, mới tí tuổi đầu mà đã phải đi kiếm ăn”.

Hôm ấy bố con Kim dọn hàng ngay, đưa Tam về nhà. Chị Kim làm vài món ăn, mua chai rượu về để anh em chú cháu mừng hội ngộ sau hơn chục năm xa cách. Chú Tam nói:

- Ngày ấy anh thì cờ bạc, thầy u không chịu mang nổi chị và các cháu. Em thương chị và các cháu lắm.

Kim tợp một ngụm rượu:

- Chú nhắc lại chuyện ấy làm gì, tại tôi chơi bời mà vợ con phải khổ. Thời buổi chiến tranh này anh em mình gặp nhau là quý rồi.

Chị Kim nói:

- Chú nhiều tuổi rồi sao không lấy vợ đi?
- Em là bộ đội nay đây mai đó, lấy vợ thế nào được, thầy u thì ở Hà Nội, quê giặc cũng chiếm rồi. Em lấy vợ rồi cho vợ ở đâu? - Tam nhìn chị dâu nói.

Anh Kim nói:

- Chú là người có học, đã khẳng định được mình, chú sẽ còn tiến bộ, chuyện vợ con lo gì. Tôi không chịu học hành, lông bông, lấy vợ sớm mới khổ thế này, suốt ngày chỉ lo chuyện kiếm ăn, vật mũi đứt miệng. Chị chú là đàn bà không biết gì chú đừng chấp.

Văn nghệ

Số 366-04/2024 - Xứ Lạng

Đêm ấy hai anh em Kim, Tam tâm sự với nhau suốt đêm.

*

Tam là học sinh trường Bưởi, được tiếp xúc với văn hóa phương Tây nên khá nhạy bén với thời cuộc. Tam sùng bái khoa học kỹ thuật hiện đại. Nhưng lòng yêu nước lòng tự tôn dân tộc đã đưa anh đến với đội quân Nam tiến. Tam đã tham gia chiến đấu ở chiến trường miền Trung, miền Nam. Và bây giờ anh được tham gia chiến dịch Hòa Bình. Đơn vị của Tam là trạm phẫu thuật tiền phương của mặt trận Hòa Bình. Tuy Tam chỉ là một quân y sĩ được đào tạo cấp tốc, nhưng anh là một phẫu thuật viên chính của trạm.

Chàng Mariuýt - bạn bè ở trường Bưởi thường gọi Tam như vậy. Với nhiệt huyết của bao chiến sĩ anh hùng, quyết giữ dòng máu Lạc Hồng đã dám phản bác lại khi ông thầy người Pháp nói tổ tiên ta là người Gô Loa. Tam cùng một người bạn ở Bắc Ninh gia nhập đoàn Bắc Bắc. Đơn vị của anh đã hành quân bằng tàu thủy ra Phả Lại, xuôi Nam Định rồi lên tàu hỏa Nam tiến. Đoàn quân tự trang bị từ trang phục đến vũ khí lao vào mặt trận phương Nam, nơi mà quân Pháp núp bóng quân Anh bắn giết đồng bào và đánh chiếm Nam Bộ. Lính Pháp càng ngày càng tiến ra phía Bắc, còn đoàn quân của Tam cứ thẳng hướng Nam tiến. Đến Phú Yên đoàn của Tam đã giáp mặt với quân Pháp. Trận chiến đầu tiên đầy máu lửa và hào hùng, nhưng cũng mất mát và hy sinh. Người bạn ở Bắc Ninh chết ngay trong ụ chiến đấu, bên cạnh Tam. Chết chóc, đói khát làm cho chàng Mariuýt say mê lý tưởng cộng hòa, dân chủ, sống trong mây xanh hào sảng, nay phải thực tế hơn, khôn ngoan hơn. Đoàn quân Nam tiến chưa kịp tới Nam Bộ, quân Pháp đã đánh chiếm Trung Bộ. Cuộc kháng chiến trở nên phải trường kỳ. Tam được điều ra chiến trường Bình Trị Thiên. Rồi anh học làm cứu thương, y tá, y sĩ. Có lúc anh làm y tá đại đội.

Tam hiểu muốn tiến bộ phải là người của tổ chức, nhưng Tam cứ lặn độn mãi. Tổ chức nói Tam là một tiểu tư sản học sinh, tất nhiên trong người có tư tưởng tư hữu, làm sao là người cách mạng triệt để được. Tam lại mang danh là phần tử trí thức, chẳng gì anh cũng có bằng tú tài, nói tiếng Tây như gió, thế thì làm sao thông cảm với công nhân, nông dân. Mà những người trong tổ chức ở đại đội toàn là nông dân, họ vẫn nhớ thời Xô viết Nghệ

Tĩnh có câu: “Trí phú địa hào, đào tận gốc, trốc tận rễ” đấy thôi...

Khi mới là y tá, Tam đã có những quyển sách về giải phẫu bệnh lý bằng tiếng Pháp ở trong ba lô. Thuốc kháng sinh không có, Tam đã cấy cục xin được nước cấy nấm kháng sinh và nuôi cấy trong điều kiện dã chiến phục vụ đơn vị. Nhiều người trong đại đội nhờ thế mà được cứu sống. Người yêu của Tam là cô văn công Lan Thành. Hai người đã quen nhau từ thời học sinh. Khi nàng là nữ sinh trường Trưng Vương. Còn chàng học trường Bưởi (sau này là trường Chu Văn An). Thấy chàng Nam tiến, nàng cũng vào bộ đội, để được đồng sinh đồng tử với người yêu. Trong lòng nàng luôn mang hình bóng chàng Mariuýt, trẻ trung sôi nổi, trung thành với lý tưởng cộng hòa. Nàng nguyện làm một Côdet bé bỏng để được yêu. Dù có phải phải lên chiến tuyến, nàng cũng nguyện được chết bên chàng. Nàng đã lặn lội hàng trăm cây số, để được đến bên chàng. Tình yêu sôi nổi của nàng đã làm cho Tam được sưởi ấm. Nhưng cũng chính tình yêu của nàng gây cho Tam nhiều rắc rối. Đại đội trưởng phê phán Tam quan hệ luyến ái không lành mạnh, yêu đương làm Tam xao nhãng công việc. Đại đội trưởng còn đặt dấu hỏi, Tam là bộ đội, làm sao có thể bỏ đơn vị hàng tháng, để đến với Lan Thành?

Để thể hiện mình yêu đương đứng đắn đàng hoàng, Tam báo cáo đơn vị cho nghỉ phép để tổ chức lễ cưới với Lan Thành.

Chính trị viên đại đội gặp Tam nói:

- Tôi đã xem lý lịch của Lan Thành, cô ấy xuất thân từ tầng lớp tư sản, gia đình lại ở vùng địch chiếm. Có thể nói nếu lấy cô ta, con đường thắng tiến của đồng chí coi như chấm dứt. Đồng chí đã phấn đấu bao nhiêu năm nay rồi, chi bộ đã xét và chuẩn bị kết nạp. Đồng chí có thể xem lại quan hệ của mình với Lan Thành được không?

Tam choáng váng một lúc rồi nói:

- Chúng tôi đã yêu nhau bao nhiêu năm nay, không thể bỗng nhiên mà bỏ nhau được. Không có cách nào khác hả anh?

Chính trị viên cũng là một nông dân, đã có vợ do bố mẹ sắp đặt, nào có biết tình yêu là gì, nhẹ nhàng nhưng rất chắc chắn nói:

- Không còn cách nào đâu anh bạn trẻ.

Tình yêu của chàng Mariuýt cũng có trở ngại, do ông bố cứ muốn giấu Côdet đi, nhưng chàng quyết tâm tìm là thấy.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

Tình yêu của Tam và Lan Thành có một trở ngại lớn hơn. Tam tôn thờ tự do hôn nhân, Lan Thành cũng vậy. Lễ giáo phong kiến không ngăn cản được tình yêu. Gia đình không ngăn cản được tình yêu. Nhưng lý tưởng có thể ngăn cản được tình yêu?

Trên cánh đồng quê xa lạ, bầu trời tối đen như mực. Một vài vì sao cô đơn trên bầu trời có lẽ cũng thông cảm với đôi tình nhân. Họ ngồi buồn bên nhau. Nàng lên tiếng trước:

- Em và anh sẽ bỏ đơn vị về Hà Nội sống trong tình yêu và nhung lụa. Em có tội gì đâu mà anh nỡ bỏ em.

- Không thể như thế được. - Chàng nhẹ nhàng nói.

- Thế có nghĩa là anh không lấy em? - Nàng hơi to tiếng.

- Em đừng nói thế, anh đang rối bời đây này. Chúng ta có thể hoãn đám cưới lại được không em?

Tam rất yêu Lan Thành, nhưng anh cũng không thể từ bỏ lý tưởng của mình được. Lan Thành thì khác. Nàng cảm thấy thất vọng và nhục nhã. Hôm sau Lan Thành rời khỏi nơi đóng quân của Tam. Không có cuộc chia tay, Lan Thành bỏ đi khi Tam đang thay băng cho một thương binh. Tam hiểu lòng tự trọng của Lan Thành bị tổn thương. Người con gái ra đi như vậy là do cô không còn tin tưởng vào tình yêu của anh nữa. Tuy Tam không lấy Lan Thành, nhưng chi bộ cũng không kết nạp Tam. Nhiều ý kiến cho rằng Tam còn mang trong mình ý thức hệ tư sản và tiểu tư sản, vì anh không tuyên bố dứt khoát sẽ cắt đứt quan hệ với Lan Thành. Có thể Tam là một người cách mạng không triệt để. Cái đuôi tiểu tư sản của Tam đã lòi ra rồi, cần phải xem anh ta cắt cái đuôi đó như thế nào?

Để công bằng trong cách cư xử với con người, Ban chỉ huy đại đội quyết định cho Tam đi học lớp quân y sĩ. Chia tay Tam, đại đội trưởng nói: "Mình thành thật xin lỗi cậu. Trong cuộc họp xét kết nạp cậu, mình bị thiếu số. Đại bộ phận đảng viên nhất trí với chính trị viên là chưa thể kết nạp cậu được. Riêng mình rất tin tưởng cậu. Mình tin chắc cậu sẽ tiến bộ". Trước lúc chia tay đại trưởng ôm Tam thật chặt khiến Tam thật sự cảm động.

Sau khi học xong lớp quân y sĩ, Tam được phân công về C24 quân y trung đoàn và được tham gia chiến dịch Hòa Bình.

Trạm phẫu của mặt trận đóng ở trong rừng. Phẫu thuật viên thì ít, thương binh thì

nhều khiến Tam phải làm việc nhiều, bắt kể ngày đêm. Nhiều khi anh nhớ những khuôn mặt trẻ măng của thương binh đã mất, khiến anh rùng mình tê tái. Thiếu thuốc gây mê, gây tê khiến những ca mổ thành cực hình đối với anh và thương binh. Thiếu kháng sinh khiến vết thương lở loét lâu lành. Anh muốn nhân rộng mô hình nuôi nấm kháng sinh nhưng điều kiện dã chiến không cho phép anh thực hiện.

Người y tá luôn theo sát anh trong những ca mổ là cô Liễu, một nông dân vùng biển mới mười chín tuổi. Đó là một cô gái chăm chỉ, hết lòng vì công việc. Cô chăm lo cho Tam những việc trong sinh hoạt hằng ngày cũng tận tình như việc phụ mổ. Quần áo Tam thay ra bắt kể là quần phục hay blu trắng cô đều mang đi giặt. Cô luôn lấy cơm về cho Tam. Thấy Liễu phục vụ mình quá mức, Tam nói: "Cô không phải làm gì cho tôi cả". Liễu nói: "Anh làm việc quan trọng hơn, vất vả hơn. Em muốn giúp để anh rảnh rang làm những việc quan trọng đó". Tam nghiêm mặt nói: "Em làm như thế mọi người sẽ phê bình anh là lạm quyền, như thế là hại anh đấy". Không cãi nổi Tam, cô đi ra chỗ khác... Nhưng Liễu coi việc phục vụ Tam là nghĩa vụ của mình.

Hôm ấy, có một thương binh được cáng đến rất sớm, vết thương khá nặng ở bụng. Mấy chiến sĩ trẻ cáng thương nói: "Bác sĩ ơi cứu đại đội trưởng của em với. Đáng lý ra chúng em phải bắt gọn thằng quan ba, nhưng lại để xổng nó. Đại đội trưởng đã xông ra bắt sống và lôi nó vào rừng. Nhưng thằng quan ba có một tiểu đội Tây đen bảo vệ. Bọn lính ấy đã tấn công làm anh bị thương".

Tam xem vết thương khá nặng, đề nghị bác sĩ đội trưởng trực tiếp mổ. Ca mổ kéo dài đến quá trưa, phải nối mấy đoạn ruột. Người thương binh khá yếu vì mất máu nhiều. Trạm phẫu vừa được mặt trận bổ sung máu và kháng sinh, góp phần cho ca mổ thành công. Tam chỉ là phụ mổ thôi cũng mệt rã rời.

Sau mấy ngày mê man, khi Cả mở mắt, nhìn thấy Tam anh nhận ra ngay. Nghe người thương binh gọi tên mình, Tam ngỡ ngàng không nhận ra anh là ai. Cả còn yếu nhưng đã nói khá rõ ràng: "Tao với mày là thông gia mà không nhận ra nhau à". Lúc này Tam mới nhận ra Cả: "Ồi ông bạn, cao to và đen hơn trước nhiều. Số ông thọ đấy, trạm vừa nhận được thuốc đặc hiệu và máu bổ sung. Nhiều trường hợp như ông không qua khỏi vì thiếu máu và nhiễm trùng". Cả nói: "Tớ khó chết

lắm, bị lần này là lần thứ hai đấy”. Tam khuyên Cả còn yếu không nên nói nhiều. Anh dặn Liễu tiêm kháng sinh cho Cả, rồi đi thăm khám cho các thương binh khác.

Mới mở được một tuần Cả đã đòi về đơn vị. Cả xách một bi đồng rượu, một hộp bánh quy đến lán của Tam. Cả đưa cho Tam ca rượu nói: “Cảm ơn cậu đã cứu sống tớ, uống mừng sự hội ngộ của hai chúng ta”. Tam cầm ca uống một ngụm, rồi đưa cho Cả: “Ông kiểm ở đâu ra món tửu này?”. Cả vui vẻ nói: “Nếu cậu thích tớ sẽ cung cấp cho thường xuyên”. Tam nói: “Mình tửu lượng kém lắm, vả lại kỷ luật của đơn vị nghiêm lắm, rượu chè là bị kiểm điểm luôn”. Cả nói: “Sin hoạt như mấy vị trí thức chán bỏ mẹ, nghỉ ngơi người ta chơi bời đàn đúm, còn các vị chong đèn đọc sách, viết lách. Ở đơn vị tớ cho vui chơi thoải mái, nhưng đánh đấm phải ra trò”. Cả nói tiếp: “Cậu có lẽ cũng cùng tuổi quân với tớ, sao cấp trên không cất nhắc làm cán bộ?”.

Tam nói: “Bình nghiệp của tôi lặn độn hơn ông nhiều, bây giờ tôi vẫn số không”.

Cả nói: “Tôi thấy ông điều hành cấp dưới nghe răm rắp, sao lại bảo không có quyền hành gì?”.

Tam nói: “Ông ở đơn vị chiến đấu dễ lên nhưng cũng dễ chết. Tôi làm quân y ít rủi ro hơn, nhưng con đường thăng tiến khó hơn. Chỉ có thể phấn đấu bằng cách nâng cao trình độ chuyên môn”.

Cả tâm sự: “Nếu không có cách mạng mình chỉ là anh nông dân, hay là anh thợ mộc, bây giờ, theo cuộc sống mới, xa gia đình được tổ chức uốn nắn chấn chỉnh chung quy là làm thế nào để thắng được thằng Tây”.

Tam nói: “Ông suy nghĩ thẳng thắn, bộc bạch thế là nhẹ gánh. Còn tôi chỉ là thằng lính nhưng bị gấn cái mác tiểu tư sản, trí thức đâm đầu đầu, cũng chiến đấu nhưng vẫn phải thử thách về tư tưởng”.

Cả cười: “Học cao như ông là sướng lắm, bọn tớ thỉnh thoảng cũng bị tập trung học văn hóa đầu đầu bỏ mẹ”.

Tam nói: “Tôi lại thích được như ông”.

Liễu mang đĩa lạc rang vào lán:

- Em thấy hai anh là đồng hương gặp nhau vui vẻ. Em mời hai anh món lạc rang. Ở nhà bố em thường nhắm rượu với lạc rang.

Cả nói: “Tôi là thương binh uống rượu cô không phê bình, lại cho lạc rang, xin cảm ơn”.

- Em đừng làm thế, thủ trưởng nhìn thấy lại phê bình ba anh em mình. - Tam nói.

Liễu chân thành:

- Em xin lỗi, em đi làm đây, lát nữa anh Cả lên em làm thuốc nhé.

Khi chỉ còn hai người, Cả nhận xét:

- Y tá Liễu rất quan tâm đến cậu, nhưng cô ta có vẻ rất sợ cậu.

- Cô ta cẩn thận lắm. Luôn coi mình là thầy giáo và cô ấy là học sinh. Tính Liễu lại nhu mì, nên nhiều lúc mình quen miệng cứ mắng mỏ y như là cô ấy không thực hiện đúng y lệnh.

- Người như thế làm vợ tốt lắm đấy. - Cả nói.

- Ở cùng đơn vị nên lấy tình đồng chí là tốt nhất, có quan hệ luyến ái khó làm việc lắm. - Tam thành thật nói.

- Các ông sướng thật đấy, có chị em bên cạnh tình cảm hơn. Không như ở đơn vị mình toàn được rửa khô khan lắm. - Cả nói.

Có người của đơn vị lên gặp Cả. Người chiến sĩ mang thư của chính trị viên gửi trạm phẫu đề nghị cho thương binh Cả về đơn vị dự lễ mừng công. Người chính trị viên này đã từng là B trưởng dưới quyền Cả nên rất hiểu ý Cả muốn về đơn vị. Anh bày đặt ra chuyện mừng công để kéo Cả về đơn vị sớm. Thấy vết thương của Cả đã ổn định, quân y đã đồng ý cho Cả ra viện.

Tam nghĩ, Cả thật may mắn, đúng lúc trạm được cấp một cơ số lớn thuốc mà lại toàn thuốc quý. Có những loại kháng sinh mới nhất, lần đầu tiên được sử dụng ở chiến trường. Đúng là con người có số...

Trong chiến đấu cũng thế, Cả phải lao vào hỏa lực mạnh của địch, nhưng anh chẳng sao cả. Có lần anh mang bộc phá, phá hàng rào, rồi lại mang bộc phá khối tiêu diệt lỗ châu mai, vì chiến sĩ mang bộc phá khối bị thương. Ai cũng công nhận Cả là chiến binh hạng nhất. Khi Cả đã là cán bộ đại đội rồi, anh vẫn chỉ huy phân đội đi mũi ở vị trí xung yếu nhất. Điểm yếu của Cả là coi thường công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Trước các chiến sĩ, nếu chính trị viên nói dài quá là anh ngắt lời, yêu cầu cho các chiến sĩ được nghỉ ngơi lấy lại sức khỏe để sẵn sàng chiến đấu. Khả năng chỉ huy và chiến đấu của Cả rất linh hoạt, nên không ai dám phủ nhận Cả.

(Còn nữa)

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

ÂU ĐỨC THỊNH và những giai điệu mới mẻ

PHONG SƠN

Trong số các tác giả đoạt giải cuộc thi sáng tác ca khúc về đồng chí Lương Văn Tri và quê hương Văn Quan do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn giao cho Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn chủ trì vào năm 2020, có một tác giả trẻ đã gây ấn tượng với ca khúc giàu cảm xúc về người chiến sĩ cộng sản kiên trung bất khuất, người con ưu tú của quê hương Xứ Lạng. Dù không đạt giải thưởng cao nhưng cuộc thi này đã trình làng một gương mặt mới cả về tuổi đời lẫn tuổi nghề, lấp lánh những tín hiệu của một tài năng âm nhạc, đó là Âu Đức Thịnh.

Lần đầu tiên tôi gặp Âu Đức Thịnh là sau buổi làm việc cùng Đài Phát thanh và Truyền hình Lạng Sơn. Chàng trai trẻ biết tôi là một tác giả có kinh nghiệm sáng tác với nhiều năm là hội viên Chi hội Thơ của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đã chủ động tìm tôi nhờ sửa một số ca từ và tư vấn lời về bài hát. Dù khi đó chưa biết cậu ấy là ai nhưng trước thái độ cầu thị và tình yêu dành cho nghệ thuật của Thịnh tôi đồng ý ngay. Bài hát “Sáng mãi tên anh” mà tôi cùng biên tập, tư vấn phần ca từ viết về đồng chí Lương Văn Tri được Thịnh gửi dự thi. Trước hàng loạt các nhạc sĩ tên tuổi, gạo cội của tỉnh nhà, chàng trai trẻ Âu Đức Thịnh đã giành được giải Khuyến khích. Đây là bước đệm tiếp thêm ngọn lửa đam mê sáng tác giúp Thịnh tiến những bước dài hơn trên con đường âm nhạc.

Âu Đức Thịnh sinh năm 1996 tại thôn Pò Lèn, thị trấn Lộc Bình, Lạng Sơn. Tốt nghiệp khoa Thanh nhạc Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn, Âu Đức Thịnh chọn con đường làm một ca sĩ tự do. Với gương mặt sáng cùng giọng hát dày dặn, vút cao đầy nội lực, Âu Đức Thịnh rất đắt show biểu diễn trong các sự kiện được tổ chức ở trong và ngoài tỉnh.

Sở hữu một giọng hát đẹp, Thịnh có ước muốn được tự thể hiện những ca khúc do



Tác giả trẻ Âu Đức Thịnh

chính mình sáng tác. Nghĩ là làm, chàng trai trẻ thường xuyên ôm cây đàn ghi ta lặng lẽ tìm tòi giai điệu. Từ những điều thân thuộc diễn ra ở cuộc sống xung quanh đến những

địa danh, bản sắc văn hóa Xứ Lạng đều được Thịnh đưa vào các sáng tác. Ca khúc đầu tiên Âu Đức Thịnh công bố với khán giả mang tên “Mùa xuân Xứ Lạng” đã được phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Lạng Sơn năm 2020. Sau buổi phát sóng của chương trình, Âu Đức Thịnh nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía khán giả. Sự yêu mến đó đem đến niềm vui cũng như động lực để Thịnh tiếp tục cố gắng hơn nữa trong những ca khúc tiếp theo.

Trong cuộc thi sáng tác ca khúc về Lạng Sơn năm 2021, Âu Đức Thịnh đoạt giải Khuyến khích với tác phẩm “Lạng Sơn quê hương tôi”. Đây là bài hát Thịnh hết sức tâm huyết, dồn tất cả những tâm tư, tình cảm vào trong từng nốt nhạc để kết thành giai điệu. Ca từ được Thịnh trau chuốt bằng cảm xúc của tình yêu tha thiết dành cho quê hương Xứ Lạng. Dù chưa đạt giải cao nhưng tác phẩm này được Ban Giám khảo đánh giá xuất sắc so với lứa tuổi của Thịnh. Nếu tiếp tục phát huy khả năng và những thế mạnh của mình, trong tương lai, Âu Đức Thịnh sẽ có những bước tiến xa hơn nữa.

Năm 2021, Âu Đức Thịnh vinh dự được kết nạp vào Chi hội Âm nhạc - Sân khấu, là Hội viên trẻ nhất Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. Âm nhạc của Thịnh có nét đặc sắc riêng biệt. Đó là sự bùng lên của những khát khao tuổi trẻ được chiêm ngời bởi âm hưởng dân ca. Những giai điệu trong ca khúc của Âu Đức Thịnh cứ nhẹ nhàng man mác như làn gió chiều lượn qua thung núi, vừa đắm thắm cái tình lại bật lên những ước vọng xa xôi. Tâm tư của chàng trai trẻ sau hơn hai mươi năm có mặt trên đời như được dồn lại. Những câu chuyện đời trên chặng đường đã qua được Thịnh đem vào các sáng tác. Người nghe có thể cảm nhận qua từng nốt nhạc lúc thì vút cao như với tới mây trời, khi lại trầm lắng như dòng sông mùa nước cạn. Ca từ của Âu Đức Thịnh từng câu, từng chữ mang sự mộc mạc, chất phác chứa đậm những tâm tư tuổi trẻ.

Ngay từ lần đầu hỗ trợ Thịnh cho đến khi cùng trở thành hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, tôi luôn ấn tượng với thái độ làm việc nghiêm túc và cầu thị của tác giả trẻ này. Với thế mạnh của một người học thanh nhạc,

Thịnh luôn có sự chẫn chu ở mức cao nhất. Vừa sáng tác vừa tự hát ngay trên phím đàn nên tác phẩm của Thịnh tròn trịa, chuẩn chỉ như được đo ni đóng giày.

Nói về Âu Đức Thịnh, nhạc sĩ Nguyễn Văn Tân, Chi hội Trưởng Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn nhận xét: *“Trong sáng tác của Âu Đức Thịnh có nhiều chất liệu dân gian, đặc biệt là những tiết tấu rất hay, các nhịp phách được đảo liên tục khiến giai điệu trở nên mới mẻ, hoàn toàn khác biệt so với các nhạc sĩ lớp trước. Âu Đức Thịnh là một trong những hội viên năng nổ trong sáng tác, luôn tích cực tham gia các cuộc thi sáng tác ca khúc viết về Lạng Sơn”*. Còn nhạc sĩ Bùi Minh Tấn, Chi hội Phó Chi hội Âm nhạc - Sân khấu Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, chia sẻ: *“Với khả năng tự đàn, tự hát và đam mê viết nhạc, dù chưa được học về sáng tác nhưng Âu Đức Thịnh rất cầu thị, cháu thường xuyên đến nhờ các nhạc sĩ gạo cội chỉ bảo những gì mình chưa biết. Với tinh thần ham học hỏi cùng năng khiếu nghệ thuật và say mê sáng tác, tôi cho rằng, trong một thời gian ngắn nữa thôi, Âu Đức Thịnh sẽ có những bước tiến vượt bậc trong các sản phẩm âm nhạc”*.

Trong cuộc thi Giọng hát hay tỉnh Lạng Sơn lần thứ I năm 2023 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, Âu Đức Thịnh giành giải Ba với một ca khúc do chính mình sáng tác và thể hiện. Với những nỗ lực không ngừng của bản thân, đến nay Thịnh đã sáng tác được khoảng mười ca khúc về Xứ Lạng và được đông đảo công chúng biết đến như: *Mời anh lên Xứ Lạng, Lạng Sơn trong tôi, Sáng mãi tên anh, Mùa xuân Xứ Lạng, Lạng Sơn quê hương tôi...*

Vấn biết công việc sáng tác của một người nghệ sĩ luôn phải đối diện với vô vàn những khó khăn, thử thách nhưng khi đã chọn theo con đường này, tất cả đều sẽ tự tìm cách để vượt qua. Âu Đức Thịnh là một tác giả còn rất trẻ, những thành công bước đầu cùng sự tận tụy, nỗ lực, ham học hỏi cùng niềm đam mê chứa đầy nhiệt huyết sẽ là hành trang vững vàng cho Thịnh bước đi trên con đường dài với âm nhạc.

(Ảnh trong bài do tác giả bài viết cung cấp)

Pộp pạp xì ngải

LINH SA

Một ngày nọ, đưa em họ dúm vào tay tôi một gói lá chuối, bảo “Pa em gửi anh, ăn cho nhớ nhà!”. Tôi lật đám lá chuối còn xanh, nghe tiếng lá vỡ trên trệt trong tay mà lòng như trẻ con đợi quà. Sau lá xanh là thứ bánh cũng xanh, óng mọng, thơm rức. Bao ký ức thương nhớ ùa về đến nhũn ruột gan. Ôi bánh dày ngải ơi! Xì ngải ơi!

Quê tôi ở vùng cao núi đá Lạng Sơn, nơi những mái nhà sàn cũ kĩ rêu mốc, già nua như lão nông quên cạo râu một đời, dựng trên từng gò đất giữa núi cao và sông suối vắt mình qua đá mà xua nước chảy bốn mùa. Bây giờ thời tiết mới cuối Giêng, Hại. Ở miền núi vào độ này trời bỗng sấm vai thẳng trai đi chơi hội trở về. Hơi rượu vẫn còn phùng trên má, mà thân xác đã thũng thẳng rũ rượi say. Mới sáng dậy đầu đó còn thấy mặt trời hồng một vùng mây treo đỉnh núi. Thế mà lại mưa ngay được. Những cơn mưa xuân dai dẳng, khe khẽ, hì hạp, lò dò như bà già ngồi rửa chân bên suối. Mưa âm làm hơi nước nhẹ nhẹ bám trên ván nhà như ra thành dòng. Da núi đá nhẵn nhúm, thâm u như chiếc áo chàm sũng nước vắt trên cọc rào. Mưa làm người buồn héo ruột, vật nuôi dưới gầm sàn cọ mũi gãi chân. Mưa tưởng chừng làm thổi rữa, bủng beo, trương phình, nấm mốc cả cột nhà. Duy chỉ có những ngọn ngải cứu mọc hoang dọc bờ suối, trên những doi đất lẫn vào hốc đá cứ mươn mướt bật lên. Càng mưa ngải càng non mơn, bụ bẫm lạ kỳ.

Bỗng một ngày nắng chợt lên. Tiếng người ơi ới, hục hặc lôi cây bừa lên nương lên bãi vỡ đất vụ xuân mới. Đám trẻ con đóng dùi mở toang chuồng lừa đám trâu đang cuồng chân ào qua những vệt cỏ xanh mát mắt. Bước chân người, trâu bò rúc trong cỏ non, trong hơi nước man mát từ lòng bàn chân chợt quần lên một mùi thơm quen thuộc. Thứ mùi chỉ mới thoảng lên thôi mà khiến những đứa trẻ lúc nào cũng đói ăn bữa nước miếng, hai mắt lim dim giữ chặt khoang bụng đang réo ào ào như nước xối hóm đá. Mùi ngải non đầu mùa.



Ảnh: PV

Mỗi độ mưa xuân dứt, ngải trời lên là cũng vừa tới tết Thanh minh. Nói đến tết thì những uể oải, lười biếng trên nương bãi hàng ngày bay đi, như phù đám bụi trên vai áo. Nhà nhà, người người nói đến cái tết, đến chuẩn bị chế biến món ăn, đến ủ cơm nấu rượu, rồi đi thăm họ hàng xa gần...

Người quê tôi ăn tết Thanh minh vào ngày mồng ba tháng Ba âm lịch hằng năm. Cái tết tháng Ba chẳng giống như cái tết mồng năm tháng Năm, tết rằm tháng Bảy hay tháng Giêng. Có lẽ vì nó là dịp để con cháu đi tảo mộ, con cháu dòng họ tụ họp nhớ tới người đã khuất. Tết mồng ba tháng Ba là ngày tết của xôi đen xôi đỏ, của bún đẹn, lợn quay. Mà đặc biệt người ta nhớ đến tết mồng Ba là tết của bánh dày ngải. Tiếng Tày, Nùng gọi là xì ngải.

Phải đến ngày mồng ba mới tới tết. Mà ngày hai chín, ba mươi, ven con suối, trên những thân cây đổ xuống nhoi ra giữa dòng suối đã thấy bóng các bà, các chị đang tỉ mỉ rửa từng sọt lớn rau ngải màu xanh rêu để làm bánh. Những tiếng cười lanh lảnh của đám trẻ con theo chân ra nghịch nước làm đám chim chào mào mọc đậu trên bụi loa kèn đại nở rộ ven bờ vụt bay. Bóng áo chàm nâu, áo chàm xanh cổ vịt nhấp nhô theo vai người. Những bắp chân trần in đầy nước thành vệt dài lao xao. Có lẽ những người đàn bà miền núi vui nhất là lúc họ được làm những thứ tỉ mỉ ở cạnh nhau. Khi ấy trông họ thật chậm rãi, thật khoan thai nhàn hạ như những con nhện đang kéo đường tơ giữa cánh rừng mênh mông.

Thứ cây rau dại như ngải cứu nhìn ban đầu chẳng có gì đặc biệt. Ấy vậy mà khi được rửa sạch, đem về nhà để một đêm thôi là có thể ướp hương thơm vào mọi thứ đến kỳ diệu. Tay mẹ tôi rửa rau buổi chiều, đem về xoa lưng vuốt tóc hai anh em mà mùi thơm của ngải tươi non như ngay bên mình. Thứ mùi nồng nồng, khai khẩn của đám nước đọng dưới xích(*) suốt ngày mưa giờ cũng dạt đi đâu mất để nhường vào đó mùi thơm của ngải tỏa khắp những gian nhà. Đến mùi thuốc lao cháy khét của ông tôi mỗi lần kéo điều cũng trở nên dịu dịu. Bà tôi thường bảo, cây ngải quý như người đàn bà khéo. Bề ngoài thì thấy hao hao như loài cây khác, mang về nhà rồi thì để càng lâu càng thấy thơm, thấy quý.

Cách làm xì ngải ở quê tôi cũng khác so với cách làm xì ngải ở những vùng quê khác. Khi ngải đã ráo sẽ được luộc kĩ với nước sôi trong. Sau đem vắt kiệt, thái nhỏ bay, đổ lên chảo gang lớn sao khô. Thóc nếp để dành trên gác bếp từ mùa trước được xay xát trắng ngọc ngà đổ ra nia giữa sàn. Đám trẻ con xúm lại nhặt bỏ những hạt gạo đen mắt ruồi, những hạt xấu nát bỏ đi. Gạo để làm bánh dày phải là loại ngon, hạt to tròn, dẻo nhất mới cho ra được loại bánh ăn mềm và thơm nức mũi. Mỗi lần chọn gạo, xao lá ngải bà tôi thường nhắc "Khẩu nu tằm sì, dú lớn dú lì" đại ý là gạo nếp đem giã bánh dày phải tròn, đẹp, thơm. Thế mới biết ông bà xưa kia kĩ tính, chần chu đến mức nào khi chế biến từng món ăn ngày tết hay nông nhàn.

Gạo nếp được nghiền thành bột trắng ngần, đem trộn kĩ với ngải đã xao khô thành một loại bột màu xanh mang mùi thơm rất đặc trưng. Giờ mới đến phần tốn sức nhất, ấy cũng là lúc cánh đàn ông trong nhà ra tay. Đó là công việc giã bột làm bánh. Có thể cho vào cối đá, hoặc vào bao tải trắng để giã nhuyễn. Để có được mẻ bánh ngon, nhuyễn bột thì người giã bột phải đều tay, bền sức, tỉ mỉ đến cả nửa ngày trời...

Tôi vẫn nhớ ngày còn bé, khi quá nửa đêm về gần sáng ngày tết mồng ba tháng Ba âm lịch, thì tiếng giã bánh dày vang lên ở khắp mọi nhà trong bản. Tiếng thỉnh thỉnh giã bánh. Tiếp trở bột pộp pạp chậm rãi đều đều như người vỗ tay chập chờn trong giấc ngủ của lũ trẻ con thức giấc. Trong cơn ngái ngủ tôi thấy bóng bố tôi xoay vần quanh cối giã. Những tay chày vung lên dội xuống đều đều lẫn vào tiếng giã bánh nơi khác vọng lại xa gần. Chao ôi! Cái âm thanh ấy đã in vào trí nhớ tôi, để sau này mỗi lần mất ngủ tôi lại thêm được nghe tiếp pộp pạp ấy biết nhường nào. Mẹ tôi vẫn tỉ mỉ lật giở những thứ bột đang dần dần chuyển nhuộm xanh bóng mượt. Ông tôi ngồi bàn hút thuốc, xúc ẩm nước chè đỏ xuống gầm sàn rột rọt chờ sáng. Mỗi người một việc mà chẳng cần ai nói gì, mọi thứ cứ như được tập dượt từ lâu, quen lắm, thuộc lòng lắm...

Khi bột đã nhuyễn thì trời cũng tảng sáng. Thứ bột dẻo được chia thành những chiếc bánh nhỏ để trên lá chuối. Bà tôi lúc này đã chuẩn bị làm nhân bánh bằng vừng trắng, vừng đen, lạc rang, mật mía thảng cùng với nhau. Nhân bánh dày ngải cũng thật công phu, thật khéo mới thành. Khi chế biến xong, thứ nhân ấy phải toại, màu nâu vàng, ánh mặt đẹp mắt. Vị ngọt thanh của mật, bùi của lạc, thơm của vừng hòa quyện lại tỏa ra khi bắc chảo xuống bếp ấy là thành công một nửa.

Bố tôi bảo làm được bánh dày ngải giống như giữ được gia đình. Muốn nên hình hài phải có bàn tay của cả đàn ông và đàn bà mới thành. Bố tôi nói thế cũng có lý do cả, bởi tới khi nhồi nhân bánh vào trong lớp bột đã vo viên mới là lúc thử thách bàn tay khéo léo, tài đảm đang của những người đàn bà. Tay phải mềm như lá rừng non, mát như nước suối mới làm được. Chứ tay đá cuội, tay dăm nghiền thì có hồng bét mà thôi. Này nhé, để cho được một thìa nhỏ nhân bánh nằm chính giữa gọn gàng, được bao bọc bởi một lớp bột đủ độ, không dày quá, cũng không mỏng đến là cả một nghệ thuật. Nếu tay vụng sẽ hờ nhân hoặc bột bánh chỗ dày, chỗ mỏng...

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

Bánh được cho nhân, đóng viên rồi xếp lên nồi hấp chín. Ngày thường dậy muộn là thế, nhưng ngày tết, mùi bánh thơm phả ra khe khẽ từ gian bếp kéo những đứa trẻ ngủ dính giường trở dậy. Tôi khó có thể quên được cái cảm giác nằm trong giường mà nghe tiếng xít xì, lèo xèo hơi nước từ miệng chảo hấp bánh rỏ xuống bếp than hồng vang lên vào sớm tinh mơ lẫn trong tiếng gà gáy. Tiếng người chuẩn bị dạo cuộc đi tảo mộ rì rầm đâu đó vọng lại, ngày tết tháng Ba được đánh thức bằng những âm thanh đặc biệt và cũng bình dị như thế.

Ngày tết khách tới chơi nhà, ăn chiếc bánh ngải khách cũng gặt gù đoán được vận số của chủ nhà ra sao. Chăm được chiếc bánh xanh nhuyễn, vừa ngọt, thơm dẻo lại vừa vận nhân với bột thì hẳn nhà ấy có người đàn ông mạnh khỏe, người đàn bà khéo léo, ắt trong nhà luôn an vui, làm ăn suôn sẻ, phát tài.

Tết tháng Ba nhà nào cũng có bánh dày ngải. Một phần bày lên ban thờ, phần đem ra tảo mộ mời ông bà tổ tiên đã khuất. Và luôn có một phần đặc biệt của mẹ dành cho con gái lấy chồng xa trở về. Người Nùng có tục những ngày tết trong năm, con gái lấy chồng xa hay gần cũng đều dẫn con trở về nhà mẹ đẻ. Ở gần thì ngủ một đêm, lấy chồng xa thì ngủ hai đêm, ba đêm mới trở về. Khi ấy các bà mẹ thường giấu vào trong nải cho con gái trở về nhà chồng hai chiếc đùi gà trống thối, một con gà sống nhốt lồng làm "cáy tắc" cho cháu ngoại. Một vài doi bánh dày ngải gói trong lá chuối xanh.

Đã vài lần tôi bắt gặp mẹ tôi khóc khi ăn những chiếc bánh ngải bà ngoại gói cho khi trở về nhà. Ngày ấy tôi chưa hiểu chuyện nhiều lắm nhưng cũng có thể nhận ra nó không đơn thuần là chiếc bánh, mà là cả tình yêu thương, gửi gắm, nhắn nhủ của những người mẹ rộng dài như núi như sông với những đứa con. Dù chúng có lớn, có già đi chẳng nữa, thì những đứa con luôn mãi cần những chiếc bánh của mẹ trong suốt cuộc đời.

Năm nay mưa xuân đến sớm. Tôi nằm nghe tiếng nước rọt rẹt chảy trên mái hiên mà lòng nhớ về quê, nhớ bánh dày ngải đến nhàu nhĩ trong lòng. Chợt có tiếng sấm xa, mà ngỡ như tiếp pốp pạp của người giã bánh hôm nào. Người ngủ mà cứ đợi chờ hơi thơm từ chỗ bánh văng lên từ ký ức.

Thương nhớ quá! Pốp pạp xì ngải ơi!

() Xích (tiếng Nùng): Chiếu nghỉ chỗ cầu thang bước lên nhà, thường là chỗ đặt thùng hoặc vại nước để tiện lấy.*

Mẫu Sơn là một xã vùng ba biên giới của huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn nằm trên sườn phía Nam dãy núi cao Mẫu Sơn, chạy theo hướng Đông Tây, nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Lạng Sơn. Nơi đây là khu nghỉ mát nổi tiếng được thực dân Pháp xây dựng vì Mẫu Sơn có khí hậu mát mẻ như Sa Pa, Đà Lạt, nay là khu du lịch sinh thái của tỉnh Lạng Sơn. Mỗi độ xuân về khắp các sườn đồi lại đổ rục màu hoa đào. Cuối xuân, đầu hạ cắm tú cầu thi nhau khoe sắc. Phía Tây Bắc và Tây xã Mẫu Sơn giáp xã Gia Cát, xã Công Sơn và xã Mẫu Sơn huyện Cao Lộc. Phía đông giáp huyện Ninh Minh (Quảng Tây, Trung Quốc). Phía Nam giáp các xã Khánh Xuân, Đồng Bục, Hữu Khánh và Yên Khoái huyện Lộc Bình. Xã Mẫu Sơn có diện tích đất tự nhiên hơn năm nghìn sáu trăm hecta. Xã quản lý đoạn đường biên dài 3,543 kilomet. Địa hình đồi núi rộng và phức tạp, khí hậu khắc nghiệt, đường giao thông đi lại khó khăn. Toàn xã có 329 hộ với 1.380 nhân khẩu, phân bố trên 7 thôn bản: Lặp Pjạ, Nà Mò, Bó Pằm, Trà Ký, Khuổi Tảng, Khuổi Lầy, Khuổi Cáp với 6 dân tộc (Dao, Tày, Nùng, Kinh, Sán Chỉ và Xê Đăng.) Trong đó dân tộc Dao thuộc nhánh Lù Gang chiếm tỷ lệ 94,6% dân số. Dân cư sống thưa thớt không tập trung, trình độ dân trí chưa đồng đều, kinh tế chậm phát triển, chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp. Tổng số hộ nghèo năm 2023 là 98 hộ chiếm 29,79%; số hộ cận nghèo 90 hộ chiếm 27,35%. Toàn xã có 2 đơn vị trường học là Tiểu học - Mầm non với 36 giáo viên, 18 lớp, 216 học sinh. Trung học cơ sở có 18 giáo viên với 4 lớp học và 68 học sinh. Xã có 1 đảng bộ, 13 chi bộ và 154 đảng viên. Từ xưa đến nay, người Dao ở xã Mẫu Sơn luôn giữ được bản sắc văn hoá dân tộc riêng rất độc đáo của mình. Đó là một nền văn hoá Dao thuần túy, không pha trộn từ cách ăn, nếp ở, trang phục, phong tục thờ cúng, lễ hội...

Cách ăn: Người Dao ăn hai bữa chính trong ngày vào buổi sáng trước khi đi làm và buổi tối. Bữa phụ buổi trưa thường được ăn ở trên nương. Lương thực chính của đồng bào Dao là gạo tẻ và nếp. Gắn với từng loại lương thực là những cách thức và dụng cụ chế biến. Trước đây, người Dao dùng cối xay, cối giã đập chân để chế biến hạt thóc thành hạt gạo. Dùng cối đá để xay xát ngô. Ngoài ra, người Dao còn biết lợi dụng sức nước từ dòng suối

Văn nghệ

Số 366-04/2024 - Xứ Lạng

BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC DAO Ở MẪU SƠN GIÁ TRỊ CẦN BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY

HOÀNG KIM DUNG

để làm cối nước giã gạo thay sức người. Giờ đây các thôn bản đã có máy xay xát chạy bằng điện. Gạo nấu thành cơm hay nấu cháo tùy theo sở thích của từng người, từng gia đình. Ngô được xay vỡ thành hạt nhỏ rồi đem nấu chín thành cơm, cháo hoặc làm bánh.

Cách chế biến thức ăn hàng ngày của người Dao chủ yếu là xào, luộc, nướng, rán. Ngoài cách chế biến thịt thông thường như các dân tộc khác, còn có cách chế biến độc đáo như thịt ướp muối treo gác bếp làm thức ăn dự trữ quanh năm gọi là thịt lạp. Đây là một món ăn truyền thống, phổ biến, mang tính chất nghi lễ không thể thiếu của đồng bào Dao. Trong các bữa tiệc mừng năm mới, thịt thường được ăn kèm với lá sau sau non, gọi là phù mựa điăng. Vị chát của lá sau sau đem lại cho người ăn cảm giác rất ngon miệng trong các bữa tiệc, làm cho người ăn không thấy ngấy khi dùng thịt mỡ. Ngoài ra, lá sau sau còn là vị thuốc tiêu hoá rất tốt, nên việc đồng bào Dao ăn kèm loại lá này với thịt treo là cả một nghệ thuật và khoa học.

Người Dao thường uống rượu vào các bữa ăn và các dịp lễ tết. Người Dao có truyền thống tự biết làm men rượu từ lá cây rừng. Rượu được nấu và ủ với men lá và chưng cất từ các loại cây lương thực chủ yếu như: Lúa, ngô, hạt kê tiếng Dao gọi là si shán. Người Dao có tục làm xôi màu: Xanh, đỏ, tím, vàng, trắng... Người ta tạo ra màu làm xôi từ các loại lá cây để nhuộm gạo nếp trước khi đồ bằng chõ sành. Khi đồ, lần lượt cho gạo màu đỏ xuống dưới, sau đó đến các màu xanh, vàng, tím và màu trắng để trên cùng. Khi xôi chín, dỡ ra, có thể trộn lẫn các màu với nhau hay để riêng từng màu thành loại xôi nhiều màu với hương vị khác nhau và rất đẹp mắt.



Nét duyên

Ảnh: NGUYỄN SƠN TÙNG

Cách mặc: Bộ trang phục của phụ nữ Dao rất đặc sắc, sặc sỡ. Vào dịp tết Nguyên đán hàng năm, các thiếu nữ Dao ngồi vắt vẻo giữa lưng chừng đồi thêu áo mới. Họ thêu cặm cũi hàng tháng trời mới hoàn chỉnh một bộ quần áo. Quần áo Dao được thêu bằng sợi chỉ màu, những họa tiết chủ yếu như hình con chim, cây thông được thêu một cách dứt khoát và khéo léo. Trang phục của người Dao

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

thường được dệt bằng chất liệu gai, sợi bông được pha trộn màu sắc hợp lý và dệt bằng thủ công. Phụ nữ Dao mặc áo dài bốn thân bỏ tà trước ngực. Bên trong áo có yếm thêu hoa văn, gắn các ngôi sao bằng bạc và trang trí bằng hạt cườm kèm với thắt lưng màu trắng thêu hoa văn màu đen hình cảnh cây. Bên hông đeo dây xà tích, tai đeo khuyên to bằng bạc. Nhìn tổng thể, từ trang phục đến đầu tóc của người phụ nữ Dao là cả một công trình nghệ thuật đặc sắc và độc đáo! Phụ nữ Dao thường quét lên mái tóc của mình một lớp sáp ong dày rồi quấn quanh đầu để cố định rồi mới đội mũ hình mái nhà dày dặn nhiều lớp lên trên và quấn quanh mũ bằng nhiều sợi dây ngũ sắc nhỏ sặc sỡ. Khi được hỏi lúc nào thì gọi đầu? Phụ nữ Dao cười bẽn lẽn: “Chọn được ngày tốt mới gọi đầu!” Vì gọi đầu thật sự không hề đơn giản, phải làm tan chảy lớp sáp ong trên tóc thì mới gọi được. Đây cũng còn là một vấn đề bí ẩn của phụ nữ Dao.

Trang phục đàn ông người Dao đơn giản hơn. Áo thường là màu đen, có đính các tua chỉ ngũ sắc để trang trí. Quần ống rộng buộc néo bằng sợi dây gai có đồng xu để giữ. Đầu đội khăn xếp hoặc đơn giản hơn thì buộc một chiếc khăn mặt to trông rất khoẻ khoắn và ngang tàng.

Trước đây, người Dao thường tự trồng bông, se sợi, dệt vải, phối màu một cách tinh tế, diêm dúa và lộng lẫy thể hiện bàn tay khéo léo và cần cù của người phụ nữ. Giờ đây, khi công nghệ phát triển đã đem đến một không khí tươi mới, có phần lấn lướt giá trị truyền thống từ lâu đời trong trang phục của người Dao. Ngoài chợ phiên của huyện đã bày bán những bộ trang phục dệt bằng máy, màu sắc lòe loẹt lại rẻ hơn rất nhiều so với trang phục truyền thống. Đã bắt đầu có sự giao thoa văn hóa về cách ăn mặc trong cộng đồng người Dao. Ngày bình thường khi đến công sở làm việc hoặc đi chợ người Dao cũng hay mặc áo hoa, quần âu như người Kinh cho tiện và mát mẻ.

Tục thờ cúng: Người Dao thờ cúng tổ tiên gọi là síp chà phin. Thờ tổ tiên là một phong tục rất quan trọng của các gia đình người Dao. Điều đặc biệt ở đây là tục thờ cúng tổ tiên của dòng họ và gia tộc đã được hội nhập với thờ cúng vị thủy tổ huyền thoại là Bàn thờ. Người Dao thờ cúng tổ tiên ngược lên chín đời. Tuy nhiên, trực tiếp là ba

đời: Cha mẹ, ông bà, cụ. Từ thờ cúng tổ tiên trong gia đình, người Dao thờ cúng tổ tiên dòng họ. Bàn thờ tổ tiên dòng họ được luân chuyển theo thứ bậc từ cao xuống thấp. Bàn thờ tổ tiên gọi là hùng lâu đặt ở gian giữa ngôi nhà. Đó là nơi tôn nghiêm, phụ nữ và con dâu ít khi được đến gần. Khi có lễ tết, cúng giỗ, chủ nhà khẩn mời tổ tiên từ Dương Châu trở về chứng giám lễ của con cháu. Việc thờ cúng tổ tiên còn thể hiện qua nhiều nghi lễ như tang ma, thanh minh, tảo mộ, cúng rằm tháng Bảy, cúng tết Nguyên đán, cúng dâng cơm mới...

Thờ cúng Bàn thờ gọi là chầu đàng là một phong tục tiêu biểu của người Dao ở xã Mậu Sơn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Nó gắn liền với vận mệnh của từng cá nhân, gia tộc, dòng họ và cả dân tộc Dao. Cúng chầu đàng là lễ cấp sắc, một nghi lễ mang tính chất lễ thành đinh nguyên thủy. Đầu tiên là cấp sắc với sự hiện diện của thủy tổ Bàn thờ và sau đó là lễ trả ơn Bàn thờ gọi là kiáo nhủn.

Người Dao vốn là dân cư làm nương rẫy và làm ruộng nên các lễ cúng rất phong phú, như lễ cúng vào ngày tra lúa nương đầu tiên chẳng hạn. Đây là nghi lễ quan trọng, chỉ sau người ta tiến hành nghi lễ cúng gia tiên, Thần nông để cầu mong Thần nông phù hộ cho mùa màng tươi tốt. Lễ cơm mới tổ chức sau vụ thu hoạch để tạ ơn tổ tiên, để Thần nông phù hộ cho mùa màng bội thu. Sau khi gặt xong, người Dao cúng hồn lúa, có nghi thức thu hồn lúa vào bông lúa ngắt đầu tiên, sau đó bông lúa ấy được đặt vào giữa kho đựng thóc lúa

Tang ma (chầu chi): Đồng bào Dao quan niệm người chết là hồn lìa khỏi xác để về với tổ tiên nên mọi nghi lễ phải thể hiện sự tiếc thương. Khi có người qua đời, gia đình phải đi xem giờ tốt để mang đi chôn cất trong ngày. Tục lệ này rất tiến bộ so với nhiều dân tộc khác trong vùng. Sau đó chọn ngày lành tháng tốt mới tổ chức làm lễ tang cho người đã khuất. Nếu chưa chọn được ngày tốt thì phải chờ từ một đến hai tháng. Trong tang lễ có mời thầy làm phép để tiễn linh hồn người mất về với tổ tiên. Đám tang của người chưa được cấp sắc chỉ được làm trong một đêm với ba vị thầy. Đám tang của người đàn ông đã cấp sắc sẽ kéo dài hơn, tổ chức long trọng hơn. Nhạc tang phổ biến là kèn pí lè và trống.

Cưới xin (*chón nham, ỏi cùng ngoá*): Xưa kia trai gái người Dao thường được dựng vợ gả chồng trước tuổi hai mươi. Nay việc kết hôn đã được thực hiện đúng độ tuổi mà Luật Hôn nhân qui định như các dân tộc khác. Cưới xin của người Dao rất đa dạng, có nhiều hình thức tổ chức khác nhau. Các nghi lễ chính của một đám cưới thường gồm: Lễ dạm hỏi (nải nham), lễ trao lộc mệnh (tờ giấy ghi ngày, tháng, năm sinh của đôi trai gái để so tuổi xem có hợp nhau không), lễ thoả thuận cam kết và lễ cưới. Khi nhắc đến tục cưới gả, không thể không nói đến hát giao duyên và tiếng kèn đón dâu rất hay. Người nghe như thấy được sự hồi hộp có pha chút lo lắng của cô dâu mới. Ngày cưới là ngày rất vui của tất cả mọi người vì họ được mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình. Ngày cưới còn là ngày tụ họp của các chàng trai, cô gái tạo nên một khung cảnh rất đặc sắc và náo nhiệt. Trước đây, đám cưới với nhiều nghi thức có thể kéo dài ba ngày, ba đêm. Trong đó có tục thách cưới rất nặng nề. Gia đình chú rể thường phải chuẩn bị từ một tạ đến tạ rưỡi thịt lợn để biếu các bậc trên của cô dâu như: Ông bà, bố mẹ, cô dì, chú bác và anh chị của cô dâu. Thường thì ông bà, bố mẹ, cô dì, chú bác mỗi người được chàng rể biếu một sọt 8 kilogam thịt lợn để trả công sinh thành và dưỡng dục cô dâu. Anh chị của cô dâu cũng được biếu mỗi người một sọt 4 kilogam thịt lợn gọi là công ơn bế ẵm em gái. Nếu họ hàng cô dâu quá đông hoặc nhà chú rể nghèo mà số thịt trả ơn nghĩa không đủ chia phần thì nhà gái cho nhà trai nợ cho đến lúc đôi trẻ có con. Khi con của họ trưởng thành và lấy chồng thì trả nợ cho những người còn thiếu như một món nợ đồng lằn vậy. Ngoài thịt lợn, nhà trai còn phải đem sang nhà gái 50 kilogam gạo nếp, 100 lít rượu và từ ba đến năm đồng bạc trắng. Đám cưới ăn uống kéo dài từ sáng đến thâu đêm. Vừa ăn vừa hát và thi lày cổ (một trò chơi như oẳn tù tì của người Kinh). Ngày nay, nhân dân được tuyên truyền hiểu về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nên đám cưới được tổ chức trong một ngày, không còn kéo dài như trước.

Lễ hội: Gồm các lễ cầu mùa và cầu sức khoẻ. Ngoài các lễ cúng theo lịch tiết như:

Thanh minh, mùng 3 tháng 3, mùng 5 tháng 5, 14 tháng Bảy, tết Nguyên đán, tết sang xuân... Người Dao còn tiến hành các lễ cúng miếu để cầu mùa và cầu sức khoẻ cho cộng đồng, làng bản.

Đàn ông người Dao từ mười tám tuổi trở lên bắt buộc phải làm lễ cấp sắc (lễ trưởng thành) thì mới được cộng đồng và tổ tiên công nhận là người đàn ông đích thực. Nếu đàn ông, con trai dù năm mươi, sáu mươi tuổi chưa làm lễ cấp sắc vẫn chỉ là trẻ con mà thôi! Vì vậy, lễ cấp sắc có thể làm sớm (mười tám tuổi) hoặc làm muộn (năm mươi, sáu mươi tuổi).

Cũng như các dân tộc khác ở trong tỉnh, tết Nguyên đán là tết to nhất trong năm của dân tộc Dao. Người Dao huyện Lộc Bình có tục lệ tự chọn cho gia đình mình một ngày có ý nghĩa để ăn tết. Ví dụ: Ăn tết vào ngày Thìn là gia chủ muốn sang năm mới mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt. Ăn tết vào ngày Thân là mong con cháu thông minh, thành đạt. Ngày Dậu là mong cả nhà chăm chỉ, hạnh phúc... Từ ngày hai mươi đến hai mươi chín tháng Chạp người Dao ăn tết năm cũ. (Ra Giêng, từ mùng mười trở đi mới tổ chức ăn tết đón năm mới nhưng đơn giản hơn). Mỗi nhà chỉ ăn tết một ngày, trong thời khắc tiễn năm cũ, đón năm mới gia chủ mời anh em, họ hàng, bạn bè đến chung vui. Hôm nay ăn tết nhà này, mai ăn tết nhà khác vì thế người Dao hay nói: Chúng tôi ăn tết cả mười ngày chứ không phải chỉ ba ngày như các dân tộc khác đâu nhé! Thế mới biết, người Dao ăn tết thật ý nghĩa. Đâu cứ phải mâm cao cỗ đầy mới là tết. Tết còn bao hàm cả ý nghĩa gắn kết cộng đồng, làng bản.

Nền văn hoá dân tộc Dao ở xã Mẫu Sơn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong đó có chữ viết. Chữ viết của người Dao là chữ nho, được các cụ già dùng để xem ngày trong các dịp: Đón dâu, làm nhà mới, cấp sắc, lễ cầu mùa... Đảng, Chính phủ đem ánh sáng văn minh đến cho mọi người, trong đó có người Dao và cùng với thời gian, nhiều phong tục lạc hậu đã được bãi bỏ nhưng cơ bản, người Dao vẫn giữ được bản sắc văn hoá độc đáo rất riêng của dân tộc mình, không lẫn với các dân tộc khác.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

Trở lại khu du kích **BA SƠN** mùa lễ hội

TRÀ GIANG

Lễ hội Ba Sơn

*Tôi về lễ hội Ba Sơn
Bây lăm năm đượm vàng son ân tình
Làng quê năm tháng vươn mình
Ngời lên sức sống văn minh xây đời*

*Chiêm - mùa ngô lúa tốt tươi
Rừng xanh ngút ngát núi đồi biên cương
Bản làng chìm ngập trong sương
Bốn mùa hoa trái thơm hương dâng Người*

*Nà Phja ngời sáng khoảng trời
Ơn tiền nhân đã bao đời dựng xây
Hương rừng ngan ngát men say
Hồn quê lan tỏa nghĩa dày tri ân*

Khu du kích Ba Sơn nằm ở xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, là căn cứ địa quan trọng trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Ba Sơn anh dũng là tên gọi ca ngợi khu du kích mà ở đó mỗi chiến công gắn liền với thắng lợi của quân và dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn trên con đường lửa số 4, đẩy quân viễn chinh tới thất bại thảm hại trên mặt trận biên giới Thu - Đông năm 1950. Trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, khu du kích Ba Sơn là địa bàn chiến lược có vị trí xung yếu, góp phần quan trọng trong cuộc đấu tranh giải phóng hoàn toàn Lạng Sơn. Ngày nay, xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc đã quyết định lấy ngày mùng sáu tháng Hai âm lịch hàng năm

*Gió lành thơm thảo bước chân
Câu sli đắm đắm, ý xuân nồng nàn
Tiếng đàn lắng đọng không gian
Lời then dịu ngọt tỏa lan gọi mời*

*Hội xuân náo nức vui tươi
Thắm tình hữu nghị, sáng ngời niềm tin
Nồng nàn câu hát giao duyên
Nặng lòng du khách mãi quên lối về*

*Đất lành quyện với hồn quê
Sức xuân vô tận tràn về nơi nơi.*

Nguyễn Bích Thuận
(*Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng*
số 364-02/2024)

để tổ chức lễ hội Ba Sơn và nhiều hoạt động văn hóa, giúp người dân hiểu rõ hơn về lịch sử hào hùng của dân tộc, của những chiến công vang dội trong suốt chiều dài của cuộc kháng chiến, coi đây là ngày hội chiến thắng của dân tộc. Khu du kích Ba Sơn đã trở thành biểu tượng đẹp đẽ về ý chí kiên cường, tinh thần kháng chiến anh dũng, có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu và chiến thắng của quân và dân ta. Lễ hội Ba Sơn nay đã đi vào trong thơ của tác giả Nguyễn Bích Thuận, bài thơ "Lễ hội Ba Sơn" được in trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng số 364, tháng 2 năm 2024.

Mở đầu bài thơ, tác giả viết:
Tôi về lễ hội Ba Sơn



Xuân về

Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG

*Bảy lăm năm đượm vàng son ân tình
Làng quê năm tháng vươn mình
Ngời lên sức sống văn minh xây đời*

Trở lại khu du lịch Ba Sơn vào mùa lễ hội, tác giả không khỏi bồi hồi, xúc động khi được tận mắt chứng kiến sự đổi thay mạnh mẽ, diệu kỳ về diện mạo của một vùng đất cách mạng. Vẻ đẹp của vùng đất Ba Sơn còn được tác giả thể hiện rõ nét qua những câu thơ mang đậm sắc thái vùng miền:

*Chiêm - mùa ngô lúa tốt tươi
Rừng xanh ngút ngát núi đồi biên cương
Bản làng chìm ngập trong sương
Bốn mùa hoa trái thơm hương dâng Người*

Dừng chân để ngắm nhìn những đổi thay trên mảnh đất quê hương Xứ Lạng, tác giả không khỏi ngỡ ngàng khi nhận thấy sự đổi thay rõ rệt trên khắp các bản làng. Dọc hai bên đường đến xã, đến thôn là một màu

xanh ngút ngàn của rừng thông, hoa trái bốn mùa thơm ngát; mùa ngô, lúa chín vàng trải dài trên khắp cánh đồng, khiến con đường trở nên cổ kính, hoang sơ đẹp tựa bức tranh, xa xa là những khu dân cư đông đúc với nhiều ngôi nhà khang trang ẩn hiện thấp thoáng trong sương sớm. Bức tranh miền sơn cước nhiều màu sắc sinh động thể hiện sự chuyển biến diệu kỳ về diện mạo một vùng đất cách mạng, giàu truyền thống văn hóa. Trên nền cảnh núi rừng biên giới, những nét đẹp văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc vẫn luôn được gìn giữ và phát huy trong cuộc sống của đồng bào các dân tộc khu du lịch Ba Sơn:

*Nà Phja ngời sáng khoảng trời
Ơn tiền nhân đã bao đời dựng xây
Hương rừng ngan ngát men say
Hồn quê lan tỏa nghĩa dày tri ân*

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

Nhằm khắc sâu và tri ân công lao trời bể của các bậc tiền nhân, nhân dân các dân tộc Ba Sơn đã cùng nhau lan tỏa sức mạnh của tình đoàn kết, phát huy tinh thần yêu nước của mình, nỗ lực không ngừng để mang lại một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đủ đầy cả về vật chất lẫn tinh thần, đánh dấu bước ngoặt trên chặng đường phát triển nơi mảnh đất biên cương phía Đông Bắc của Tổ quốc. Lời ca, tiếng hát ngọt ngào của những người dân đến với lễ hội Ba Sơn vang vọng, như là lời mời gọi chân tình những du khách thập phương dừng chân ghé thăm:

Gió lành thơm thảo bước chân

Câu sli đầm thắm, ý xuân nồng nàn

Tiếng đàn lắng đọng không gian

Lời then dịu ngọt tỏa lan gọi mời

Những câu hát sli, hát lượn đầm thắm của đồng bào các dân tộc trong những bộ y phục với nhiều hoa văn sinh động, thể hiện phong cách ý nhị trong lời đối đáp ân tình, “ý xuân nồng nàn”, “lắng đọng không gian”, dạt dào cảm xúc; khẳng định hồn cốt dân tộc luôn vững bền. Sống trên mảnh đất biên cương của Tổ quốc, phát huy truyền thống yêu nước, thương dân, những người con của Ba Sơn luôn kề vai, sát cánh, tương trợ lẫn nhau, cùng

chung sống và phát triển trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam:

Hội xuân náo nức vui tươi

Thắm tình hữu nghị, sáng ngời niềm tin

Nồng nàn câu hát giao duyên

Nặng lòng du khách mãi quên lối về

Lễ hội Ba Sơn ngày hôm nay thật “náo nức vui tươi”, như mang trong mình một luồng sinh khí mới, một sức sống của thời kỳ văn minh, hiện đại. Trong ngày hội, những người con ưu tú của mảnh đất Ba Sơn luôn sáng ngời niềm tin yêu với Đảng, với Bác Hồ, họ cùng nhau hát vang những câu hát giao duyên.

Hai câu thơ cuối thật sâu lắng, lễ hội mùa xuân trong không khí vui tươi, nô nức đã đem lại cho người đọc nhiều cảm xúc dồn nén:

Đất lành quyện với hồn quê

Sức xuân vô tận tràn về nơi nơi.

Mảnh đất Ba Sơn kiên cường, anh dũng với tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân các dân tộc đã khơi dậy và tạo nên sức mạnh to lớn, tạo bước phát triển quan trọng và bền vững trên mọi mặt của đời sống xã hội. Sức sống tươi vui, không khí đón mùa xuân mới đang tiếp tục trào dâng, lan tỏa trên mọi nẻo đường.

HỘP THƯ

Trong quý I năm 2024, Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã nhận được tác phẩm của các tác giả:

***Trong tỉnh:** Lý Viết Trường, Cao Bình, Chu Quế Ngân, Phạm Chiến, Hoàng Thái, Lương Hồng Quân, Nguyễn Đình Thọ, Lê Thiệu, Lộc Bích Kiệm, Phạm Lễ Hùng, Tạ Quang Minh, Nguyễn Đức Nhuận, Hoàng Chóong, Dương Thị Vinh, Lê Thị Lý, Chu Văn Minh, Đinh Văn Tường, Bùi Vinh Thuận, Dương Công Bao, Trịnh Quốc Toàn, Đàm Sơn...

***Ngoài tỉnh:** Trịnh Hữu Thịnh (*Hòa Bình*); Ngô Ngọc Thơ (*Thanh Hóa*); Hà Ngọc Thắng (*Cao Bằng*); Phạm Thanh Khương, Hà Phạm Phú (*Hà Nội*); Đức Trí (*Hải Phòng*)...

Và một số bản thảo khác gửi qua email. Đề nghị các tác giả ghi rõ họ tên (bút danh nếu có), số điện thoại, số tài khoản ngân hàng, địa chỉ rõ ràng để tòa soạn tiện liên hệ.

Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, góp ý của các tác giả./.

THẺ LỆ

Cuộc thi Ảnh đẹp du lịch Bắc Kạn năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-BTC ngày 06/02/2024 của Ban Tổ chức Cuộc thi Ảnh đẹp du lịch Bắc Kạn năm 2024 về tổ chức Cuộc thi Ảnh đẹp du lịch Bắc Kạn năm 2024. Ban Tổ chức Cuộc thi Ảnh đẹp du lịch Bắc Kạn năm 2024 ban hành Thẻ lệ Cuộc thi với các nội dung như sau:

I. NỘI DUNG

1. Chủ đề Cuộc thi: “Bắc Kạn - Vẻ đẹp đầu nguồn Sông Cầu”.

2. Đối tượng dự thi:

- Các nhiếp ảnh chuyên nghiệp và không chuyên trong và ngoài tỉnh là công dân Việt Nam hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang công tác, sinh sống tại Việt Nam (không giới hạn về độ tuổi, dân tộc và tôn giáo).

- Các đối tượng không tham gia Cuộc thi: Thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký Cuộc thi. Những người mất hoặc bị hạn chế năng lực, hành vi dân sự, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích.

3. Quy định đối với tác phẩm dự thi

3.1. Nội dung Cuộc thi

Các tác phẩm dự thi không vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Cuộc thi; phù hợp với thuần phong, mỹ tục của người Việt Nam và phản ánh những nội dung sau:

- Hình ảnh về cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa, điểm đến du lịch, các loại hình du lịch, các lễ hội, các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch.

- Những khoảnh khắc cuộc sống, nét đẹp văn hóa, phong tục tập quán, văn hóa ẩm thực, trang phục truyền thống các dân tộc, hình ảnh du khách khám phá, trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3.2. Đối với tác phẩm dự thi

- Tác phẩm dự thi phải chụp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, được sáng tác trong năm 2023 và đến

thời điểm nộp hồ sơ; ảnh dự thi phải là sáng tác của chính tác giả, chưa tham dự hoặc công bố dưới bất kỳ hình thức nào, không có tranh chấp bản quyền tác giả.

- Ảnh dự thi là ảnh màu (*không chấp nhận file scan hoặc chụp lại từ ảnh giấy*).

- Ảnh dự thi là ảnh đơn; mỗi tác giả được gửi tối đa 10 ảnh dự thi.

- Ghi rõ (chú thích) nội dung hoặc chủ đề bức ảnh gửi dự thi.

- Ảnh dự thi được chụp bằng phương pháp hiện thực, không chấp nhận ảnh ghép, xử lý bởi các thủ pháp kỹ thuật. Tác giả có thể cắt, cúp, căn chỉnh sáng, tối của tác phẩm.

- Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm về những tranh chấp quyền tác giả và quyền liên quan, các tác phẩm tham gia dự thi sai quy định.

- Ban Tổ chức sẽ hủy bỏ kết quả xếp loại và thu hồi mọi giá trị liên quan đến tác phẩm như: Giấy chứng nhận, giải thưởng đối với tác phẩm dự thi nếu phát hiện tác phẩm tham gia dự thi có vi phạm quy định về bản quyền tác giả và quyền liên quan.

3.3. Yêu cầu về file ảnh dự thi

- Ảnh dự thi là ảnh đơn, dưới dạng kỹ thuật số, file ảnh có định dạng jpg. Kích thước của chiều dài nhất tối thiểu 3500 pixel, độ phân giải 300 dpi. Ảnh không được bo viền, không được ghi chú thích và chữ ký trên ảnh, hoặc đặt bất cứ ký hiệu nhận dạng tác giả trên ảnh.

- Đặt tên file ảnh theo mẫu: Họ và tên tác giả tỉnh/thành ký hiệu file. Mỗi tác phẩm ảnh phải đính kèm chú thích, ghi rõ tên gọi của tác phẩm và địa điểm chụp.

3.4. Quy định về quyền sở hữu và sử dụng tác phẩm đạt giải

- Người gửi tác phẩm dự thi tự chịu trách nhiệm về bản quyền đối với tác phẩm của mình về tính xác thực của thông tin, về mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện... liên quan đến bản quyền. Bài dự thi phải chưa từng tham dự bất kỳ cuộc thi nào. Nếu tác giả vi phạm một trong các điều kiện trên, người tham gia sẽ bị loại hoặc thu hồi giải thưởng ở bất kỳ giai đoạn nào, kể cả sau khi

đã trao giải. Quyết định cuối cùng thuộc về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quyền sử dụng các tác phẩm đạt giải và được chọn trưng bày triển lãm để in ấn các ấn phẩm phục vụ hoạt động tuyên truyền, quảng bá liên quan đến nội dung Cuộc thi; đồng thời, giữ lại các tác phẩm này để phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá, không phải trả nhuận ảnh. Ban Tổ chức không hoàn lại các tác phẩm dự thi.

III. THỜI GIAN, HÌNH THỨC TỔ CHỨC; ĐỊA ĐIỂM NHẬN TÁC PHẨM

1. Thời gian, hình thức tổ chức

- Nhận tác phẩm dự thi: Từ ngày 01/03/2024 đến ngày 30/06/2024.

- Chấm vòng sơ khảo và lấy ý kiến nhân dân (*thông qua cộng đồng mạng bình chọn trên trang fanpage của Du lịch Bắc Kạn, các nền tảng mạng xã hội...*): Tháng 7/2024.

- Chấm vòng chung khảo Cuộc thi: Tháng 8/2024.

- Tổng kết Cuộc thi: Tổng kết và trao giải Cuộc thi dự kiến vào tháng 8/2024 gắn với sự kiện Lễ kỷ niệm 75 năm Giải phóng Bắc Kạn (24/8/1949 - 24/8/2024) và gắn với Đảng cai tổ chức Chương trình Du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc” lần thứ XV Bắc Kạn - 2024 (*thời gian cụ thể và địa điểm BTC sẽ thông báo sau*).

2. Địa điểm tiếp nhận tác phẩm dự thi

Các tác giả gửi tác phẩm dự thi theo hình thức sau: Ảnh lưu trên USB đựng trong phong bì dán kín, ngoài phong bì ghi rõ: Tác phẩm tham dự “Ảnh đẹp Du lịch Bắc Kạn năm 2024”, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Ban Tổ chức theo địa chỉ: Phòng Quản lý Du lịch và Di sản, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Tổ 7, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, điện thoại: 0339696041).

Tác giả gửi file ảnh dự thi có ghi chú thích ảnh; đánh tên file theo mẫu: *Họ và tên tác giả_tỉnh/thành ký hiệu file; số điện thoại, địa chỉ liên hệ theo các tiêu chí của Thể lệ Cuộc thi.*

(Lưu ý: Ban Tổ chức Cuộc thi tính thời gian theo dấu bưu điện và không chịu trách nhiệm về sự thất lạc của bài thi).

3. Hồ sơ dự thi

- Phiếu đăng ký dự thi theo mẫu của Ban Tổ chức.

- File ảnh lưu trên USB.

IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Ban Tổ chức Cuộc thi trao Giấy chứng nhận kèm tiền thưởng theo cơ cấu như sau:

- 01 giải Nhất trị giá 10.000.000đ/giải.

- 02 Giải Nhì trị giá 7.000.000đ/giải.

- 03 giải Ba trị giá 5.000.000đ/giải.

- 07 giải Khuyến khích trị giá 2.000.000đ/giải.

Và các giải phụ khác: Giải được cộng đồng mạng bình chọn nhiều nhất, giải hình ảnh ấn tượng...

V. KINH PHÍ

- Từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, không tự chủ năm 2024 được cấp cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Nguồn xã hội hoá hợp pháp (*nếu có*).

VI. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA TÁC GIẢ

1. Trách nhiệm của Tác giả

- Thực hiện đúng Thể lệ Cuộc thi, việc tác giả gửi tác phẩm tham gia dự thi coi như chấp thuận mọi quy định trong Thể lệ và cam kết tự nguyện chuyển giao quyền sử dụng tác phẩm cho Ban Tổ chức theo mục đích của Cuộc thi.

- Chịu trách nhiệm về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Quyền lợi

- Các tác phẩm đạt giải sẽ được lựa chọn đăng trên các trang Thông tin điện tử, các ấn phẩm du lịch, các chương trình triển lãm trong nước và quốc tế (*không được trả nhuận ảnh*).

- Đối với tác giả có tác phẩm đạt giải thưởng được Ban Tổ chức trao Giấy chứng nhận và giải thưởng bằng tiền mặt theo Thể lệ Cuộc thi.

- Giải thưởng sẽ được trao trực tiếp cho tác giả có tác phẩm đạt giải hoặc người được ủy quyền. Trường hợp tác giả không có điều kiện tham dự lễ trao giải, Ban Tổ chức sẽ gửi giải thưởng và Giấy chứng nhận qua đường bưu điện sau khi kết thúc Cuộc thi.

Trên đây là Thể lệ Cuộc thi Ảnh đẹp Du lịch Bắc Kạn năm 2024, Ban Tổ chức cuộc thi rất mong nhận được sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của các nghệ sỹ nhiếp ảnh, các tác giả yêu thích, đam mê chụp ảnh trong nước và quốc tế./.

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Chiều 15/3/2024, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động năm 2023. Tham dự có Ban Lãnh đạo Hội VHNT cùng toàn thể cán bộ công chức, người lao động. Hội nghị đã thông qua Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024; Báo cáo tóm tắt tổng kết phong trào thi đua năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024;... Tại Hội nghị các đoàn viên công đoàn được nghiên cứu đóng góp vào Quy chế hoạt động của cơ quan và phát biểu ý kiến, trao đổi thảo luận bày tỏ những tâm tư, nguyện vọng xoay quanh các vấn đề thực hiện hiệu quả công tác chuyên môn của phòng, ban, công tác phát triển hội viên, hoạt động tuyên truyền quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, vấn đề cấp thiết về chuyển đổi số trong thời gian tới; đồng thời tiến hành bầu Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2024 - 2025. Tại Hội nghị có 02 tập thể phòng ban và 03 cá nhân được nhận Giấy khen của Chủ tịch Hội; 02 cá nhân được nhận Giấy khen của Chủ tịch Công đoàn cơ sở Hội VHNT. Bên cạnh Hội nghị đại diện lãnh đạo Hội VHNT phát động phong trào thi đua năm 2024 ký kết giao ước thi đua giữa các phòng ban.

NGỌC HẰNG

2. Ngày 20/3/2024, Cục Thông tin đối ngoại, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Hội nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam và các cơ quan liên quan tổ chức Lễ phát động Cuộc thi ảnh, video “Việt Nam hạnh phúc - Happy Vietnam 2024”. Lễ phát động được tổ chức tại văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông (Hà Nội) và kết nối trực tuyến tới 63 điểm cầu tại Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tham dự và chủ trì buổi Lễ tại Hà Nội có Thứ trưởng Bộ

Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thanh Lâm; Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam Trần Thị Thu Đông. Cùng tham dự có đại diện Vụ Thông tin đối ngoại và Hợp tác quốc tế - Ban Tuyên giáo Trung ương, Cục Đối ngoại Bộ Công an cùng đồng đạo các nhà báo, phóng viên và hơn 20 người trẻ có ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOL)... Tại điểm cầu tỉnh Lạng Sơn, tham dự lễ phát động có lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông, đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành của tỉnh. Mục tiêu của cuộc thi ảnh, video “Việt Nam hạnh phúc - Happy Vietnam 2024” là nhằm phát hiện và tôn vinh những khoảnh khắc, những câu chuyện có ý nghĩa về mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của Việt Nam, khẳng định một cách sinh động những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong lĩnh vực quyền con người. Đồng thời, huy động sức mạnh tổng hợp của mọi tầng lớp nhân dân ở trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở ngoài nước và bạn bè quốc tế vào công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam tươi đẹp, thanh bình, đang phát triển năng động và là một quốc gia hạnh phúc. Cuộc thi được truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên các nền tảng số. Các tác phẩm lọt vào vòng Chung khảo sẽ được Ban Tổ chức lựa chọn trưng bày triển lãm phục vụ công tác thông tin đối ngoại ở trong và ngoài nước.

HOÀNG VI

3. Ngày 26/3/2024, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn thăm và làm việc tại trường THCS xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng nhân dịp nhà trường tổ chức Ngày hội khởi nghiệp tiến bước lên Đoàn. Tại buổi làm việc, có đại diện lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật



Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 366-04/2024

Lạng Sơn; Công ty xây dựng Đức Mạnh thành phố Lạng Sơn và một số tác giả trẻ là hội viên Hội VHNT cùng đông đảo thầy cô giáo và các em học sinh. Trong khuôn khổ chương trình, Đoàn công tác Hội VHNT tặng nhà trường 100 cuốn sách do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn xuất bản và tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng bổ sung cho thư viện nhà trường; Công ty Xây dựng Đức mạnh trao tặng 02 chiếc xe đạp cho hai em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt hai em học sinh là Hoàng Tuyết Mai (lớp 6A8 trường THCS Vĩnh Trại) và em Phạm Thị Minh Ngọc (lớp 6A5 trường THCS Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn) đã dùng tiền tiết kiệm cùng số tiền bán tranh trong cuộc thi Vẽ tranh Hoa đào Xứ Lạng năm 2024 của mình để làm quà tặng cho các bạn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của trường. Cũng trong chương trình, một số tác giả trẻ đã giao lưu với các em học sinh nhằm chia sẻ kinh nghiệm sáng tác, phát huy tinh thần đọc sách hiệu quả, uơm mầm năng khiếu văn học, nghệ thuật và giúp các em có hứng thú hơn với bộ môn ngữ văn trong nhà trường. Đây là hoạt động có ý nghĩa nằm trong khuôn khổ kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn hưởng ứng ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam diễn ra vào ngày 21/4 hằng năm.

ANH VŨ

4. Ngày 28/3/2024, tỉnh Lạng Sơn tổ chức Lễ khai mạc Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Lạng Sơn lần thứ XI tại Sân vận động Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn. Tham dự Lễ khai mạc có



Lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh cùng hơn 1.000 vận động viên của 45 đoàn vận động viên các huyện, thành phố và khối trường THPT trên địa bàn tỉnh đã sẵn sàng tham gia tranh tài giai đoạn 2. Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Lạng Sơn lần thứ XI năm 2024 này, các vận động viên tham gia tranh tài ở 12 môn thi đấu. Trước đó, giai

đoạn 1 (diễn ra trước Lễ khai mạc), các vận động viên đã tham gia 8 môn thi đấu, gồm: Bóng chuyền 6 người, kéo co, đẩy gậy, đá cầu, bóng đá, bóng bàn, cầu lông và cờ vua; giai đoạn 2 sẽ là các môn thi đấu là điền kinh, Vovinam và thể dục Aerobic. Trên cơ sở kết quả thi đấu các môn tại Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh đạt thành tích cao, Ban Chỉ đạo Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Lạng Sơn sẽ thành lập đội tuyển tham gia Hội khỏe Phù Đổng khu vực và toàn quốc. Theo thông tin từ Ban Tổ chức, Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Lạng Sơn có 2.133 vận động viên tham dự với 96 nội dung thi đấu, Ban Tổ chức trao 265 Huy chương Vàng; 265 Huy chương Bạc, 513 Huy chương Đồng cho các vận động viên có thành tích xuất sắc.

HOÀNG VI

5. Sáng 29/3/2024, Tỉnh ủy Lạng Sơn tổ chức Hội nghị triển khai chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên”. Hội nghị được tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến tới 12 điểm cầu cấp huyện và 300 điểm cầu cấp cơ sở với hơn 21.000 đại biểu là lãnh đạo, cán bộ, đảng viên tham dự. Tại Hội nghị, các đại biểu được nghe Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Viết Thông nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Tổng thư ký Hội đồng lý luận Trung ương quán triệt chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động”; Quán triệt nội dung bài viết: “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Thông qua việc học tập chuyên đề năm 2024 và quán triệt bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng góp phần tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Phát huy truyền thống văn hóa con người Xứ Lạng trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong tình hình mới.

HOÀNG HƯƠNG

Văn nghệ

Số 366-04/2024 - Xứ Lạng